

Nguyệt san



BỘ MỚI

# CHÁNH PHÁP

HOẩNG PHÁP



TIN TỨC PHẬT SỰ



VĂN HỌC PHẬT GIÁO



TƯỞNG NIỆM  
ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG



THÁNG 8.2012



# CHÁNH PHÁP

HOẰNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

Địa chỉ tòa soạn: 803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704. U.S.A. — Tel.: (714) 571-0473 | Email: info@chanhphap.us

Chủ nhiệm: **HT. Thích Nguyên Trí**  
Trị sự: **ĐD. Thích Đồng Trực**  
Thư ký: **ĐD. Thích Chúc Thiên**  
Thủ quỹ: **Ni sư Thích Diệu Tánh**

Chủ biên: **Vĩnh Hào**  
Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

Trình bày: **Vĩnh Hào**  
Hình ảnh: **Nguyễn Sanh Ty**

**LIÊN LẠC:**

• Bài vở: [baivochanhphap@gmail.com](mailto:baivochanhphap@gmail.com)

• Quảng cáo/Phát hành:

**(714) 638-0989**

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

[www.chanhphap.us](http://www.chanhphap.us)

Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

**CHANH PHÁP**

**11502 Daniel Ave.**

**Garden Grove, CA 92840 — U.S.A.**

## NỘI DUNG SỐ NÀY:

- ◆ THƯ TÒA SOẠN, trang 2
- ◆ TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI (Điều Âm lược dịch), trang 3
- ◆ HƯƠNG ĐỨC HẠNH (thơ Hàn Long Ân), trang 7
- ◆ TIỂU SỬ ĐLHT THÍCH HUYỀN QUANG, trang 8
- ◆ XÂY DỰNG BẢN THÂN (Thích Huyền Quang & Thích Nhất Hạnh), trang 10
- ◆ CON NGƯỜI MANG ĐẠI NGUYỆN (Điều Ngự tử Tín Nghĩa), trang 14
- ◆ AI VẤN CỬA MÔN ĐỒ PHÁP QUYẾN (Thích Minh Dung), trang 16
- ◆ 50 NGÔI VỊ CỦA BÒ TÁT (HT. Thích Thắng Hoan dịch), trang 18
- ◆ HÌNH ẢNH LỄ TƯỜNG NIỆM BÒ TÁT QUẢNG ĐỨC TẠI CHÙA BÁT NHÃ (Hạnh Tuệ), trang 24 & 25
- ◆ VÀI SUY NGHĨ VỀ NGỌN ĐUỐC 1963 (Nguyễn Văn Sâm), trang 26
- ◆ GIÁO DỤC LÀ MỘT TRONG NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TÂM CỦA HT. THÍCH HUYỀN QUANG (Thích Hạnh Bình), trang 28
- ◆ TIÊN MẸ LÊN ĐƯỜNG (Điều Văn Huỳnh Kim Quang), trang 30
- ◆ HÌNH ẢNH LỄ TRẠI TẶNG KHÓA AN CƯ KIẾT HẠ CHÙA BÁT NHÃ (Dzũng Nguyễn), trang 32
- ◆ LỄ HÚY KỶ GIÁC LINH ĐLHT THÍCH HUYỀN QUANG TẠI CHÙA QUANG THIÊN (Thích Minh Tuệ), trang 34
- ◆ ĐÔNG CHỮ BAY LÊN (thơ Phan Tấn Hải), trang 36
- ◆ HT. THÍCH HUYỀN QUANG, MỘT ĐỜI CHO ĐẠO PHÁP VÀ DÂN TỘC (Như Hùng), trang 37
- ◆ QUÉT RÁC CHỖ ĐỪNG QUÉT ĐẤT (Thích Đức Trí), trang 38
- ◆ TỰ TA, TÌNH THƠ, SUY TƯ (thơ Mai Phước Lộc), trang 40
- ◆ NẮNG HẠ SÂN CHÙA (Thích Nguyên Siêu), trang 41
- ◆ GIỮA CÔI NHÂN GIAN, CÔI TÔI, NGƯỜI (Uyên Nguyễn), trang 47
- ◆ PHÉP LẠ VÀ SỰ GIÀU CÓ (Hạnh Chi), trang 48
- ◆ HƯ KHÔNG (thơ Kiều Mộng Hà), tr. 50
- ◆ DINH DƯỠNG CHAY BỒI DƯỠNG SỨC KHỎE (Tâm Diệu), trang 50
- ◆ ĐI LÀM TỪ THIÊN (Tâm Minh Vương Thúy Nga), trang 52
- ◆ NĂM TRẠI KHO SÁ (Diệu An), tr. 57
- ◆ HỌC HẠNH NGÔI YÊN CỦA BẠC ỨNG CÙNG CHÁNH BIẾN TRI (Hải Như), trang 59
- ◆ CÁC LOẠI HẠT VỎ CỨNG VÀ TRÁI TIM LÀNH MẠNH (Bs. Đỗ Minh Hạnh), trang 61
- ◆ TUYẾT RƠI TRƯỚC CỬA CHÙA TỪNG QUÉT... (Tịnh Minh soạn dịch), trang 62
- ◆ HƯƠNG SEN (thơ Nhựt Thanh – Tuyết Nguyễn), trang 63
- ◆ BUDDHIST STORY / CHUYỆN PHẬT GIÁO (Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch), trang 64
- ◆ DI TÍCH CHÙA PHƯỚC SA, LĂNG ĐỘNG (thơ Bạch Xuân Phê) trang 65
- ◆ GIẢI CỨU NHỮNG CON THỎ BỊ SẬP BẦY – song ngữ (HT. Thích Trí Chơn dịch), trang 66
- ◆ TRƯỜNG HẠ BÁT NHÃ (TN. Giới Định) trang 67
- ◆ VẦY TAY CHÀO (thơ Kha Nguyệt) trang 69
- ◆ PHỤC BÀI THƯỢNG VĂN (GDPTVN), trang 70
- ◆ LỄ KHỞI CÔNG XÂY DỰNG CHÙA BÁT NHÃ (Dzũng Nguyễn), trang 72
- ◆ HƯƠNG TỪ LAN XA (Thích Minh Tuệ), trang 74
- ◆ VÀI CHUYỆN NHỎ VỀ BẠCH CƯ DỊ (Đông Thiện), trang 78



Báo Chánh Pháp số 9, tháng 8 năm 2012, do Chùa Cổ Lâm (WA) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Kính nguyện quý tự và chư Phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.

# Thư Tòa Soạn

*Trong những giai đoạn suy vong, nguy biến cùng cực của Phật giáo, vẫn thường xuất hiện những bậc bồ-tát hóa thân, lấy lòng từ bi mà cảm hóa nhân tâm, tỏa trí sáng mà khai mở cho kẻ lầm mê, đem đức uy dũng mà đương cự ác đảng, tà đạo. Đón nhận tất cả khổ nhục mà không lời oán thán. Chịu đựng tất cả gian nguy mà lòng vẫn an nhiên. Nhìn chúng sanh bằng con mắt thương yêu của cha mẹ đối với con cái. Con ngoan, con hư, đều một lòng ân cần chăm sóc. Có khi phải đem cả sinh mệnh của mình để trang trải cho sự sống còn của đạo pháp.*

*Phật giáo cận đại và hiện đại, nói riêng về Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, trải qua bốn đời Tăng thống, thì Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang, là vị cao tăng trực tiếp đương đầu với thế lực ác, đứng trên đầu ngọn sóng mà lèo lái và bảo vệ con thuyền đạo pháp lúc nguy nan.*

*Năm 1992, khi Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu nằm xuống, Giáo hội dường như phải bị chôn theo, thì chính Hòa thượng Thích Huyền Quang, một mình giữa trùng vây của bạo lực, ứng khẩu thuyết minh về thực thể của Phật giáo trong lòng dân tộc, tuyên bố lập trường nhất quán của Giáo hội, để rồi từ đó, mở đầu con đường đấu tranh bất bạo động cho sự phục hoạt Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Thời điểm ấy, con người ấy, chỉ có một trong dòng lịch sử Phật giáo Việt Nam.*

*Đến năm 2003 thì Giáo hội, qua Hội đồng Lương viện trong nước và các hội đồng giáo phẩm tại hải ngoại suy tôn ngài lên ngôi vị Tăng thống. Ngôi vị cao tột ấy, không phải do công lao hay thành tích đấu tranh, hoặc do thời gian dài lâu phục vụ Giáo hội, mà chính là do nơi đạo hạnh sáng ngời của một bậc long tượng kỳ vĩ: trong thì hòa hợp lân mẫn với đồng đạo khắp nơi bằng giới đức và lòng khiêm ái; ngoài thì cảm hóa, chinh phục quần sinh bằng hạnh lợi tha và lòng bi mẫn; khi cần cứng cỏi thì sừng sững như núi, không gì lay đổ; khi cần uyển chuyển thì nhu thuận hiền hòa như nước chảy mây bay. Đối với người hiền hay kẻ ác, tiếp xử như nhau: chỉ bằng một lòng từ bi, trang trải cho muôn loài.*

*Đó là một con người lịch sử. Con người ấy, giai đoạn đầu, giai đoạn giữa, giai đoạn sau, có thể có những đổi thay theo thời gian và tâm lý xã hội, nhưng đạo hạnh thì không thay đổi. Đạo hạnh ấy vượt thời gian, vượt khỏi những ngôi vị, vượt khỏi những cơ cấu tổ chức. Đó là con người khi cất bước chân đi, là vươn đến phương trời cao rộng...*





# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

## DIỆU ÂM lược dịch

### **ANH: Thị trưởng và Tu viện trưởng Phật giáo Tây Tạng trồng bụi cây thường xanh tại Spa Gardens**

Luân Đôn, Anh - Một cây thường xanh Mễ Tây Cơ có hoa màu cam đã được trồng tại Spa Gardens, Bermondsey vào ngày 30-6-2012, như một phần của sự kiện môi trường liên tín ngưỡng.

Cây Sundance Choisya này được trồng bởi Lạt ma Yeshe Losal, Trưởng tu viện Phật giáo Tây Tạng Samye Ling ở Scotland và Thị trưởng Cllr Althen Smith của thành phố Southwark.

Bụi cây được trồng đối diện với Trung tâm Thiền Hòa bình và Sức khỏe Thế giới Kagyu Samye Dzong Luân Đôn của Phật giáo Tây Tạng tại đường Spa.

Trước đó, các vị khách đã tập trung tại trung tâm để nghe các lãnh đạo tôn giáo phản ánh về những cách tiếp cận dựa trên tín ngưỡng để bảo vệ môi trường.

Đây là dự án nhằm làm nổi bật và kỷ niệm việc phụng sự thiện nguyện của người dân có đức tin trong các cộng đồng địa phương của họ.

(London SE 1 - July 1, 2012)



*Lạt ma Yeshe Losal Rinpoche và Thị trưởng của Southwark trồng cây tại Spa Gardens - Photo: London SE 1*

### **HOA KỲ: Tu viện Phật giáo Lynn kỷ niệm 6 năm thành lập**

Lynn, MA - Sáng ngày 1-7-2012, các quan chức thành phố và Phật tử gốc Cam Bốt, Tích Lan và Nepal đã tụ tập trước Tịnh xá Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Trung tâm Vipassana Quốc tế (ISBV&VC), một tu viện tọa lạc tại 140 đường Cottage, để kỷ niệm năm thứ 6 của trung tâm cũng như đánh dấu kỷ niệm năm 2.600 Đức Phật Thành đạo.

Mọi người tụng kinh, cầu nguyện và ăn những món ăn truyền thống từ một số nước châu Á.

Thị trưởng Judith Flanagan Kennedy và các tu sĩ đã thảo luận về cách để thành phố và các tu viện có thể cùng làm việc, để tạo ra các chương trình dành cho những cư dân Lynn quan tâm đến cách sống của Phật giáo.

Thượng tọa Tiến sĩ Bhikkhu Praghylak, một nhà sư Nepal, đã thành lập trung tâm này cách đây 6 năm, sau khi ông trải qua nhiều năm tại Cambridge và Malden và nhận thấy cần có một trung tâm dành cho cộng đồng Phật tử tại Lynn.

Trung tâm ISBV&VC được dùng như một không gian cho mọi người đến để chúc mừng các sự kiện như sinh con và kết hôn.

(Itemlive.com - July 2, 2012)



*Đền Borobudur - Photo: The Jakarta Post*



*Nữ Thị trưởng J.F Kennedy của thành phố Lynn và chủ tăng tại lễ kỷ niệm 6 năm thành lập của ISBV&VC - Photo: Taylor Provost*

### **INDONESIA: Sách Kỷ lục Thế giới Guinness (GWR) công nhận Borobudur là đền thờ Phật lớn nhất thế giới**

GWR đã tuyên bố đền thờ Borobudur ở Magelang, Trung Java, là di tích khảo cổ học lớn nhất thế giới.

Purnomo Siswoprasertijo, chủ tịch công ty tư nhân PT Taman Wisata Candi (TWC) quản lý ngôi đền này nói, "Vào ngày 27-6, chúng tôi đã nhận được sự công nhận chính thức từ GWR ở Luân Đôn với tuyên bố mang số 396-198".

Ông Purnomo hy vọng rằng sự công nhận này sẽ giúp di tích thu hút sự tiếp thị đặc biệt và những lợi ích quảng cáo thông qua hoạt động quốc tế do GWR thực hiện.

Ngôi đền Borobudur được xây vào thế kỷ thứ 9, trước đây đã được UNESCO xếp hạng là một di sản thế giới mang số 592.

(The Jakarta Post - July 4, 2012)

### **ẤN ĐỘ: Lễ mừng sinh nhật thứ 77 của Đức Đạt lai Lạt ma**

Vị lãnh đạo tinh thần Tây Tạng, Đức Đạt lai Lạt ma, đã sang tuổi 77 vào ngày 6-7-2012.

Tại ngôi đền Phật giáo Lha Ghyal Ri ở Dharamsala, đông đảo đệ tử của ngài đã cầu nguyện cho



## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

ngài được an lạc.

Nhân dịp này, nội các và quốc hội Tây Tạng kêu gọi người Tây Tạng bảo tồn di sản văn hóa của mình và bày tỏ lòng biết ơn đối với sự giúp đỡ của nhân dân Ấn Độ.

DN Cholak, bí thư Bộ Tôn giáo và Văn hóa, nói rằng đây là dịp rất có ý nghĩa, vì chính vào sinh nhật của mình Đức Đạt lai Lạt ma đã được chúc mừng với giải thưởng Templeton. "Chúng tôi tổ chức lễ sinh nhật lớn hơn vì ngay vào dịp này, ngài đã được trao giải thưởng Templeton, và nó cũng đánh dấu cột mốc trong sự nghiệp chính trị của ngài", ông Cholak nói.

(ANI - July 6, 2012)

### **ẤN ĐỘ: Nhóm tăng ni Tây Tạng đầu tiên tốt nghiệp chương trình giáo dục khoa học**

26 tăng ni đã tốt nghiệp chương trình chuyên sâu mùa hè trong 5 năm, được điều hành bởi các giáo sư từ trường Đại học Emory, Hoa Kỳ.

Trong 6 tuần mỗi mùa hè, họ tập trung tại Sarah, ở Bắc Ấn Độ, để học các môn từ toán cơ bản cho đến khoa học thần kinh. Các tăng ni đã không kiếm được bằng cấp nào, nhưng họ sẽ trở về các tu viện của mình với một chương trình giảng dạy mới bằng tiếng Tây Tạng mà họ sẽ dạy.

Quan hệ đối tác Tây Tạng-Emory là một trong số các chương trình nhằm đưa giáo dục khoa học vào các tăng viện và ni viện, với sự khuyến khích từ Đức Đạt Lai Lạt ma.

Larry Young, một giáo sư tâm thần học và thần kinh học nổi bật của Emory nói, "Phật giáo có một ý niệm sâu sắc về tâm trí cách đây hàng nghìn năm. Bây giờ họ đang học về điều gì đó khác hơn về tâm trí: sự hỗ tương tâm trí-cơ thể, cách bộ não điều khiển cơ thể".

(Shambala Sun - July 6, 2012)

### **ANH QUỐC: Nhóm hỗ trợ Phật giáo của cảnh sát tại thị trấn Falmouth**

Một nhóm hỗ trợ cho các cảnh sát viên Phật giáo đã được khởi động bởi trung sĩ Gary Watts thuộc thị trấn Falmouth, hạt Cornwall.

Nhóm được gọi là Mạng lưới Hỗ trợ Cảnh sát Phật giáo (BPSN), được lập ra với mục đích cung cấp một diễn đàn, trong đó các viên chức cảnh sát có cùng tín ngưỡng có thể "là chính mình".

Gary nói, "Các thành viên của nhóm (khoảng 40 cảnh sát viên của hạt Devon và Cornwall) sẽ cung cấp những liên kết cho các cảnh sát viên với các nhóm Phật giáo khác trong cộng đồng, và một liên kết dành cho các nhóm Phật giáo với lực lượng này".

BPSN hiện đang hướng đến việc kết nối với các viên chức cảnh sát khác trên khắp Vương quốc Anh và thế giới. Và Gary đã tiếp xúc với các cảnh sát viên từ Úc, Hoa Kỳ và Hòa Lan, cũng như với một nhóm cảnh sát Phật giáo tại hạt Cambridgeshire, Anh quốc.

(Tipitaka Network - July 8, 2012)



*Cảnh sát Phật tử Gary Watts, người khởi động nhóm hỗ trợ cảnh sát viên Phật giáo - Photo: Greg Fountain*

### **PAKISTAN: Nhiệm vụ của các nhà khảo cổ học sau việc thu hồi các cổ vật Phật giáo bị đánh cắp**

Karachi, Pakistan - Một số cổ vật Phật giáo Gandhara mất cắp, được thu hồi vào ngày 6-7-2012, đã bị hư hỏng do việc xử lý bất cẩn của cảnh sát và nhân công.

Vì vậy các chuyên gia khảo cổ học đã đến để chăm sóc các vật tạo tác này. Vào ngày 07-7, họ đã cẩn thận mở gói và ghi lại chi tiết của các cổ vật nói trên tại đồn cảnh sát Awami Colony ở Korangi, Karachi.

Đến nay đã có 80 cổ vật Gandhara bị tịch thu từ chiếc xe tải được ghi chép chi tiết.

Giám đốc Bảo tàng Quốc gia, ông M.S Bokhari, nói rằng các cổ vật được tạo tác vào khoảng 1.500 đến 2.000 năm trước. "Trong số này có nhiều cổ vật mô tả bằng hình ảnh những câu chuyện của các giai đoạn khác nhau từ cuộc đời Đức Phật Cô Đàm", ông nói.

(The Express Tribune - July 8, 2012)



*Các công nhân bốc dỡ số cổ vật mất cắp từ chiếc xe tải bị cảnh sát bắt giữ - Buddhist Door*



*Cảnh sát đang xem một tác phẩm điêu khắc trong kho của bọn buôn lậu - Photo: Athar Khan*

## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

### **ẤN ĐỘ: Bò Tây Tạng, Phật giáo và Cuộc đời**

Hi Mã Lạp Sơn, Ấn Độ - Tầng sĩ Jinpa và nhóm gồm 22 người chăn giữ và khuôn vắc đã dẫn 108 con bò Tây Tạng qua vùng núi hiểm trở, vượt khoảng 14,5 km để đến làng Rolwaling, nơi đàn bò này sẽ được dân làng chăn giữ an toàn.

Sư Jinpa đã quyết định quay phim cuộc hành trình của họ, với kết quả là phim tài liệu '108 con bò Tây Tạng: Hành trình của Tình thương và Tự do'.

"Chúng tôi đã không có dự định làm phim: Đây là một công tác mà Pháp sư Lạt ma Zopa đã giao cho tôi. Vì bản chất của chuyển đi thật lạ thường, nên chúng tôi nghĩ sẽ ghi hình và chia sẻ với mọi người về ý nghĩa của việc giải phóng cho động vật", Jinpa giải thích.

Lạt ma Pháp sư Zopa là người hướng dẫn tinh thần của Quỹ Bảo tồn Truyền thống Phật giáo Đại thừa (FPMT). Cuộc hành trình được hình thành khi vị lạt ma nghe nói về việc mua bán bò Tây Tạng để lấy thịt tại Nepal, và ông muốn can thiệp vào vụ việc.

Hành động giải thoát những con bò này ứng hợp với việc giải phóng động vật, là một thực hành theo truyền thống Phật giáo Tây Tạng.

(The Hindu - July 10, 2012)



*Nhà sư Jinpa kể về chuyến đi gian khổ qua dãy Hi Mã Lạp Sơn với 108 con bò Tây Tạng và về phim tài liệu từ trải nghiệm này - Photo: K.Kumar Murali*

### **NHẬT BẢN: Thiên sư Sato sẽ tranh tài trong cuộc thi cưỡi ngựa Thế Vận Hội Luân Đôn 2012**

Kenki Sato, một thiên sư Nhật Bản và là vận động viên cưỡi ngựa đã đoạt huy chương vàng Á Vận Hội 2010, sẽ đến Luân Đôn để tranh tài tại Thế Vận Hội 2012. Ông sẽ tham gia cuộc thi cưỡi ngựa, bao gồm các nội dung vượt chướng ngại vật, điều khiển ngựa và đua ngựa.

Sato xuất thân từ một gia đình tu sĩ và kỵ sĩ. Cha của ông là trụ trì chùa Myosho ở Ogawa, tỉnh Nagano, và cũng là cựu kỵ sĩ Thế Vận Hội (là thành viên đội Nhật Bản của Thế Vận Hội 1980).

Sato có em trai, là một tu sĩ, đã thi đấu tại Thế Vận Hội Bắc Kinh 2008, và em gái ông đã 5 lần vô địch quốc gia về môn cưỡi ngựa vượt chướng ngại vật.

Sato hiện đang rời chùa để luyện tập cho lần tham dự tại Thế vận Hội Luân Đôn 2012 này.

(Buddhadharma - July 11, 2012)



*Thiên sư - kỵ sĩ Kenki Sato - Photo: Buddhadharma*

### **NEPAL: Phim tài liệu 'Dấu chân Đức Phật'**

Kathmandu, Nepal - 'Dấu chân Đức Phật', một phim tài liệu dựa vào cuộc đời của Đức Phật, đã được hoàn thành.

Một cuộc họp báo để công bố với công chúng đã diễn ra tại Câu lạc bộ Nhà báo ở thủ đô Kathmandu vào ngày 9-7-2012.

Với kịch bản được viết bằng 3 thứ tiếng Nepal, Anh và Nhật, phim tài liệu này nhằm mục đích truyền bá thông tin về nơi đản sinh của Đức Phật.

Phim dài 30 phút, do Mani Aryal viết kịch bản và làm đạo diễn.

Vị đạo diễn này cho biết phim Dấu chân Đức Phật - vốn làm nổi bật những bối cảnh tại ngôi đền Mayadevi và các địa điểm Tilaurakot, Kudan, Devdaha - sẽ được trình chiếu trên toàn thế giới.

( tipitaka.net - July 14, 2012)



*Đền Mayadevi ở Lâm Tì Ni, Nepal - Photo: Google*

### **NHẬT BẢN: Kim Các Tự bị ngập lụt do mưa lớn**

Kyoto, Nhật Bản - Ngày 16-7-2012, một phần tư triệu người di tản bắt đầu trở về nhà, sau khi những trận mưa lớn khốc hại đã giảm đi tại miền nam và tây Nhật Bản.

Những trận mưa trước đó đã làm ít nhất 25 người chết, gây lũ cuốn và lở đất.

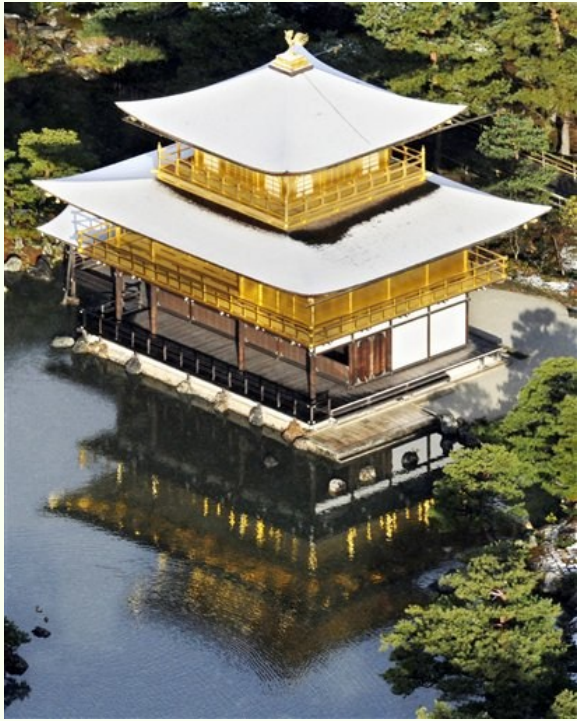
Mưa gây ngập lụt Kim Các Tự - một trong những biểu tượng nổi tiếng nhất của đất nước này. Nước ao tràn vào khuôn viên chùa, nhưng ngôi chùa vẫn ở cao hơn mực nước dâng.

Các quan chức cho biết có 5 người bị mất tích, và Cơ quan Khí tượng Nhật Bản nói có thể có mưa lớn tại một số khu vực, cùng với nguy cơ có thêm lũ lụt.

Vào ngày 15-7, quân đội Nhật đã tiếp tế hàng bằng máy bay cho hơn 3.000 người bị mắc kẹt tại tỉnh Fukuoka ở tây nam Nhật Bản.

(UPI - July 16, 2012)





*Kim Cúc Tự ở Kyoto - Photo: AP*

### **ẤN ĐỘ: Thành phố hành hương Phật giáo Kushinagar sẽ có phi trường quốc tế**

Chính quyền bang Uttar Pradesh sẽ sớm thực hiện việc xây dựng một phi trường quốc tế tại thành phố Kushinagar.

Dự án xây dựng được đề xuất theo mô hình quan hệ đối tác công-tư (PPP), với chi phí ước tính 3,5 tỉ rupee. Sân bay nhỏ hiện nay sẽ được nâng cấp thành một phi trường quốc tế, với khoảng 615 mẫu Anh đất đã được mua lại từ cục hàng không dân dụng.

Chính quyền cũng sẽ đưa ra một kế hoạch hành động lớn để phát triển mạng mạch Phật giáo tại bang.

Kushinagar là một điểm hành hương Phật giáo quan trọng, là nơi hòa táng Đức Phật Cổ Đàm. Nơi đây đã trở thành một trong 4 thánh địa được Đức Phật truyền ngôn là những nơi thích hợp cho các tín đồ.

(IANS - July 18, 2012)

### **THÁI LAN: Sự tôn kính chư tăng qua nghệ thuật**

Bangkok, Thái Lan - Sau thành công của cuộc triển lãm "Sáng tạo của Nghệ thuật Phật giáo" cách đây 2 năm, vốn thu hút nhiều người yêu nghệ thuật và các nhà sưu tập, năm nay "Sáng tạo của Nghệ thuật Phật giáo II" sẽ được tổ chức từ ngày 19-7 đến 9-8-2012 tại khu mua

## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

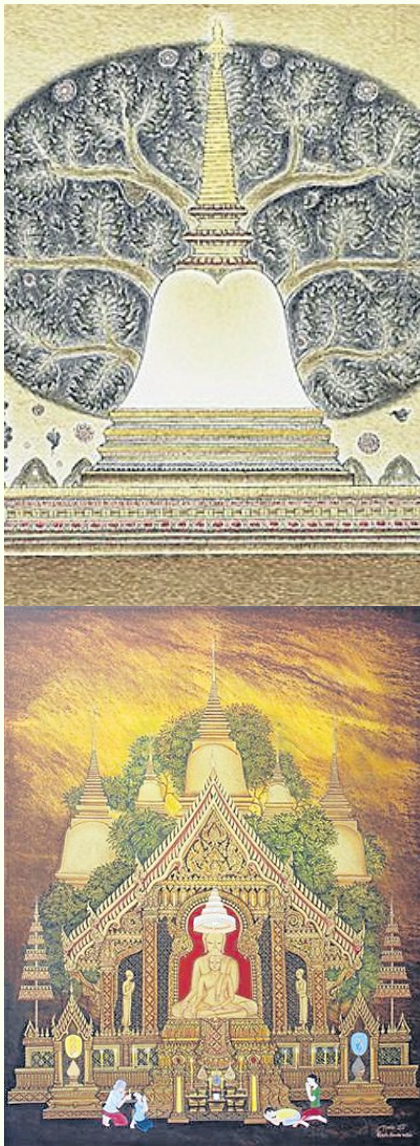
sắm OP Garden.

Lần này, "Sáng tạo của Nghệ thuật Phật giáo II" sẽ trưng bày hơn 50 tranh và tác phẩm điêu khắc của 25 nghệ sĩ hàng đầu Thái Lan.

Trong số này có nhiều tác phẩm sáng tác về các tăng sĩ được tôn kính vì đạo đức và vì vai trò của họ trong việc giúp truyền bá với thế giới việc thực hành Phật pháp và giáo lý của Đức Phật.

Các tác phẩm là sự biểu thị lòng tôn kính về phẩm hạnh và vẻ đẹp của các nhà sư Phật giáo.

(Bangkok Post - July 18, 2012)



*Hai trong số các tác phẩm nghệ thuật của triển lãm "Sáng tạo của Nghệ thuật Phật giáo II" - Photos: Bangkok Post*

### **HÀN QUỐC: Truyền bá ẩm thực Phật giáo Hàn quốc tại New York**

Seoul, Hàn quốc - Ẩm thực của chùa chiền Hàn quốc đang trở nên phổ biến hơn đối với thực khách lành mạnh trong và ngoài đất nước này.

Đáp lại xu hướng ấy, vào tháng trước, tông phái Tào Khê đã chọn thực phẩm làm chủ đề chính của chuyến thăm New York, Hoa Kỳ của họ. Tông phái này đã tổ chức một chiến dịch quảng bá kéo dài 2 tuần, nhằm làm nổi bật và nâng tầm nhận thức về ẩm thực chùa chiền.

Đoàn Văn hóa Phật giáo Hàn quốc, một chi nhánh của Tào Khê, đã cố gắng hiện đại hóa các công thức nấu ăn và làm cho chúng dễ tiếp cận hơn đối với công chúng.

Các nhóm nhỏ từ 20 đến 50 người, bao gồm các đầu bếp, chuyên gia thực phẩm, giới truyền thông cũng như các nhà tư vấn công nghiệp du lịch đã được mời đến trung tâm Astor ở Manhattan trong 3 ngày, để nếm thử các món ăn khác nhau vào bữa trưa và tối của chùa chiền Hàn quốc.

(Buddhist Door - July 18, 2012)



*Ẩm thực của chùa chiền Hàn quốc - Photo: The Korea Times*

### **ẤN ĐỘ: Cây Bồ đề 2.500 năm tuổi vẫn sống tốt**

Hai nhà khoa học từ Viện Nghiên cứu Lâm nghiệp ở Dehradun, bang Uttarakhand, cho biết cây bồ đề 2.500 năm tuổi tại Bồ đề Đạo tràng ở bang Bihar vẫn còn sống và khỏe.



Tương truyền Đức Phật Cồ Đàm đã giác ngộ dưới cây này.

Khoa học gia Subhash Nautiyal nói, "Cây bồ đề hoàn toàn khỏe mạnh". Sau khi kiểm tra cây, các nhà khoa học đã dời những tấm xi măng bao quanh gốc cây và nói, "Như vậy sẽ giúp cây nhận được nước và dinh dưỡng trong rễ của nó".

Phía sau cây bồ đề thiêng liêng này là ngôi chùa 1.500 năm tuổi.

Mỗi năm, một số lượng lớn du khách từ khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là từ Nhật Bản, đến viếng đi tích này.

(Bignews Network – July 19, 2012)



*Cây Bồ đề 2.500 năm tuổi tại Bồ đề Đạo tràng vào ban đêm (ảnh trên) và ban ngày (ảnh dưới) - Photos: bestourism*



thơ



## HƯƠNG ĐỨC HẠNH

*Hoa sen nở bốn phương về hội tụ  
Chúng trung tôn oai đức mấy nghìn năm  
Đời nghiêng ngửa vẫn sắt son vì đạo  
Bước chân đi mang nguyện ước muôn trùng.*

*Tay ôm bát mà ung dung đỉnh đạc  
Áo nâu song giới đức tỏa ngàn phương  
Tâm vô trú thân an nhiên tự tại  
Gối trắng khuya mặc sự thể vô thường!*

*Tình huynh đệ Lục hòa thân cộng trú  
Hiến đời mình cho đạo pháp xương mình  
Còn hơi thở còn đi vào cõi mộng  
Nguyện chung tình với vạn loại sinh linh.*

*Bao lâu nữa thế gian thành Tịnh độ  
Vạn nẻo đường đâu cũng thấy hoa khai  
Tròn đại nguyện bậc xuất trần thượng sĩ  
Hội Liên trì cùng đánh lễ Như Lai.*

Pháp Vân, mùa an cư 2012

**HÀN LONG AN**

# TIÊU SỬ ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG ĐỆ TƯ TĂNG THỐNG – GHPGVNTN

Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, thể danh Lê Đình Nhân, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1920 (tức ngày 8 tháng 8 năm Canh Thân) tại làng Háo Đức, xã Nhơn An, huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định, trong một gia đình tin Phật nề nếp nho phong.

Năm 1934, Ngài xuất gia tại chùa Vĩnh Khánh, thờ Hòa Thượng Chơn Đạo làm thầy, được ban pháp danh Như An, Pháp tự Giải Hòa.

Năm 1935, Ngài thọ giới Sa-Di. Sau khi Hòa Thượng Bốn Sư viên tịch, Ngài thọ giáo với Hòa Thượng Bích Liên - một bậc Cao Đức Thạc học trong Sơn Môn, được ban pháp hiệu Huyền Quang.

Năm 1937, Ngài mới 18 tuổi nhưng nhờ phẩm chất xuất chúng, Ngài được đặc cách miễn tuổi để thọ Đại giới Tỳ Kheo và Bồ Tát Giới tại Giới Đàn chùa Hưng Khánh

Năm 1939, Ngài vào Nam học tại Phật Học Đường Lương Xuyên, Tỉnh Trà Vinh. Sau khi tốt nghiệp Phật Học Đường này, Ngài ra Huế tiếp tục tông học lớp Đại học Phật Giáo tại Phật Học Đường Báo Quốc.

Năm 1945, Ngài tham gia và lãnh đạo phong trào Phật Giáo Cứu Quốc, kháng chiến giành độc lập dân tộc tại liên khu 5.

Năm 1955, Ngài được cung thỉnh làm Giám Đốc Tăng Học Đường ở Khánh Hòa; sau đó, được suy cử vào trong ban lãnh đạo Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang.

Năm 1958, Ngài cùng với Chư Tôn Đức trong Tỉnh Hội Phật Giáo Tỉnh Bình Định khai sáng Tu Viện Nguyên Thiều, sau đó thành lập Phật Học Viện Nguyên Thiều và được cung thỉnh làm Giám Đốc Phật Học Viện này.

Từ năm 1958 đến năm 1962, Ngài được suy cử giữ chức Phó Hội Trưởng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Trung Phần và làm Hội Trưởng Hội Phật giáo Thừa Thiên Huế.

Năm 1963, Ngài tham gia và trở thành một trong những vị lãnh đạo phong trào đấu tranh đòi hỏi tự do tín ngưỡng công bằng xã hội của Phật Giáo dưới chế độ tổng thống Ngô Đình Diệm. Đêm 20



**DLHT THÍCH HUYỀN QUANG,**  
*Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN (1920—2008)*

tháng 8 năm 1963, trong kế hoạch nước lũ, tấn công vào các chùa, của chế độ này, Ngài bị bắt cùng các vị lãnh đạo Phật Giáo và hàng ngàn Tăng Ni Phật tử khác; và được thả tự do sau Cuộc Đảo Chánh ngày 01 tháng 11 năm 1963.

Đầu năm 1964, Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo được tổ chức tại chùa Xá Lợi, Sài Gòn, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời, Ngài được suy cử vào chức vụ Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Từ năm 1964 đến năm 1974, đại diện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Ngài từng nhiều lần đi tham dự các Đại Hội các Tôn Giáo Thế Giới vì Hòa Bình ở Nhật Bản, Thụy Sĩ, Bỉ Quốc... và đi hành hương chiêm bái các Thánh Tích Phật Giáo tại Thái Lan, Ấn Độ.

Năm 1974, Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kỳ 6, cung thỉnh Ngài vào chức vụ Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.

Năm 1975, Cộng Sản chiếm miền nam, thiết lập chế độ mới. Trước chính sách đàn áp thô bạo của chế độ mới này, cùng với cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Hòa Thượng Thích Quảng Độ..., Ngài tiếp tục lãnh đạo Giáo Hội trong cơn đối đầu đầy khủng bố đe dọa, nêu cao tinh thần đối kháng với bạo lực áp bức của Tăng, Tín đồ Phật Giáo.

Năm 1977, Ngài bị bắt cùng với Hòa Thượng Thích Quảng Độ và các vị lãnh đạo Phật Giáo khác. Do áp lực quốc tế và sự phản đối của đồng bào Phật tử, nhà nước Cộng Sản phải đưa Ngài ra tòa án nhân dân xét xử với kết quả là bản án 2 năm tù treo và bị quản chế tại chỗ.

Không chấp nhận ý đồ khống chế Phật Giáo bằng cách thành lập một Giáo Hội Phật Giáo mới của nhà nước Cộng Sản, Ngài lại bị bắt ngày 25 tháng 2 năm 1982 và bị đưa ra quản chế cô lập tại chùa Hội Phước, Tỉnh Quảng Ngãi.

Năm 1992, cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Đệ Tam Tăng Thống viên tịch. Ngài đã bất chấp tất cả mọi đe dọa khủng bố, ngăn trở vượt đường ra Huế dự tang lễ và tiếp nhận Ấn Tín cùng Di Chúc của Đức Đệ Tam Tăng Thống, làm Xứ Lý Hội Đồng Lương Viện để tiếp tục lãnh đạo việc đòi hỏi phục hồi quyền



## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

sinh hoạt pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Tại đây, Ngài đã ứng khẩu, lên tiếng nói cho Phật Giáo và cho cả khối quần chúng bị áp bức bởi cường quyền, công khai phát động phong trào đòi hỏi tự do, nhân quyền cho dân tộc và cho sự phục hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Sau đó không lâu trong tình trạng bị quản chế, Ngài chính thức đưa ra yêu sách 9 điểm trong Đơn Xin Cứu Xét Nhiều Việc nhằm tổ giác những bách hại của chế độ với Phật Giáo, nhất là trong việc triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Từ đó về sau, tiếp tục lên tiếng cho những khát vọng tự do, nhân quyền, và cho sự phục hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Ngài nhiều lần cho công bố những văn thư, tuyên cáo gửi cho nhà cầm quyền Cộng Sản, can đảm đề xuất những biện pháp giải quyết nhưng không được nhà cầm quyền đáp ứng.

Năm 2003, Ngài được đưa ra Hà Nội chữa bệnh. Tại đây, thủ tướng Phan Văn Khải tiếp kiến Ngài; và sau đó nhà cầm quyền để Ngài tự do đi vào Huế và Sài Gòn; thăm viếng các bậc Tôn Túc; và cuối cùng, trở về tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định.

Năm 2003, sau Đại Hội Bất Thường tại Tu Viện Nguyên Thiều, thành hình cơ cấu Hội Đồng Lương Viện, Đại Hội Bất Thường của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu đã suy tôn Ngài lên ngôi vị Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Tịnh dưỡng tại Tu Viện Nguyên Thiều, dù tuổi già thân bệnh, Ngài vẫn kiên trì với tinh thần bất khuất trước cường quyền, vẫn là biểu tượng cho Tăng Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam trong và ngoài nước quy ngưỡng.

Ngày 27 tháng 5 năm 2008, căn bệnh đến hồi trầm trọng, Ngài lại phải vào bệnh viện Đa Khoa Quy Nhơn. Sau khi được y, bác sĩ, các bậc Tôn Túc trong Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Sơn Môn Pháp Quyển tận tình chăm sóc; nhưng thấy cơn vô thường sắp đến, Ngài tỏ ý và được đưa trở về Tu Viện Nguyên Thiều an nghỉ.

Ngày mùng 5 tháng 7 năm 2008, vào lúc 1 giờ chiều, Ngài xả báo thân, an nhiên thị tịch, trụ thế 89 năm, hạ lạp 69 tuổi.

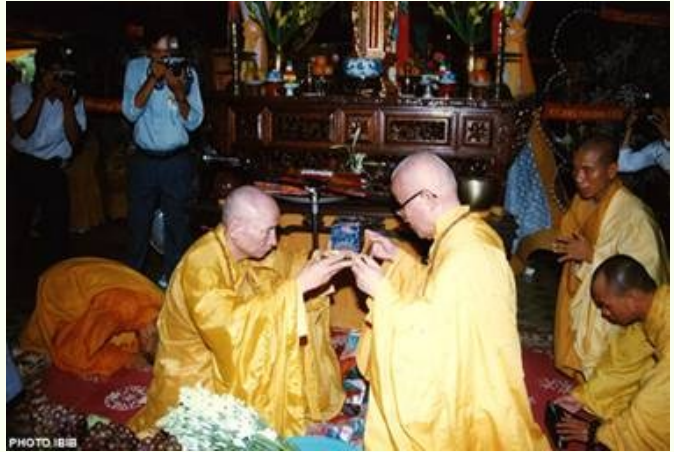
Là một nhà lãnh đạo mang hạnh nguyện "vì dân tộc khổ", cuộc đời của Ngài đã gắn liền với vận nước, vận đạo trải dài trên sáu mươi năm. Là một bậc cao tăng đạo hạnh, một lòng hoài bão cho Phật Pháp, Ngài đã dày công kiến lập Tu Viện, Học Viện để tiếp tăng độ chúng; và đã tận dụng thời gian, ngay cả trong những năm tháng tù đầy hay bị quản chế, đọc toàn bộ Đại Tạng Kinh, biên dịch nhiều tác phẩm làm căn bản cho nếp sống, lễ nghi của người tu sĩ như Thiên Môn Chánh Độ, Pháp Sự Khoa Nghi...

Cây đại thọ của Phật Giáo Việt Nam thời hiện đại đã nằm xuống. Cuộc đời và nhân cách của một bậc Hùng Sư Đại Sĩ, dù đã ra đi nhưng vẫn còn đó cho Tăng Ni, Phật Tử, và cho cả dân tộc Việt Nam ngày nay.

Nam Mô Tự Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Nhất Thế Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội Đệ Tứ

Tăng Thống, húy thượng Như hạ An, tự Giải Hòa, hiệu Huyền Quang, Đại Lão Hòa Thượng Giác Linh Thủy Từ Chứng Giám.

(source: todinhlinhson.com)



*Trong tang lễ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu năm 1992, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang tiếp nhận ấn tín Xứ lý Hội Đồng Lương Viện, lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong giai đoạn nguy nan nhất của lịch sử PGVN cận đại.*



*Sau khi chữa bệnh tại Hà Nội 2003, Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang đến chùa Từ Đàm viếng Giác linh HT. Thích Thiện Siêu (trên) và vào chùa Già Lam viếng Giác linh HT. Thích Tri Thủ (dưới).*





# XÂY DỰNG BẢN THÂN

*Thích Huyền Quang & Thích Nhất Hạnh*

*(Bài này trích từ Chương 2 trong tác phẩm “Đạo Phật Áp Dụng Trong Đời Sống Hàng Ngày” xuất bản năm 1973 do nhị vị hòa thượng viết chung. Đã 40 năm qua, tác phẩm vẫn còn giá trị ứng dụng, vì vậy nhân tưởng niệm Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, Chánh Pháp xin đăng để cống hiến độc giả gần-xa)*

## Con Người Và Xã Hội

Con người nếu bị hoàn cảnh sai sử và lôi kéo hoàn toàn thì không còn có khả năng chủ động được tình trạng và cải tạo được xã hội. Đã đành con người chịu ảnh hưởng những điều kiện kinh tế, chính trị và văn hóa của xã hội, nhưng nếu con người chỉ là cái nút chai cá nhân trôi nổi bồng bềnh trên sóng nước xã hội, thì giá trị quyết định của con người không còn nữa. Con người đã trở nên nạn nhân yếu đuối. Do đó, con người phải phục hồi được sức mạnh tâm linh và tự chủ của mình bằng phương pháp tu dưỡng. Hình ảnh con người hoàn toàn bị xã hội lôi kéo cũng giống hình ảnh một người cưỡi ngựa mà không điều khiển được con ngựa, mặc cho con ngựa đưa tới đâu thì tới. Trong xã hội ngày nay, khả năng con người để kiểm soát hoàn cảnh xã hội đã trở nên mong manh, bởi vì hệ thống kinh tế và chính trị của con người tạo dựng ra đã trở thành những lực lượng phi nhân trở lại khống chế con người. Con người đang bị kẹt nhiều trong hệ thống kinh tế và xã hội hiện tại, đang cố gắng để vượt thoát với rất nhiều khó khăn.

Người ta đã đàm luận nhiều về vấn đề bản thân cần phải được cải tạo trước hay là xã hội cần phải được cải tạo trước. Theo đạo Phật, con người không thể tách rời ra khỏi xã hội, nên sự cải tạo phải được thực hiện song hành. Con người là chính báo (nghĩa là quả báo chính) và xã hội là y báo (tức

là quả báo hoàn cảnh). Cả hai thứ chính báo và y báo đều thuộc về sự sống của con người cho nên đều phải được cải tạo song hành. Vì con người không thể tách rời ra khỏi môi trường xã hội nên sự tu dưỡng của con người cũng được thực hiện ngay trong môi trường sinh hoạt xã hội. Sự tu dưỡng này không thể được thực hiện hoàn toàn trong một môi trường khép kín. Một con người không có liên hệ với những con người khác thì không phải là một con người bình thường.

Khi nói đến sự thay đổi xã hội, chúng ta hay có khuynh hướng nghĩ ngay đến sự thay đổi hệ thống chính trị, kinh tế của xã hội mà quên rằng sự tu dưỡng bản thân là một trong những điều kiện tất yếu của thành công. Tâm ý của con người đóng một vai trò chủ yếu trong cách mạng, nhất là đối với những người thuộc giới chủ chốt tiên phong cho cách mạng. Những ai muốn đổi mới cuộc đời, xây dựng cho gia đình, cho làng xóm và cho xã hội cần phải thấy rằng sự tu dưỡng tâm ý là cần thiết bởi vì sự tu dưỡng này cho ta rất nhiều sức mạnh, nghị lực và nguồn vui sống, những điều kiện rất thiết yếu của thành công.

## Chánh Niệm

Phải thực tập chánh niệm: Biết mình đang nghĩ gì, nói gì và làm gì để có thể chủ động đời sống mình và không bị lôi kéo bởi hoàn cảnh. Đây là một phương pháp tu tâm thần diệu của đạo Phật. Phương pháp này không bắt đầu bằng sự phân biệt những ý niệm thiện ác mà bằng sự quán sát sự sống của bản thân mình. Có nhiều người tuy sống mà thật ra không sống, bởi vì họ không có ý thức về sự sống của họ: Họ ăn, ngủ, làm việc và giải trí như một bộ máy cho đến khi chết. Đến lúc sắp lìa đời, nhìn lại

họ giật mình thấy như mình chưa từng sống: sáu, bảy mươi năm qua vừa qua đi như một giấc mộng. Bí quyết của phương pháp chánh niệm là Ý THỨC ĐƯỢC RẰNG CHÍNH MÌNH ĐANG SỐNG: Khi đang ăn, mình biết là mình đang ăn, khi đang ngồi, mình biết là mình đang ngồi. Nói tóm lại mình phải ý thức được mỗi giây phút của đời sống mình. Thắp lên ngọn đèn chánh niệm, tự nhiên sự vô tâm quên lãng trở thành ý thức sáng tỏ và sự chết biến thành sự sống. Nhiều lần trong một ngày ta tự hỏi mình: Ta là ai, ta đang làm gì, nghĩ gì, nói gì? Như thế, ta nắm ngay được chủ quyền, không để cho hoàn cảnh lôi kéo và áp giải ta về thế giới quên lãng và về cái thế giới của sự chết. Ta sống cuộc đời của ta. Buổi sáng rửa mặt nhìn vào trong gương, ta tự nhủ: “Đây là một ngày mới, ta phải sống ngày hôm nay cho trọn vẹn. Ta phải biết làm thế nào để sống ngày hôm nay cho an lạc, đừng để cho những tên giặc cấu kinh, tỵ hiềm và hồi hà đến quấy phá và cướp mất hai mươi bốn giờ quý báu của ta”.

Ta hãy quan sát chú Bầy, một người có học Phật và biết áp dụng thông minh phương pháp tu dưỡng đạo Phật. Trong ngày, mỗi khi chú Bầy tự bắt gặp chú đang thiền muện hay cấu kinh, chú liền tự đánh thức chú dậy. Chú tự nói:



“Ta đang bị phiền muộn và cấu kính thống trị. Ta không thể để cho cuộc đời ta bị đục khoét tan nát bởi những cơn sâu phiền muộn và cấu kính. Ta phải sống đời sống của ta một cách an lạc”.

Cổ nhiên chú Bảy biết là những phiền muộn cấu kính và tỵ hiềm kia mỗi thứ đều có nguyên nhân của chúng. Chú biết những điều đó đáng giận thật, nhưng chú nhất định không đem cuộc đời của chú để đánh đổi lấy một chuỗi phiền muộn. Chú tự nhủ:

“Phải sống làm sao như một trái núi đá; những phiền não kia chỉ có thể như những đợt sóng biển va chạm và tan vỡ dưới chân núi đá”. Sự khác nhau giữa người có tu và không tu là ở chỗ đó; người có tu thì giữ được tâm thanh tịnh và an lạc ngay trong thế giới đầy dẫy điều bất như ý. Quán sát những sự việc xảy ra trong ánh sáng duyên khởi, ta sẽ thấy não phiền dễ tan rã và có thể nhìn cuộc đời với những con mắt tha thứ và thương yêu. Kinh Pháp Hoa xưng tán đức Bồ Tát Quán Thế Âm là người biết nhìn người đời với những con mắt từ bi (từ nhân thị chúng sanh). Đó là vị Bồ Tát này do quán chiếu cuộc đời trong ánh sáng duyên khởi cho nên đem lòng thương tất cả mọi loài.

Ta phải thỉnh thoảng nhìn lại chính ta trong lúc đang nói hay đang làm một điều gì. Ta hãy quán chiếu bản thân ta để trước hết là ta thấy ta đang nói điều đó hay đang làm điều đó. Chỉ từng ấy thôi cũng đủ đưa ta về chính niệm cho dù trong khi đó nói điều kia ta đã có thể đi xa chính niệm đến hàng muôn dặm. Ta nên biết rằng mỗi lần quán chiếu tự thân như thế ta chỉ tiêu xài một vài giây đồng hồ. Nhưng chính một vài giây đồng hồ đó có thể thắp lên một mặt trời trong thế giới của ta và giải phóng ta khỏi thế giới quen



lãng bị động có tính cách mê ám. Mỗi ngày ta có thể dành được bao nhiêu giây đồng hồ công trình quán chiếu này? Bậc giác ngộ là người quán chiếu thường xuyên tự tâm mình. Ta là người quyết tâm học theo các bậc giác ngộ, chẳng lẽ ta không để dành được vài phút trong một ngày cho công trình quán chiếu quan trọng ấy sao? Ta nên biết, dù chỉ có thể tiêu xài vài ba phút trong ngày cho công trình quán chiếu tự tâm, ta cũng đã làm cho cuộc đời ta sáng rõ và có ý nghĩa vạn lần hơn trước.

Trở lại trường hợp chú Bảy. Mỗi khi chú dùng giây phút quán chiếu để trở về với chính mình và làm chủ được tình trạng, chú thường mỉm cười để chứng tỏ sự chiến thắng để có thêm đức tin ở khả năng mình.

### **Quán Chiếu**

Ta nên dành một ít thì giờ trong ngày để tĩnh tâm, thiền tọa, đối diện với chính mình và cứu xét nguyên lý duyên khởi trong các sự việc xảy ra hàng ngày. Phải tìm được giờ yên tĩnh, hoặc ở gia đình, hoặc ở chùa, hoặc trong công viên, hoặc ngoài đồng ruộng để thực hiện điều này.

“Tôi không có thì giờ” mọi người đều nói như thế. Đúng rồi,

buổi sáng thức dậy thì lo đi làm, chiều làm về thì mệt, ăn cơm xong thì chỉ muốn nghỉ ngơi để sáng mai lại đi làm. Ai sống trong thời buổi này mà không bận rộn. Nhưng chính làm thế nào để đừng sống như một bộ máy, làm thế nào mà có được thì giờ cho chính mình, làm thế nào để sống đời sống của mình, đó mới là vấn đề quan trọng.

Buổi sáng khi múc nước vào chậu rửa mặt, đánh răng, cạo râu, ta gọi đó là một sự bận bịu

sao? Năm hoặc mười phút đồng hồ ấy có thể đi qua một cách vội vã, hấp tấp và vụn vặt; năm nay mười phút ấy trái lại, cũng có thể là năm mươi phút thoải mái vui tươi mà ta có thể sống. Rửa mặt chỉ là để cho sạch mặt mũi mà thôi sao? Rửa mặt có thể là một lạc thú, một niềm vui đơn giản và trong lành. Nếu ta dùng năm mươi phút ấy để lo âu, để tính toán công việc trong ngày, thì ta không được hưởng cái niềm vui đơn giản và trong lành đó. Ta hãy gạt đi những nỗi lo âu, tính toán kia; cười trong tấm kính, ta nghĩ đến chậu nước mát, chiếc khăn bông sạch sẽ, một ngày trọn vẹn sẽ do cách sống của ta mà trở nên vui tươi... Trong ngày ta CÓ những giờ vui như vậy. Khi ta tắm hoặc bơi trong giòng sông hoặc xối xuống vai nước mát lạnh bằng chiếc gáo dừa, ta có thể dùng thì giờ ấy để tĩnh tâm và quán chiếu. Khi ta đi làm về, từ bến xe buýt hoặc từ ngoài ruộng vườn đi bộ về nhà, ta có thể thở không khí trong lành hoặc quán sát sự sống chung quanh và quán chiếu tâm mình. Nếu có một phòng riêng trong gia đình thì rất tốt, ta yêu cầu mọi người trong gia đình cho ta mười lăm phút hoặc nửa giờ an tĩnh. Tắm xong ta thắp một cây nhang cho tinh khiết: Cửa sổ mở ra nếu bên ngoài không ồn ào lắm. Ta



tập, không vụt chạc, bởi vì chú biết rằng mỗi cử chỉ mỗi cái nhìn, mỗi ý tứ đều là sự tĩnh tâm thiền quán. Khi cầm một bình hoa, chú ý thức rằng: cầm một bình hoa không hẳn là để CỎ một bình hoa: cầm một bình hoa là để cầm một bình hoa; động tác cầm hoa còn quan trọng hơn cả kết quả của động tác ấy (tức là có một bình hoa đẹp).

CẮM HOA là để quán chiếu tâm mình, là thiền định, là chính niệm, là sống trọn vẹn giây phút hiện tại. Trong khi cắm hoa chú Bày thấy lòng chú thanh tịnh, an lạc, chú có ý thức rõ ràng rằng chú đang cắm hoa, đang sống an lành giờ phút chú cắm hoa. Nếu ta làm được như chú Bày ta sẽ thấy cử chỉ của ta ung dung, từ hòa, thân thể ta thư thái và tâm ý ta lâng lâng một niềm vui thanh thoát. Nghệ thuật cắm hoa và pha trà phát xuất từ thiền viện, bắt nguồn từ nguyên tắc chính niệm này. Chú Bày để ra năm phút để cắm một bình hoa. Phí thì giờ quá, người ta có thể nghĩ; nhưng đây là thì giờ của ý thức, của quán niệm, của an lạc, còn quý giá gấp ngàn lần thì giờ để dành vào việc lo lắng, bực bội và mưu toan.

Cắm hoa hoặc quét nhà hay xếp lại sách trên bàn thì cũng vậy. Ta nên thông thả mà làm TRONG TINH THẦN CHÍNH NIỆM. Đó chính là sự tu tập quan trọng nhất. Trong tu viện thiền, những khi nấu cơm, rửa chén bát, gánh nước, quét sân... nhà thiền giả cũng luôn luôn tu tập chính niệm và quán chiếu, giống như khi chú Bày cắm hoa vậy.

Sau khi dọn dẹp căn phòng, đốt một cây nhang, cắm thật thẳng trong lư hương, chú Bày

thắp một cây đèn cầy (nến) để cho ánh sáng trở nên dịu dàng hơn và chú tắt đèn điện, bởi vì đèn điện chói sáng quá. Chú ngồi lại ngay ngắn trước bàn Phật, trên chiếu, trên ghế, hoặc trên bộ ván theo kiểu bán già. Thật ra ta ngồi như thế nào cho thật thoải mái là được, không cần phải ngồi theo kiểu bán già như chú. Nhưng nếu ta tập ngồi được theo kiểu bán già thì lại càng hay. Ngồi bán già dễ hơn ngồi kiết già: Chú Bày ngồi ngay thẳng, bấp chân trái để trên bấp chân mặt hoặc bấp chân mặt để trên bấp chân trái. Hai tay đặt trên bấp chân, chính giữa, lòng tay mặt đặt trên lòng tay trái. Sống lưng chú thẳng, đầu thẳng, mắt chú hơi khép nhìn về phía trước chừng hai thước, miệng chú hơi mỉm cười. Ngồi kiết già thì cũng giống như bán già. Nhưng bàn chân phải đặt trên bấp chân trái và bàn chân trái đặt trên bấp chân phải. Ngồi kiết già chưa quen thì đau lắm, nhưng quen rồi thì không đau đớn gì nữa. Ngồi bán già hay kiết già là những thế ngồi rất vững mạnh; khi ngồi như thế ta thấy tâm hồn ta vững chãi, tinh táo và tinh tiến hơn.

Chú Bày bắt đầu tập thở. Chú thở rất nhẹ nhưng sâu. Tuy thế chú không cố gắng thở căng phổi quá; chú biết hễ cái gì ráng quá là không tốt. Chú thở vào, thở ra nhiều lượt, hơi thở nhẹ nhàng, không gây tiếng động, hơi thở chú trôi theo một giòng dịu êm, không bị đứt khoảng, giống hệt như một giòng nước chảy trên một đồng bằng có cát, không phải như một giòng thác róc rách. Trong khi thở, chú tiếp tục quán chiếu; khi thở vào, chú biết chú đang thở vào, khi thở ra chú biết chú đang thở ra: Thở một hồi, chú thấy khoan khoái và thanh tịnh trong người.

Bây giờ chú Bày xét những vấn đề liên hệ tới sự sống hàng ngày, những vấn đề đã làm bận rộn tâm chú. Giữ tâm thanh thản và duy trì nụ cười hơi chớm còn mãi trên môi, chú bắt đầu xét các vấn đề này trong ánh sáng liên hệ duyên sinh. Chú không cho sự bực dọc phát hiện, bằng cách áp

*Thiền sư Thích Nhất Hạnh, vị tang sĩ PGVN có ảnh hưởng sâu rộng nhất trong thế giới Tây phương từ hơn nửa thế kỷ qua.*

đâu có cần phải bỏ ra hàng giờ, hàng buổi để tĩnh tâm mà than phiền là quá bận rộn. Năm phút cũng đã là quý rồi. Cái hay nhất trong đạo Phật là pháp tĩnh tâm thiền quán: Nếu mình là Phật tử mà không biết áp dụng những phương pháp này thì thật là uổng quá, cũng ví như có kho lúa gạo mà không biết ăn. Có gia tài mà không xài. Phương pháp tĩnh tâm như thế nào? Ta có thể học tập với những người bạn đã từng có kinh nghiệm, hoặc với những tăng sĩ có khả năng. Nếu chưa có ai để học hỏi, thì ta có thể mô phỏng mà tập theo phương pháp sau đây của chú Bày, rất đơn giản mà cũng rất có hiệu quả, trong khi chờ đợi.

Buổi tối, sau khi tắm, chú Bày mặc áo quần rộng rãi. Rất thông thả chú sắp đặt lại căn phòng của chú cho ngăn nắp, thay nước hoặc cắm lại một bông hoa hay một cành cây trên bàn Phật, và cuối cùng chú thắp một cây nhang. Từ khi bắt đầu "công việc" như sắp lại mấy cuốn sách, cầm chiếc chổi lông phất bụi, chú biết tự nhiếp mình trong chính niệm, mỗi cử chỉ, mỗi động tác của chú đều ung dung thư thái và đặt dưới sự kiểm soát từ hòa và sáng suốt của ý thức. Chú Bày cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái và an lạc. Chú nhất định không hấp



## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

dụng phương pháp giữ hơi thở đều đặn, và tiếp tục duy trì nụ cười hơi chớm trên môi. Chú tưởng niệm một câu trong kinh Pháp Hoa, ví dụ câu: "Từ nhân thị chúng sanh" đem con mắt thương yêu mà nhìn mọi người. Vì vô minh, vì thiếu hoàn cảnh giáo dục thuận lợi, vì những khó khăn của đời sống, người ta đã trở nên thiếu hiểu biết, thô lỗ, sỗ sàng, tệ bạc như thế... Chú quán chiếu duyên sinh để tưới thêm gốc tử bi tâm, và để con mắt tình thương (từ nhân) của chú không bị che lấp bởi những tham giận tầm thường. Chú tìm giải quyết mọi vấn đề trên căn bản từ hòa, thương yêu, bất bạo động. Chú tìm cho ra lời giải đáp và phương pháp hành động theo giáo lý đạo Phật. Chỉ có tình thương mới đối phó được với mọi nỗi phiền.

Nếu trong nhà, ta không tìm ra được khung cảnh yên tĩnh để làm công việc quán chiếu như chú Bảy thì ta có thể tìm ở chùa, hoặc một nơi vắng trong công viên, hoặc trong thư viện, hoặc ngoài đồng ruộng. Tổ Nga là một sinh viên Phật Tử. Vì nhà buôn bán bận rộn, nên nàng thực hành giờ quán chiếu tĩnh niệm ở thư viện quốc gia.

### Thiện Tri Thức

Ta cần tìm bạn, tìm thầy để học hỏi thêm về đạo Phật, và chia sẻ kinh nghiệm về sự áp dụng đạo Phật vào đời sống. Thầy và bạn là những tăng thượng duyên rất quý giá, nhờ họ mà ta có thể trao đổi kinh nghiệm, không những trong sự áp dụng đạo Phật vào đời sống tâm linh bản thân mà còn trong sự áp dụng đạo Phật vào đời sống gia đình và xã hội nữa. Chính sự trao đổi kinh nghiệm quan trọng và cần thiết hơn lý thuyết nhiều, vì vậy ta đừng nên để hết thì giờ vào sự nghiên cứu tâm lý thuyết, học hết bộ kinh này rồi đến bộ kinh khác trong khi đó thì không biết lợi dụng những kinh nghiệm của ta và của các bạn thiện tri thức của ta để đi sâu vào sự áp dụng thực hành.

Ông Tư Siêu tự cho là học rộng, biết nhiều về đạo Phật. Ông nói ông có thể giảng giải về kinh

Viên Giác, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Nhưng sự học Phật của ông hình như không có lợi gì nhiều cho đời sống của ông, bởi vì ông vẫn bị dẫn dắt khổ đau vì tánh tự hào, nóng giận và ganh tị. Ông không có bạn và chính trong gia đình, bà Tư và các con ông cũng không ưa ông. Chú Bảy, trái lại, tuy biết nhiều về Phật học nhưng vẫn luôn luôn tìm cách gần gũi các bậc thầy và các bạn thiện tri thức để tìm học thêm và trao đổi kinh nghiệm. Chú Bảy được mọi người yêu chuộng vì lời chú nói phù hợp với đời sống của chú: Chú luôn luôn tìm áp dụng đạo Phật vào cuộc đời một cách tự nhiên, không ồn ào, không khoe khoang.

### Bát Quan Trai

Mỗi tháng một vài lần chùa tổ chức những kỳ tu Bát Quan Trai Giới, ta nên tham dự, vì đó là những cơ hội tốt cho ta tu tập, quán chiếu, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm tu tập với các bạn hữu. BÁT QUAN TRAI GIỚI là một phương tiện lập ra để giúp người cư sĩ có cơ hội sống hai mươi bốn tiếng đồng hồ trong chùa theo chính niệm. Bát quan trai giới còn gọi là BÁT TRAI GIỚI hay BÁT GIỚI TRAI, có nghĩa là sự chấp trì (nhận giữ) tám quy luật: không giết hại, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, không dùng hương phấn dầu thơm, không nằm giường cao rộng êm ái, không ăn uống phi thời. Thêm vào đó, người hành giả ăn chay nữa, vì vậy tám giới cộng với trai thực gọi là BÁT TRAI GIỚI. Những giới này giúp cho ta đóng bớt những cánh cửa phiền não tội lỗi, cho nên gọi là QUAN. Chữ QUAN trong "Bát quan trai giới" có nghĩa là cánh cửa.

Muốn tham dự bát quan trai giới phải xin ghi tên ở chùa, và hỏi thăm những thông lệ và giờ giấc. Đến giờ đã định, ta có mặt tại chùa với những dụng cụ cần thiết: bàn chải đánh răng, khăn lau mặt, xà phòng, áo quần ngủ, một cái mền (chăn) và một vài cuốn kinh sách. Ta sẽ ngủ tại

chùa, cùng với các bạn khác, có khi đông đến mấy chục người. Ta sẽ sống hai mươi bốn giờ tại chùa, tập sống trong chính niệm và quán chiếu, đồng thời có dịp gặp gỡ các bậc thầy và bạn để trao đổi những học hỏi và kinh nghiệm. Chúng ta sẽ được hướng dẫn ngồi thiền, tập thở, quét nhà, cắm hoa, đọc kinh theo tinh thần chính niệm. Ta có thể học hỏi được rất nhiều trong mỗi kỳ tu học theo bát trai giới, nếu ta biết xử dụng đúng hai mươi bốn tiếng đồng hồ dành cho thời gian này. Ảnh hưởng của hai mươi bốn giờ kia sẽ được lưu lại sâu đậm trong những ngày còn lại trong tháng do đó ta nên cố gắng để có thể có thì giờ tham dự bát quan trai giới.

Chú Bảy thường đi chùa tham dự bát quan trai mỗi tháng. Tháng rồi chú đã mời được ông Sáu cùng đi. Chú khéo léo lắm mới thuyết phục được ông Sáu vì ông Sáu cứ nghĩ mình bận rộn không thể bỏ việc nhà. Ông Sáu lần đầu tiên tham dự bát quan trai, thấy mình hơi bỡ ngỡ vụng về; nhưng nhờ có chú Bảy bên cạnh nên ông cũng không cảm thấy lạc lõng. Ông Sáu công nhận rằng sống hăm mươi bốn tiếng ở chùa trong tinh thần tự tĩnh, ông đã có dịp suy gẫm về đời sống của mình và của gia đình mình. Ông cảm thấy như được đi nghỉ mát ở một nơi thật xa, tách rời hoàn toàn đời sống bận rộn thường ngày. Ông cũng cảm thấy như mình dừng lại trong một cuộc hành trình lâu ngày. Đứng trên đời ông nhìn lại quãng đường ông đã đi qua và ông giật mình thấy rằng lâu nay ít khi ông đã nhìn lại bản thân mình, đời sống mình. Ông ít thì giờ hơn chú Bảy, nhưng ông quyết định phải thỉnh thoảng đi tham dự một kỳ bát quan trai như thế.



# CON NGƯỜI MANG ĐẠI NGUYỆN

*Điều Ngự Tử Tín Nghĩa*

Hằng năm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ đều có tổ chức An cư Kết hạ để thúc liễm thân tâm sau hơn chín tháng hoằng dương chánh pháp của chư Tôn đức khắp đó đây tại hải ngoại.

Kể từ khi Giáo chỉ số 9 áp đặt lên hầu hết quý Giáo hội trong bốn châu lục: Hoa Kỳ, Canada, Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan và Âu Châu, thì những mùa An cư lại đông đảo chư Tăng Ni và sự hộ đàn, hộ đạo của hàng Phật tử cũng đông đúc và có một sợi giây thiêng liêng tình đạo rất đầm ấp và thắt chặt hơn. Vì hàng Phật tử tại gia nhận thấy thần lực của chư Tăng sống đúng lục hòa mà đức Phật đã chế ra. Ngày mà Giáo chỉ số 9 và Thông bạch thi hành Giáo chỉ tung ra, Tăng ni và Phật tử bàng hoàng không ít. Những bậc Tôn túc có trách nhiệm với lịch sử Phật giáo, đặc biệt là với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, được hình thành năm 1964 và qua bốn bậc đại danh tăng thạc đức với ngôi vị Tăng Thống; phải thừa hành Phật sự theo hoàn cảnh và khả năng tu niệm của chính mình, tìm cách ổn định sự sinh hoạt cho hàng tứ chúng con Phật.

Đạo Phật là đạo nhưn duyên và nghiệp quả. Bốn giáo hội Hoa Kỳ, Canada, Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan và Âu châu ý thức được chân lý này, nên đã thực hành hạnh nhẫn nhục, mặc dù đủ chuyện thị phi, nhưng rồi cũng vượt thoát qua được. Bằng chứng là những mùa An cư, những Khóa Tu học Phật pháp, cùng nhau lên đường sang Nhật Bản để ủy lạo nạn nhân đang lâm nạn sóng thần khủng khiếp và Ngày Về Nguồn từ Canada, đến Hoa Kỳ, qua Đức Quốc, rồi Pháp Quốc và vào

những ngày 16, 17 và 18 tháng 11 tới đây sẽ được trang trọng tổ chức tại chùa Pháp Hoa Nam Úc do Trưởng lão Thích Như Huệ, đương kim Viện chủ và là Hội chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan chủ trì.

Điều đặc biệt hơn nữa là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ đã có một tờ nguyệt san Chánh Pháp đều đặn, đăng tải chương trình Phật pháp và sự sinh hoạt của hàng con Phật đến quảng đại quần chúng. Hiện tại báo Chánh Pháp chuyển sang bộ mới với đầy đủ kỹ thuật và bài vở cũng như tin tức Phật sự vô cùng súc tích.

Tất cả Tăng ni, Tín đồ trong quý Giáo hội nói trên, ai ai cũng nhất nhất hướng lòng hi sinh cho tổ chức, cho sự phục hoạt của giáo hội dưới nhiều tâm nguyện; tuy thế, có những vị cư sĩ hay tăng sĩ tận tụy đáng khen ngợi mà không thể không nhắc tên. Ở đây cúng tôi muốn nói đến một con người, tuy không kỳ vĩ,

nhưng mang một tâm nguyện khá đặc biệt; đó là Hòa thượng Thích Nguyên Trí.

Thầy thọ sanh trong gia đình chất phác, nhưng thâm tín giáo lý Phật nhiều đời. Năm lên 8 tuổi, 1953, xuất gia đầu Phật tại chùa Thiên Hưng, thôn Hội Phú, Tỉnh Phú Yên. Thầy có một vị vừa là bào huynh mà vừa là Pháp huynh đó là Hòa thượng Thích Nguyên Trực, có thể danh là Phạm Đình Khâm.

*\*.- Hết lòng bảo trợ Tăng Ni:*

Trong suốt gần mấy thập niên qua, chùa Bát Nhã, Viện chủ Thích Nguyên Trí đã đón nhận một số Tăng Ni đông nhất Hoa Kỳ. Sau khi đầy đủ pháp lý, có vị còn tưởng nhớ tình thầy trò, thì thường về chùa để cùng chung lo Phật sự, có vị thì ra đi không tin tức; thế nhưng, Thầy vẫn cười và vẫn hoan hỷ. Có nhiều vị nói, thầy bảo trợ nhiều như vậy làm sao chu tất?

Thầy trả lời:

- Mình cứ làm hết sức mình, nhưn duyên do Tam Bảo sắp đặt. Thêm một người thì thêm một cái chén, một đôi đũa có sao đâu. Ai còn duyên thì chung lo Phật sự cho Giáo hội, chứ đâu có cho riêng ai. Và lại, những nhu dụng cho Tăng Ni thì đã có thiện tín thập phương, họ có tu thì họ có phước báo để thọ hưởng của đàn tín,...

*\*.- Hết lòng với các bậc Tôn trưởng:*

Khi các bậc Tôn trưởng đến





## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

tuổi ngoại thất tuần, không đê tử, không chùa viện lại lâm bệnh, thì Thầy không bỏ sót. Đã thế, lại còn tìm người thân cận lo liệu từ vật chất đến tinh thần. Bằng chứng qua các vị như Hòa thượng Thuyền Ấn, Hòa thượng Thiện Hương, Hòa thượng Chủ tịch Thích Trí Chơn và Hòa thượng Nguyên Lai. Chùa đã không rộng, thiếu tiện nghi mà vẫn lo đầy đủ khi sống cũng như sau khi xả báo thân.

\*.- *Tổ chức Ngày Về Nguồn, Đại Hội Khoáng Đại thành Lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ:*

Chùa Bát Nhã, vùng Santa Ana, chịu một hoàn cảnh nặng nề, khốc liệt nhất sau khi Giáo chỉ số 9 và Thông bạch Thi hành Giáo chỉ ra đời. Không một ngày nào cuối tuần mà không có một số người mang bằng hiệu, ảnh chư Tôn đức đứng trước cửa chùa với khẩu hiệu như là: Tiệm nhang Bát Nhã, Đả đảo Về Nguồn, Tiếm danh, v.v... Tình trạng này liên tiếp tháng này qua tháng nọ, năm này qua năm kia. Trong số biểu tình chống phá ấy lại có vị được thầy Nguyên Trí và chùa Bát Nhã bảo trợ theo diện HO, cùng với thân mẫu là một vị Tỳ kheo ni do chùa nuôi nấng một thời gian dài trước khi về với Phật. Có chùa viện nào chịu đựng được không? Hòa thượng Nguyên Trí và chùa Bát Nhã đã chịu đựng được. Chương trình sinh hoạt cũng như tu học của Bát Nhã không bị lui sụt, chư vị Tôn đức giảng sư thường xuyên phụ trách cũng đồng mãnh trong cương vị của mình mà không hề chùn bước.

Hoàn cảnh như thế, Thầy vẫn cùng với chư Tôn đức và Phật tử đứng ra Tổ chức Ngày Về Nguồn II và Đại hội thành lập Giáo Hội.

\*.- *Ngày Phật Ngọc:* Ngày Phật Ngọc đến Hoa Kỳ đầu tiên là chùa Phật Đà, rồi các chùa viện khắp Hoa Kỳ, nhưng không có nơi nào đông đúc như chùa Bát Nhã. Đó là một sự thật.

\*.- *Trường hạ An cư:* Hằng năm, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ có chương trình An cư mười ngày, với một số lượng Tăng Ni gần hai



trăm vị. Đa phần là tại Phật Học Viện Quốc Tế, vì ở đây vừa khang trang, tương đối đầy đủ tiện nghi nhất; và lại, hậu duệ của cố Hòa thượng Thích Đức Niệm, đại diện là Thượng tọa Thích Minh Chí, Đại đức Thích Quảng Định và tứ chúng đệ tử cũng học theo hạnh nguyện của Sư phụ là: Tăng đạo như Phật lai, nên mỗi năm, không có nơi nào phát nguyện bảo trợ An cư thì Phật Học Viện nhận lấy trọng trách này. Một hạnh nguyện vô cùng cao quý.

Đặc biệt năm nay, 2012, Hòa thượng Thích Nguyên Trí xin phát nguyện bảo trợ Trường hạ Nhâm thìn. Khi Thầy đứng ra thưa thỉnh thì năm anh em chúng tôi: Hòa thượng Thăng Hoan, Hòa thượng Nguyên An, Hòa thượng Đồng Tuyên, Hòa thượng Nguyên Siêu và tôi (*Tín Nghĩa*) lo lắng không ít; vì, ngôi chùa vừa nhỏ, phòng ốc cũng không, xem như là cảnh vườn không, nhà trống, làm sao thực hiện những chương trình của Trường hạ như những năm vừa qua như là: nơi Bồ tát tụng giới cho hai hàng Tăng và Ni, lớp thảo luận Phật pháp cho hàng cư sĩ dung chứa gần hai trăm vị, tụng kinh bái sám hằng ngày, lớp dạy luật và thuyết giảng, v.v... Thế mà, Trường hạ Bát Nhã đã làm được. Chư Tăng Ni về an cư 201 vị, chưa tính quý Tăng Ni lân cận từng hạ hay quý vị chiêu đề tăng.

Trường hạ Bát Nhã đã tổ chức kiệu diễn hành rước Phật, Thánh tượng Bồ tát Quảng Đức

và Tứ vị Tăng Thống với đoạn đường gần hai miles, đầy đủ nghi tiết đường bệ về đến nơi lễ đài Tưởng niệm. Rồi cũng trong Trường hạ này, Tăng ni Trường hạ cũng thể hiện hạnh nguyện Khất thực làm sống lại những ngày đức Phật còn tại thế để hướng dẫn cho hàng Phật tử hiểu rõ giáo lý hơn. Tất cả những gì chúng tôi nói hay viết ra trên đây đều còn lưu lại hồ sơ và tranh ảnh. Muốn rõ xin vào trang nhà Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại, mục tranh ảnh sẽ rõ.

*Web Site:*  
[www.todinh tudamhaingoai.org](http://www.todinh tudamhaingoai.org)

Tâm nguyện thì bao la, sức người có hạn, không gian của Bát Nhã cũng rất nhỏ hẹp, nên Thứ bảy, ngày 30 tháng 06-2012, Hòa thượng Nguyên Trí đã cung thỉnh chư Tôn đức Trường hạ cũng như chư vị tôn túc Tăng Ni các chùa viện địa phương về làm lễ khởi công xây cất Tân Chánh Điện Bát Nhã theo ước nguyện như trong họa đồ. Chính quyền địa phương cũng đã đến tham dự và đã cấp Giấy phép chính thức cho phép được thực hiện chương trình quy mô này. Nguyện cầu cho Thầy sớm hoàn thành Đại nguyện.

Trên đây là những việc làm cụ thể của Thầy Nguyên Trí, cho dù thương hay ghét cũng không thể phủ bác và cũng không thể hơn được. Chúng tôi muốn viết, và viết nhiều nữa, nhưng khổ báo có hạn, đành kết thúc ngang đây.

**Điều ngự tử Tín Nghĩa**  
*Quý hạ Nhâm thìn - 2012*



## AI VẤN CỦA MÔN ĐỒ PHÁP QUYẾN

(Trong lễ Tưởng Niệm và Phát Tạng của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại thành phố Santa Ana vào lúc 3 giờ chiều Chủ Nhật, ngày 6/7/08)

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Kính bạch Giác Linh Thầy,

Từ nơi xa xăm xứ người, chúng con vọng về quê hương đồi núi Nguyên Thiều Tu Viện, thành kính dâng lễ Giác Linh Thầy, trong giờ phút tử biệt ngàn năm. Chúng con phủ phục vào đất, để nghe đất mẹ đang thổn thức thương đau. Cả đất trời dường như tịch lặng, khi ngưng đập rồi một con tim vĩ đại, băng rời một vì sao rạng ngời, khép lại rồi, một đời người bất diệt thiên thu.

Nghĩ đến Thầy, chúng con liên tưởng đến nhiều bài học lớn mà Thầy đã dạy chúng con qua cuộc sống của một Đạo sư.

Một là: **Xin đừng thù hận khi phải sống giữa những người thù hận quanh ta.** Bao nhiêu năm tù trong một chế độ. Hàng chục năm dài lưu đày trong ngôi chùa nhỏ xa xăm. Thầy không khởi tâm thù hận, sân si dù cửa trước, ngõ sau đều có người chực chờ hãm hại, mắt nhìn Thầy, một tội đồ dân tộc còn đây. Ai giam Thầy giữa ruộng đồng Hội Phước. Ai nhốt Thầy những ngày tháng Phan Đăng Lưu. Ai gông Thầy trong cuộc tìm độc lập cho non sông. Ai ném Thầy vào nhà giam vì đòi hỏi bình đẳng giữa các Tôn Giáo. Kệ, muôn vạn lần Thầy vẫn kệ, dù người đó là ai, sủng dĩ vào Thầy, hay trăm lời nguyên rủa, Thầy vẫn trái lòng "Từ" đến kẻ cuồng si. Thầy đã cảm hóa nhiều người nhìn Thầy, một kẻ thù của chế độ, và nơi Thầy, thầy chỉ thấy có vô minh mà không có người cuồng nộ.

Hai là: **Ai trói buộc ai.** Bằng trí tuệ viển vông, Thầy chẳng thấy mình bị trói buộc bởi ai. Nếu được đi lại thì Thầy sống đời du hóa, độ sanh. Nếu bị giam thì Thầy biến nhà giam thành nơi Thiền Thất, ngày đêm đọc đại tạng và quán chiếu nỗi khổ của dân sinh. Hơn trăm ngàn trang kinh trong đại tạng, Thầy đã đọc qua, trong những năm dài bị nhốt. Sách Ngài được viết, Sớ Ngài được soạn giữa lúc đày ải này đây. Thầy đã thông dong trong bốn bức tường cô lập. Trí Ngài rực sáng giữa ruộng đồng hiu quạnh, tịch liêu. Chẳng có nhà tù cho một tù nhân bị nhốt. Chẳng trói được người dù người bị trói ngày đêm. *Thầy đã sống và thông dong trong sự sống của một tù nhân nhiều thập kỷ.*

Ba là: **Xin đừng có gì cho riêng Ta.** Nhiều lần thầy khuyên dạy chúng con. Thầy không



muốn có gì riêng cho Thầy, dù đó là chùa hay tử đệ. Thầy cho rằng, hãy dốc lòng lo cho Giáo hội và Phật pháp mà thôi. Từ tuổi đôi mươi cho đến ngày tàn hơi thở, tiếng thác đổ trong tâm thức của Thầy là sự tử sinh của Giáo hội. Là sự an bình của Tăng Ni. Là sự vực dậy của hai ngàn năm Phật giáo Việt. **"Đây là kinh xin hãy học; Đây là Đạo xin hãy sống; Đây là dân tộc xin hãy cứu mạng"**, Thầy đã nhiều lần lập đi lập lại thệ nguyện này trong nỗi dẫn niềm cay. Cho đến giờ phút này, nhiều lần huynh đệ chúng con thưa Thầy xây tháp để lúc thầy viên tịch có chỗ di quan. Nhưng Thầy đều từ chối. Thầy dạy chúng con, xin để đời Thầy về với hai bàn tay trắng cùng vài bộ đồ củ kỹ đơn sơ. Tháp rồi cũng mòn hư theo năm tháng, thầy dạy, dùng tiền ấy lo tăng chúng tu học thì hơn. Chỉ có một khoảnh đất nhỏ hoang sơ ven triền núi Tu Viện sẽ làm nơi an nghỉ của Thầy thiên thu. Thầy yếu, nhưng tâm Thầy chẳng uống, thầy sợ tổn kém của đàn na. Trời nóng, thầy không cho mở máy lạnh vì thầy nói còn lắm kẻ lắm than. Đời Thầy là vậy. Sự sống của Thầy là vậy, cho dù đương vị của Thầy như hôm nay.

**Bốn là: Vì ai và cho ai?** Kính lạy giác linh Thầy. Vì đại bi Tâm mà Thầy gánh gồng Giáo hội. Thầy đã làm bia cho kẻ bắn, người đâm. Thầy là bức tường để che chở cho Đạo Phật Việt nam. Thầy không thấy có hố ngăn giữa những màu cà sa được khoác. Vì ai? Thầy đi đánh lễ những người đồng môn từ Bắc vào Nam. Vì ai? Thầy đứng giữa trời quê hương, dang tay mời gọi: **"Hãy xích lại gần nhau, hỡi những người huynh đệ chúng ta". "Hãy vì Phật giáo Việt Nam và Cho Phật Giáo Việt Nam, đừng để một thể lực nào chi phối chúng ta"**. Ai có nghe chăng tiếng rống rống của con Sư tử già cuối đời vọng lên giữa ba đào nghiệt ngã.

Rồi hôm nay thầy ra đi, thầy còn để lại gì cho chúng con, và đây một bài thơ, Thầy viết ba mươi năm trước:



## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

*Tuổi sáu mươi dư cũng đã già  
Thân danh sự nghiệp chuyện ngày qua  
Mai về cõi Phật lòng thanh thót  
Để lại trần gian chút bóng ta.*

Cái bóng mà Thầy để lại cho chúng con là Tuệ Giác nhìn xa, là vững tay chèo giữa sóng vỗ cuồng si, là mở rộng lòng cho muôn sống cùng đổ về biển, là đơn sơ như mảnh vụn của chiếc cà sa.

Thầy ơi, Thầy còn đó hay thầy không còn đó, nhưng lòng con, con nghe rõ tiếng "Gọi Về". Về đâu rồi đi đâu?

Thành kính dâng lễ Giác Linh Thầy.

**NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ:** Từ Lâm Tế Chánh Tôn Tứ Thập Nhị Thế, Nguyên Thiều Đường Thượng, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đệ Tứ Tăng Thống, Thượng Huyền Hạ Quang Đại Lão Hòa Thượng Bốn Sư Giác Linh.

*Ontario ngày 6 tháng 7 năm 2008*  
**Tỳ Kheo Thích Minh Dung**

### **HÌNH LƯU NIỆM LỄ TRUY NIỆM VÀ THỌ TANG TẠI CHÙA QUANG THIỆN, ONTARIO, CALIFORNIA NGÀY 06/7/2008**





# 50 NGÔI VỊ CỦA BỒ-TÁT

(trích **Bát Thức Quy Củ Tạng**, phần Phụ Bản)

**HT. Thích Thắng Hoan** dịch

## QUÁ TRÌNH TU TẬP CỦA BỒ TÁT:

Muốn thành một vị Bồ Tát, Hành giả phải trải qua 50 ngôi vị tu tập và đạt đạo gọi là Bồ Tát Giai Vị. Bồ Tát Giai Vị nghĩa là ngôi vị thứ bậc của Bồ Tát. Theo Kinh Bồ Tát Anh Lạc Bốn Nghiệp, 50 Ngôi vị tu tập của Bồ Tát gồm có: Thập Tín Vị, Thập Trụ Vị, Thập Hạnh Vị, Thập Hồi Hướng Vị và Thập Địa Vị.

## I.- THẬP TÍN VỊ:

THẬP TÍN VỊ cũng gọi là Thập Tín Tâm, nghĩa là mười đức tin để tu tập của một vị Bồ Tát mà trong đó Tín Tâm đứng đầu. Đây là mười ngôi vị ban đầu vào cửa của bậc Tam Hiền. Theo Kinh Bồ Tát Anh Lạc Bốn Nghiệp quyển thượng, Thập Tín Vị gồm có:

1.- TÍN TÂM: nghĩa là nhất tâm quyết định và an vui trong sự tu tập để mong đạt được thành công mà mình đã đặt hết niềm tin vào đó. Đây là đức tin vững chắc của người tu tập. Một vị Bồ Tát đối với Phật Pháp trước hết phải xây dựng đức tin vững chắc, không bao giờ thoái tâm lùi bước trước bất cứ một trở lực khó khăn nào lay chuyển và vẫn an vui tự tại trong sự tu tập một khi gặp phải những trở ngại đưa đến. Muốn được thành công ở ngôi vị này. Bồ Tát trong khi tu tập phải diệt cho hết các vọng tưởng của thế gian.

2.- NIỆM TÂM: nghĩa là Bồ Tát phải thường tu tập về sáu niệm: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Bồ Thái và niệm các cõi Trời, tức là thường niệm Lục Độ Vạn Hạnh của chư Phật không cho xao lãng.

3.- TỊNH TẤN TÂM: nghĩa là Bồ Tát khi nghe Bồ Tát Tạng phải luôn luôn chuyên cần tinh tấn tu tập các Thiện nghiệp không cho gián đoạn. Bồ Tát Tạng (Bodistsattva-Pitaka) là chỉ cho những Kinh Điển Đại Thừa để giải thích công hạnh tu nhân và chứng quả của các vị Bồ Tát. Bồ Tát Tạng gồm có các Kinh Điển như là: Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm v.v... đều là những pháp môn tu học của Bồ Tát Tạng.

4.- ĐỊNH TÂM: nghĩa là Bồ Tát phải thường buộc Tâm của mình an trụ nơi sự tướng và nghĩa lý của Phật Pháp một cách tự tại. Trong lúc tu tập Định Tâm, Bồ Tát phải xa lìa hẳn ý tưởng phân biệt về tất cả pháp giả dối và thô tục của thế gian.

5.- HUỆ TÂM: nghĩa là Bồ Tát khi nghe Bồ Tát

Tạng phải nên quán sát, xét đoán và cân nhắc một cách kỹ lưỡng về nghĩa lý của vạn pháp để nhận được tự tánh của muôn pháp đều là thật không và tĩnh lặng. Tự Tánh của vạn pháp thì không có vấn đề Ngã và Nhân, nên gọi là Vô Ngã và Vô Nhân.

6.- GIỚI TÂM: nghĩa là một vị Bồ Tát khi thọ giới luật thanh tịnh của Bồ Tát thì phải giữ gìn Thân Miệng, và Ý cho được thanh tịnh, giữ gìn không cho vi phạm bất cứ những lỗi lầm nào. Bồ Tát nếu như có phạm lỗi thì phải sám hối để cho tội lỗi sớm được tiêu trừ.

7.- HỒI HƯỚNG TÂM: là phương pháp tu tập các thiện căn. Hồi Hướng Tâm nghĩa là Bồ Tát chỉ đem tâm nguyện hướng về nơi quả Bồ Đề làm cứu cánh mà không nguyện hướng về nơi các cõi trong Tam Giới và chỉ đem tâm nguyện hướng về sự bố thí để

cứu khổ cho tất cả chúng sanh làm hạnh vị tha mà không mong cầu lợi ích cho mình. Hơn nữa Bồ Tát còn quyết chí đem tâm nguyện hướng về nơi cõi chân thật làm mục đích mà không dăm trước nơi danh tướng giả tạo trong thế gian.

8.- HỘ PHÁP TÂM: nghĩa là để phòng và bảo hộ bản tâm của mình mà không cho nó phát khởi phiền não. Bồ Tát muốn bảo hộ bản Tâm của mình thì phải tu tập Mặc Hộ (giữ gìn sự tĩnh lặng), phải tu tập Niệm Hộ (giữ gìn chánh niệm), phải tu tập Trí Hộ, (bảo hộ Trí Tuệ),

phải tu tập Tức Tâm Hộ (giữ gìn tâm niệm đã dứt các phiền não) và cũng phải giữ gìn năm pháp Hộ Hành khác. Năm pháp Hộ Hành khác cũng gọi là năm Chủng Hạnh. Năm Chủng Hạnh là: Thọ Trì, Đọc, Tụng, Giải Thuyết (Giải thích và thuyết pháp Kinh Luận) và Thơ Tả (Viết sách). Năm thứ này cũng phải giữ gìn thường xuyên.

9.- XẢ TÂM: nghĩa là Bồ Tát phải xả bỏ tâm niệm yêu tiếc sanh mạng và tài sản của mình. Bồ Tát nếu như đã được tài sản và thân mạng thì có thể xả bỏ một khi cần đến mà không có khởi tâm luyến tiếc hoặc hối tiếc.

10.- NGUYỆN TÂM: nghĩa là Bồ Tát phải đem tâm phát nguyện luôn luôn tu tập các pháp môn thanh tịnh của chư Phật đã dạy sớm được chứng đắc. Đồng thời Bồ Tát phải có bốn phận khiến cho các pháp môn của chư Phật càng thêm được sáng tỏ và càng thêm



được phổ biến khắp mọi tầng lớp chúng sanh.

## II.- THẬP TRỤ VỊ:

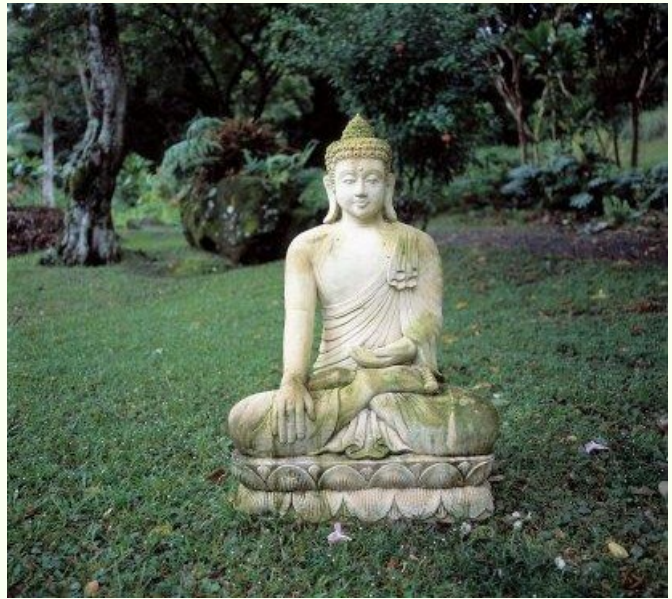
THẬP TRỤ VỊ cũng gọi là Thập Địa Trụ hay Thập Pháp Trụ hoặc gọi là Thập Giải. Xuyên qua quá trình tu tập của Bồ Tát, Thập Trụ Vị đây là một trong 50 ngôi vị hành trì. Thập Trụ Vị là chỉ từ ngôi vị thứ 11 cho đến ngôi vị thứ 20. Sau khi trang bị xong chất liệu Thập Tín Vị để tu tập. Hành Giả bắt đầu khởi điểm Thập Trụ Vị để tiến hành. Thập Trụ Vị gồm có:

1.- SƠ PHÁT TÂM: cũng gọi là Phát Ý Trụ. Sơ Phát Tâm Trụ nghĩa là an trụ vào nơi Sơ Phát Tâm làm căn bản tu tập, tức là y cứ vào khởi điểm của sự Phát Tâm để tu tập. Phát Ý Trụ nghĩa là an trụ vào chỗ phát khởi Tâm Ý làm mục đích. Để an trụ căn bản vào nơi Sơ Phát Tâm, Bồ Tát trước hết phải tiến tu các phần Thiện căn và đồng thời sử dụng các phương tiện chân thật để phát khởi Tâm niệm của Thập Trụ. Kế đến, Bồ Tát đem Tín Tâm đó phụng sự Tam Bảo, thường căn cứ vào 84,000 Bát Nhã Ba La Mật Đa để tu tập tất cả hạnh lành của tất cả Pháp Môn. Ngoài ra, Bồ Tát còn phải thường xuyên phát khởi Tín Tâm để không tạo nên những Tà Kiến, không phạm bởi những **Thập Ác (1), Ngũ Nghịch (2), Bát Đao (3)** và không cho sanh vào nơi tai nạn. Hơn nữa Bồ Tát thường nên nghiên cứu Phật Pháp để được học rộng biết nhiều và cũng thường nên cần cầu nhiều phương tiện hành trang để sớm được vào cõi Không, để được an trụ vào nơi tánh Không. Đồng thời Bồ Tát còn sử dụng Tâm Trí của lý Không đã đạt được đó ra công tu tập Pháp Môn của Cổ Phật và khiến cho tất cả công đức đều được phát sanh từ nơi Tâm Trí nói trên. Đây là công hạnh của Sơ Phát Tâm Trụ.

2.- TRÌ ĐỊA TRỤ: cũng gọi là Trì Địa Trụ. Trì Địa Trụ nghĩa là an trụ vào nơi sự sửa trị, còn Trì Địa Trụ nghĩa là an trụ vào nơi sự hành trì. Để an trụ vào nơi Trì Địa, Bồ Tát nương theo cái Tâm Không đã đạt được để thanh tịnh 84,000 Pháp Môn. Tâm Thanh Tịnh sáng suốt đó cũng giống như Ngọc lưu ly hiện ra vàng ròng. Do bởi Diệu Tâm phát khởi, Bồ Tát mới tiêu trừ được những tội lỗi nghiệp chướng nên gọi là Trì Địa Trụ.

3.- TU HÀNH TRỤ: cũng gọi là Ứng Hành Trụ. Tu Hành Trụ nghĩa là an trụ vào nơi sự hành trì tu tập. Ứng Hành Trụ nghĩa là an trụ vào nơi sự du hành để khát thực (Ứng cúng). Bồ Tát đã đầy đủ Trí Tuệ thông minh sáng suốt của Sơ Pháp Tâm Trụ và Trì Địa Trụ thì có thể du hành khắp mười phương không bị chướng ngại. Đây là chỉ cho sự thành quả tu tập của Tu Hành Trụ.

4.- SANH QUÍ TRỤ: Sanh Quý Trụ nghĩa là Bồ Tát nhờ Diệu hạnh của Tu Hành Trụ ở trước nên kết hợp được Diệu Lý nơi chốn U Minh (Thế Giới Nội Tâm), tức là Bồ Tát sẽ thực thụ sanh vào nơi Diệu Lý đó và sẽ được làm Pháp Vương Tử con của nhà Phật. Diệu Hạnh đối với tánh Phật thì không khác nhau và sẽ thọ nhận một phần khí chất của tánh Phật để làm trợ duyên cho sự sanh khởi. Trường hợp này cũng giống như Thân Trung Ấm của một chúng sanh tự cầu nơi cha mẹ và sẽ nhập vào hạt giống của đức Như Lai để làm nhân duyên cho sự chuyển sang kiếp sau được



sanh trong nhà Như Lai. Nguyên do nơi cõi U Minh (Thế Giới Nội Tâm), Diệu hạnh của Bồ Tát đã có đức tin vững chắc thì nhất định sẽ được dung thông và cũng sẽ được hội nhập để kết thành nhân duyên cho kiếp sau. Đây là ý nghĩa của Sanh Quý Trụ.

5.- PHƯƠNG TIỆN CỤ TÚC TRỤ: cũng gọi là Trụ Thành Trụ. Phương Tiện Cụ Túc Trụ nghĩa là an trụ vào các phương tiện đầy đủ, tức là Bồ Tát đã trang bị đầy đủ các phương tiện. Trụ Thành Trụ nghĩa là an trụ vào sự kết quả của hạnh tu tập. Bồ Tát đã trang bị đầy đủ các phương tiện tu tập, nghĩa là Bồ Tát đã tu tập đầy đủ vô lượng thiện căn và sử dụng các Thiện Căn đó để làm lợi ích cho mình cũng như lợi ích cho mọi người. Nhờ tu tập vô lượng Thiện Căn, Bồ Tát đạt đến kết quả là thành tựu được Thân Tướng của mình trở nên tròn đầy tốt đẹp và dung mạo của mình lộ nét đoan trang thanh thoát. Đây là chỉ sự thành quả của Phương Tiện Cụ Túc Trụ.

6.- CHÁNH TÂM TRỤ: cũng gọi là Hành Đăng Trụ. Chánh Tâm Trụ nghĩa là an trụ vào Tâm Chân Chánh. Hành Đăng Trụ nghĩa là an trụ vào sự đi lên. Bồ Tát an trụ vào Chánh Tâm tức là đã thành tựu được Bát Nhã thứ sáu. Bát Nhã thứ sáu là chỉ cho Trí Tuệ Diệu Quan Sát. Sau khi thành tựu được Bát Nhã thứ sáu, Bồ Tát không những chỉ được kết quả là tướng mạo của mình trở nên tốt đẹp tròn đầy trong sáng và còn kết quả hơn nữa là Bản Tâm của Bồ Tát cùng với Phật Tâm đều giống nhau như một. Đây là chỉ cho sự thành quả của Chánh Tâm Trụ.

7.- BẤT THỐI TRỤ: cũng gọi là Bất Thối Chuyển Trụ. Bất Thối Trụ hay Bất Thối Chuyển Trụ đều nghĩa là an trụ vào ngôi vị này thì tâm không còn bị thối chuyển nữa. Bồ Tát an trụ vào ngôi vị Bất Thối tức là đã thể nhập được nơi cứu cánh của Không Giới Vô Sanh. Cứu Cánh của Không Giới Vô Sanh nghĩa là thế giới Không Tướng của Chân Như và thế giới đó rốt ráo không còn dấu vết của sinh tử lưu chuyển nữa. Ở đây Tâm của Bồ Tát thì luôn luôn thực hiện Hạnh nguyện Vô Tướng của Tánh Không Chân Như. Lúc đó Thân và Tâm của Bồ Tát liền hòa hợp lại nhau làm thành một



thể. Thân Tâm hòa hợp này mỗi ngày mỗi tăng trưởng thêm lớn. Đây là chỉ cho sự thành quả của Bất Thối Trụ.

8.- ĐỒNG CHƠN TRỤ: nghĩa là non trẻ và trong sạch. Đồng Chơn Trụ nghĩa là an trụ vào thời kỳ thanh tịnh trong trắng. Bồ Tát khi an trụ vào Đồng Chơn tức là lúc đó Thân Tâm hòa hợp của Bồ Tát tự nhiên phát khởi một cách tinh tiến và thuần chánh. Thân Tâm hòa hợp của Bồ Tát phát khởi trước sau đều chuyên nhất và phát khởi không có chút điên đảo mê tưởng. Cho đến Bồ Tát cũng không có dấy niệm tà ma ngoại đạo để phá hoại hạt giống Bồ Đề. Nhờ vậy, cùng một lúc, **mười Thân Tướng linh ứng của Phật (5)** liền hiện bày đầy đủ trọn vẹn. Đây là chỉ cho sự thành quả của Đồng Chơn Trụ.

9.- PHÁP VƯƠNG TỬ TRỤ: cũng gọi là Liễu Sanh Trụ. Pháp Vương Tử nghĩa là con của Phật. Liễu Sanh Trụ nghĩa là an trụ vào sự chấm dứt lẽ sống chết. Kể từ Sơ Phát Tâm Trụ cho đến Sanh Quý Trụ thứ tư, bốn Trụ nói trên đều được gọi là Bồ Tát mới vào Bảo Thai của bậc Thánh, còn từ Phương Tiện Cụ Túc Trụ thứ năm cho đến Đồng Chơn Trụ thứ tám, bốn Trụ kế tiếp đều được gọi là giai đoạn nuôi dưỡng Thánh Thai để sớm được mau lớn. Riêng Pháp Vương Tử Trụ thứ chín là mới chỉ cho Thánh Thai đó đã đầy đủ hình tướng và có thể sanh ra để thành con của Phật, nên gọi là Pháp Vương Tử. Thí dụ này không ngoài mục đích là trình bày Trí Tuệ của Bồ Tát đã được phát sanh từ nơi giáo pháp cao quý của Phật. Nhờ Trí Tuệ đó, Bồ Tát mới đủ khả năng kế thừa Pháp Bảo và đồng thời phát huy ngôi vị của Phật càng thêm rộng lớn. Đây là ý nghĩa của Pháp Vương Tử Trụ.

10.- QUÁN ĐÁNH TRỤ: cũng gọi là Bồ Xứ Trụ. Quán Đánh Trụ nghĩa là Bồ Tát đã là con của Phật thì nhất định phải có trách nhiệm thi hành các Phật sự. Do đó đức Phật mới dùng nước Trí Tuệ rưới lên đỉnh đầu của Bồ Tát để thọ ký, nên gọi là Quán Đánh. Thí dụ như, con của vua Sát Đế Lợi thọ nhận quyền uy nơi vua cha bằng cách chịu sự rưới nước phép lên đỉnh đầu của vua cha ban cho. Một vị Bồ Tát khi đạt đến Quán Đánh Trụ thì đầy đủ ba Biệt Tướng:

a/- ĐỘ CHÚNG SANH: nghĩa là Bồ Tát đó đã đủ khả năng thi hành và có thể thành tựu được **mười Chủng Trí (4)** để hóa độ chúng sanh.

b/- ĐẠT ĐƯỢC CẢNH GIỚI MẦU NHIỆM: nghĩa là Bồ Tát đó đối với tất cả chúng sanh cũng như đối với Pháp Vương Tử Trụ thứ chín đều có thể trải nghiệm đo lường được những cảnh giới của họ.

c/- HỌC RỘNG MƯỜI CHỨNG TRÍ: nghĩa là Bồ Tát đó nhất định phải thấu hiểu tường tận và rành mạch tất cả pháp.

Một vị Bồ Tát hoàn thành được ba Biệt Tướng nói



trên tức là đã an trụ vào Quán Đánh của Thập Trụ Bồ Tát.

### III.- THẬP HẠNH VỊ:

THẬP HẠNH nghĩa là mười phương pháp tu hành về công hạnh lợi tha của Bồ Tát. Thập Hạnh Vị trên cũng gọi là Thập Tâm Hạnh. Thập Hạnh Vị đây là một trong 50 ngôi vị tu tập của Bồ Tát. Thập Hạnh Vị là chỉ từ ngôi vị thứ 21 cho đến ngôi vị thứ 30. Thập hạnh Vị gồm có:

1.- HOAN HỖ HẠNH: nghĩa là Bồ Tát với hạnh nguyện hoan hỷ dùng vô lượng diệu đức của Như Lai (của Phật) để tùy thuận hóa độ cho chúng sanh trong mười phương cõi.

2.- NHIỀU ÍCH HẠNH: nghĩa là Bồ Tát dùng mọi phương tiện khéo léo để làm lợi ích cho chúng sanh và

khiến cho chúng sanh không bị mặc cảm trong sự thọ nhận lợi ích.

3.- VÔ SÂN HẬN HẠNH: nghĩa là một vị Bồ Tát luôn luôn phải thể hiện hạnh nhẫn nhục với mọi cộng việc, tức là Bồ Tát không bao giờ có thái độ giận tức trước bất cứ việc trái nghịch nào, cho đến cũng không bao giờ có ý hại mình và hại người. Một vị Bồ Tát thật hành hạnh không sân hận là phải nhún nhường cung kính mọi người và phải nhẫn nại mỗi khi đối diện trước oán cừu thù nghịch.

4.- VÔ TẬN HẠNH: cũng gọi là Vô Khuất Nạo Hạnh (Công hạnh không hèn yếu chùn bước). Vô Tận Hạnh nghĩa là Bồ Tát phát tâm đại tinh tấn, nguyện độ tất cả chúng sanh không cùng tận. Trên con đường độ sanh, Bồ Tát tỏ ra siêng năng không chút giải đãi, không chút yếu hèn và chùn bước trước mọi sự khó khăn đưa đến. Bồ Tát thật hành hạnh độ tha cho đến khi nào chúng sanh đều chứng quả Niết Bàn mới mãn nguyện.

5.- LY SI LOẠN HẠNH (Lìa mê loạn tâm): nghĩa là Bồ Tát thường an trụ nơi chánh niệm để cho Tâm không bị tán loạn. Bồ Tát đối với tất cả pháp môn đều thông minh sáng suốt.

6.- THIỆN HIỆN HẠNH (Khéo thật hành công hạnh hiện tại): nghĩa là Bồ Tát đã thanh tịnh được ba nghiệp cho nên biết rõ tận gốc rễ của các pháp hữu vi cùng các pháp vô vi, vì thế Bồ Tát không bị ràng buộc cũng như không chấp trước một pháp nào cả. Mặc dù tự tại đối với mọi pháp, Bồ Tát vẫn không bỏ công hạnh giáo hóa chúng sanh của mình.

7.- VÔ TRƯỚC HẠNH: nghĩa là hạnh không nhiễm trước. Bồ Tát thật hành hạnh không nhiễm trước là thường trải qua các cõi Phật (Trần Sát Phật) để cúng dường và cầu pháp. Tâm thành cúng dường và cầu pháp của Bồ Tát không có chút nhàm chán. Mặc dù bận Tâm trong công việc cúng dường và cầu pháp nơi các cõi Phật, Bồ Tát vẫn thường dùng trí tuệ tịch diệt để quán chiếu và nhận chân các pháp. Nhờ đó đối với các pháp môn, Bồ Tát vẫn không bao giờ

## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

khởi tâm nhiếp trước.

8.- TÔN TRỌNG HẠNH: nghĩa là Bồ Tát đều tôn trọng các pháp thuộc thiện căn phước đức cũng như các pháp thuộc trí tuệ giác ngộ. Theo như Bồ Tát, cả hai loại pháp môn nói trên đều có thể thành tựu được vô lượng công đức an lạc và giải thoát. Cho nên, Bồ Tát cần phải tiến tu gồm cả hai lợi hạnh là: hạnh tư lợi và hạnh lợi tha.

9.- THIỆN PHÁP HẠNH: nghĩa là Bồ Tát cần phải thành tựu cho được tất cả Thiện Pháp độ tha của bốn Pháp Môn Vô Ngại Đà La Ni để bảo hộ Chánh Pháp và khiến cho giống Phật không bị diệt mạt.

10.- CHÂN THẬT HẠNH: là một danh từ dùng để chỉ cho sự thành tựu Đệ Nhất Nghĩa Đế. Đệ Nhất Nghĩa Đế nghĩa là pháp môn có danh nghĩa chân thật thứ nhất. Đệ Nhất Nghĩa Đế như là lời nói có thể thật hành và điều thật hành có thể diễn đạt, cũng như lời nói và hành động đều dung hợp với nhau, cho đến Sắc và Tâm đều hòa thuận tương đắc lẫn nhau. Đó là ý nghĩa của Đệ Nhất Nghĩa Đế.

### **Bồ Tát tu Thập Hạnh có bốn mục đích:**

a/- Nhằm chán các pháp hữu vi. b/- Mong viên thành quả Bồ Đề và hy vọng tròn đầy công đức Phật hạnh. c/- Ước mơ cứu độ chúng sanh trong đời hiện tại và đời vị lại. d/- Nguyên cầu thật tế là chúng ngộ được pháp Như Như Chân Thật của Phật.

Vì bốn lý do nêu trên, Bồ Tát mới phát tâm tu tập các Hạnh. Sự quan hệ như thế nào giữa Bồ Tát và thứ bậc của Thập Hạnh?

Theo Kinh Luận, Thập Hạnh là một trong Tam Hiền, là Tánh Chủng Tánh trong **sáu Chủng Tánh (6)** cũng gọi là Tư Lương Vị trong năm Ngôi Vị của Bồ Tát.

### **IV.- THẬP HỒI HƯỚNG VỊ:**

Thập Hồi Hướng Vị là một trong 50 ngôi vị tu tập của Bồ Tát. Thập Hồi Hướng Vị là chỉ từ ngôi vị thứ 31 đến ngôi vị thứ 40. Bồ Tát phát khởi tâm Thập Hồi Hướng với chủ ý là dùng tâm đại bi để cứu hộ tất cả chúng sanh. Thập Hồi Hướng Vị gồm có:

1.- CỨU HỘ NHỨT THIẾT CHÚNG SANH LY CHÚNG SANH TƯỚNG HỒI HƯỚNG: nghĩa là hướng về sự xa lìa danh tướng chúng sanh để cứu hộ tất cả chúng sanh. Ý câu này nói Bồ Tát cứu hộ chúng sanh trong hành động vô tướng (trong hành động không phân biệt chấp trước). Bồ Tát ở ngôi vị này là áp dụng phương châm **Lục Độ Ba La Mật (7)** và **Tứ Nhiếp Pháp (8)** để cứu hộ tất cả chúng sanh. Bồ Tát thật hành hạnh nguyện cứu hộ chúng sanh trong tinh thần bình đẳng đối với những kẻ thù oán cũng như đối với những người thân thương.

2.- BẤT HOẠI HỒI HƯỚNG: nghĩa là hướng về sự không hư hoại. Bồ Tát ở ngôi vị này là không làm mất tín tâm đối với Tam Bảo. Bồ Tát hướng về thiện căn nơi đức tin Tam Bảo để giáo hóa và khiến cho chúng sanh được nhiều thiện lợi.

3.- ĐẲNG NHỨT THIẾT PHẬT HỒI HƯỚNG: nghĩa là hướng về những công tác mà chư Phật trong ba đời đã làm. Bồ Tát ở ngôi vị này là theo gương hành động của chư Phật trong ba đời bằng cách không nhiếp trước sinh tử và không rời Bồ Đề một bước để

tu tập.

4.- CHÍ NHỨT THIẾT XỨ HỒI HƯỚNG: nghĩa là hướng về khắp tất cả chỗ. Bồ Tát ở ngôi vị này là đem bao nhiêu thiện căn đã tu tập được hướng về khắp tất cả Tam Bảo và đến tất cả chúng sanh để cúng dường những lợi ích.

5.- VÔ TÂN CÔNG ĐỨC TANG HỒI HƯỚNG: nghĩa là hướng về kho tàng công đức không cùng tận. Bồ Tát ở ngôi vị này là hướng về tất cả thiện căn không cùng tận đã tu tập được tùy hỷ đem ra phụng sự Phật Pháp.

6.- TUY THUẬN BÌNH ĐẲNG THIỆN CĂN HỒI HƯỚNG: nghĩa là hướng về thiện căn để tùy thuận một cách bình đẳng. Bồ Tát ở ngôi vị này là vì chư Phật trong mười phương nên hướng về những thiện căn đã tu tập được để bảo vệ chúng sanh một cách bình đẳng và khiến cho tất cả chúng sanh thành tựu kiên cố những thiện căn nói trên.

7.- TÙY THUẬN ĐẲNG QUÁN NHỨT THIẾT CHÚNG SANH HỒI HƯỚNG: nghĩa là tùy thuận hết thảy thiện căn đã tu tập được để hướng về quán chiếu tất cả chúng sanh. Bồ Tát ở ngôi vị này là làm tăng trưởng hết thảy thiện căn để hướng về làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

8.- NHƯ TƯỚNG HỒI HƯỚNG: nghĩa là hướng về nơi tướng Chân Như. Bồ Tát ở ngôi vị này là đem những thiện căn đã tu tập được hướng về hòa hợp với tướng Chân Như Phật tánh.

9.- VÔ PHƯỚC VÔ TRƯỚC GIẢI THOÁT HỒI HƯỚNG: nghĩa là hướng về sự giải thoát không bị trói buộc và không chấp trước. Bồ Tát ở ngôi vị này là không còn bị trói buộc cũng như không còn chấp trước tất cả pháp. Do đó Tâm của các vị đều được giải thoát hoàn toàn. Các vị Bồ Tát nói trên sở dĩ thành tựu những công hạnh vừa kể là nhờ hướng về các thiện pháp để thật hành hạnh nguyện Phổ Hiền, cho nên họ được đầy đủ tất cả hạt giống công đức.

10.- PHÁP GIỚI VÔ LƯỢNG HỒI HƯỚNG: nghĩa là hướng về vô lượng pháp giới. Bồ Tát ở ngôi vị này là đem tất cả thiện căn không cùng tận đã tu tập được hướng về nguyện cầu cho vô lượng thế giới sai biệt đều được hết thảy công đức.





## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

Thập Hồi Hương trên đây thuộc về Giải Hạnh Trụ, một trong 13 Trụ. Thập Hồi Hương này chính là Tư Lương Vị, một trong 5 ngôi vị, (Tư Lương Vị, Gia Hạnh Vị, Thông Đạt Vị, Tu Tập Vị và Cứu Cánh Vị). Thập Hồi Hương này còn là thuộc về Đạo Chủng Tánh, một trong 6 Chủng Tánh và cũng là một ngôi vị Hiền thứ ba trong Tam Hiền ở trước.

### **V.- THẬP ĐỊA VỊ:**

THẬP ĐỊA VỊ nghĩa là mười địa vị tu tập của Bồ Tát với mục đích giữ gìn Pháp Bảo, nuôi dưỡng Pháp Bảo và khiến cho Pháp Bảo sớm được sanh trưởng để kết thành quả giác ngộ. Thập Địa Vị là kể từ ngôi vị thứ 41 cho đến ngôi vị thứ 50 trong quá trình tu tập hạnh Bồ Tát. Bồ Tát tu tập Thập Địa Vị là bắt đầu bước lên bờ mé Chứng Ngộ, nghĩa là Bồ Tát đã phát sanh được Trí Tuệ Vô Lậu và nhận thấy được Phật Tánh chân thật của mình, còn Bồ Tát đã trải qua xong Thập Địa Vị là đã thành tựu được bậc Thánh, tức là tăng trưởng được Phật Trí để bảo hộ cũng như để giáo dưỡng cho tất cả chúng sanh trong vô lượng thế giới. Thập Địa Vị gồm có:

1.- HOAN HỖ ĐỊA: (Pramuditā-Bhūmi) cũng gọi là Cực Hỷ Địa hay là Duyệt Dự Địa. Hoan Hỷ Địa nghĩa là địa vị rất vui mừng (Cực Hỷ), rất an vui (Duyệt dự). Bồ Tát ở ngôi vị này rất vui mừng là đã chứng được Phật Tánh cũng như đã giác ngộ được hai nguyên lý Nhân Không và Pháp Không để làm lợi ích cho chúng sanh, nên gọi là Hoan Hỷ Địa.

2.- LY CẤU ĐỊA: (Vimalā-Bhūmi), cũng gọi là Vô Cấu Địa hay là Tịnh Địa. Ly Cấu Địa là địa vị đã thoát ly hẳn bụi nhơ Phiền Não ô nhiễm (Vô Cấu) Tâm Bồ Đề và được hoàn toàn thanh tịnh (Tịnh Địa). Bồ Tát ở ngôi vị này là đã tẩy sạch hết tất cả trần cấu Phiền Não ô nhiễm và giữ Tâm Bồ Đề được hoàn toàn thanh tịnh, nên gọi là Ly Cấu Địa.

3.- PHÁT QUANG ĐỊA: (Prabhākari-Bhūmi), cũng gọi là Minh Địa, Hữu Quang Địa hay Hưng Quang Địa. Phát Quang Địa nghĩa là địa vị phát sanh Trí Tuệ sáng suốt (Hữu Quang hay Hưng Quang Địa). Bồ Tát ở ngôi vị này là nhờ Đại Thiền Định nên phát sanh được Trí Tuệ sáng suốt màu nhiệm vô biên, nên gọi là Phát Quang Địa.

4.- DIỆM HUỆ ĐỊA: (Arcismati-Bhūmi), cũng gọi là Diễm Địa, Tăng Diệu Địa hay Huy Diệu Địa. Diễm Huệ Địa nghĩa là địa vị phát sanh lửa Trí Tuệ (Huy Diệu) tăng thêm sáng suốt (Tăng Diệu). Bồ Tát ở ngôi vị này là phát huy Trí Tuệ tăng thêm sáng suốt lên mãi và phát huy cho đến khi nào lửa Trí Tuệ đó đã đốt sạch hết tất cả phiền não của vô lượng kiếp ở trong tâm Bồ Đề, nên gọi là Diễm Huệ Địa.

5.- NAN THẮNG ĐỊA: (Sudurjayā-Bhūmi), cũng gọi là Cực Nan Thắng Địa. Nan Thắng Địa nghĩa là địa vị này rất khó vượt qua (Cực Nan Thắng). Bồ Tát ở ngôi vị này là đã thành công được những điều khó vượt qua. Hai Trí Tuệ thuộc Chân Đế và Tục Đế thì hoàn toàn trái ngược nhau. Thế mà Bồ Tát đã thắng được một việc rất khó khăn là khiến cho chúng nó hòa hợp với nhau thành một thể, nên gọi là Nan Thắng Địa.

6.- HIỆN TIỀN ĐỊA: (Abhimukhī-Bhūmi), cũng gọi

là Hiện Tại Địa, Mục Kiến Địa hay Mục Tiền Địa. Hiện Tiền Địa nghĩa là địa vị hiện ra trước mặt có thể nhìn thấy được (Mục Kiến hay Mục Tiền Địa). Bồ Tát ở ngôi vị này là phải giữ vững Trí Tuệ Hữu Phân Biệt (Trí Tuệ thuộc loại có phân biệt) để soi sáng và phát khởi Trí Tuệ Vô Phân Biệt của Phật (Trí Tuệ thuộc loại không có phân biệt) luôn luôn hiện ra trước mặt một cách rõ ràng, nên gọi là Hiện Tiền Địa.

7.- VIỄN HÀNH ĐỊA: (Dūramgamā-Bhūmi), cũng gọi là Thâm Hành Địa, Thâm Nhập Địa, Thâm Viễn Địa hay Huyền Diệu Địa. Viễn Hành Địa nghĩa là địa vị này đi rất xa, đi một cách sâu xa (Thâm Viễn), thâm nhập vào một nơi rất huyền diệu. Bồ Tát ở ngôi vị này là đã vượt qua khỏi một cách xa thẳm của hai đạo Thế Gian và Xuất Thế Gian và đã đến một nơi Vô Tướng, nghĩa là Bồ Tát không còn bị ràng buộc bởi những hình thức công dụng cũng như tự tại trước những hình tướng tu hành khuôn mẫu nào cả, nên gọi là Viễn Hành Địa.

8.- BẤT ĐỘNG ĐỊA: (Acalā-Bhūmi) nghĩa là địa vị không còn bị chuyển động. Bồ Tát ở ngôi vị này là nhờ vận dụng được Trí Tuệ Vô Phân Biệt một cách liên tục cho nên không bao giờ bị lay chuyển bởi những phiền não cuốn trôi cũng như không bị biến động theo bởi những hình tướng, bởi những công dụng hấp dẫn của thế gian, nên gọi là Bất Động Địa.

9.- THIÊN HUỆ ĐỊA: (Sādhumati-Bhūmi), cũng gọi là Thiện Tại Ý Địa hay Thiện Căn Địa. Thiên Huệ Địa nghĩa là địa vị phát khởi Trí Tuệ một cách linh hoạt khéo léo (Thiện Tại Ý). Bồ Tát ở ngôi vị này là nhờ phát chiếu Trí Tuệ một cách vi diệu và tự tại, cho nên đã thành tựu được bốn biện tài vô ngại để độ chúng sanh. Cũng nhờ thành tựu được bốn Biện Tài vô ngại, Bồ Tát thuyết pháp rất lưu loát, nói năng rất khéo léo và linh hoạt. Trong bất cứ trường hợp nào, Bồ Tát thuyết pháp không bao giờ bị vấp ngã, nên gọi là Thiên Huệ Địa.

Bốn biện tài vô ngại nghĩa là bốn tài năng biện thuyết pháp rất lưu loát và thông suốt mà không bị chướng ngại. Bốn Biện Tài vô ngại gồm có:

a/- PHÁP VÔ NGẠI: nghĩa là tất cả pháp đều thông suốt. b/- NGHĨA VÔ NGẠI: nghĩa là tất cả nghĩa lý đều sáng tỏ. c/- TỬ VÔ NGẠI: nghĩa là trình bày rất mạch lạc và văn pháp rất rõ ràng dễ hiểu. d/- NHAO THUYẾT VÔ NGẠI: nghĩa là thuyết pháp mãi không bao giờ hết ý và hết lời.

10.- PHÁP VÂN ĐỊA: (Dharmameghā-Bhūmi), cũng gọi là Pháp Vũ Địa. Pháp Vân Địa nghĩa là mây pháp che khắp cả muôn loài chúng sanh cũng như mưa Pháp tưới mát cả hăng sa quốc độ (Pháp Vũ). Bồ Tát ở ngôi vị này là đã chứng được Pháp Thân thanh tịnh và dùng Đại Trí kết hợp vô lượng nước



## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

công đức tạo thành đám mây Đại Pháp trong sạch che khắp cả vô lượng quốc độ và tươi mát cả muôn loài chúng sanh, nên gọi là Pháp Vân Địa.

Tóm lại, 50 ngôi vị tu tập đã được trình bày ở trên chính là những thứ bậc để định mức giá trị chứng đạo và trách nhiệm độ tha của một vị Bồ Tát. Một hành giả muốn thành một vị Bồ Tát thiết thực thì phải trải qua 50 ngôi vị công phu tu tập nói trên để hoàn thành nhiệm vụ là tự độ và độ tha, tự giác và giác tha. Trên con đường tu tập, một vị Bồ Tát phải hoàn thành cho xong từ thứ bậc một, phải bắt đầu từ thấp đến cao, nghĩa là Bồ Tát phải khởi hành từ Nhập Môn của Thập Tín cho đến hoàn thành Thánh Quả của Thập Địa. 50 ngôi vị tu tập của Bồ Tát được chia làm năm thứ bậc:

1/- THẬP TÍN: là thuộc về thứ bậc của Bồ Tát Nhập Môn.

2/- THẬP TRỤ, THẬP HẠNH, THẬP HỒI HƯỚNG: 30 ngôi vị này là thuộc về thứ bậc của Bồ Tát Tam Hiền.

3/- THẬP ĐỊA: là thuộc về thứ bậc của Bồ Tát Thánh Nhân.

Đây là thứ bậc thấp cao qua quá trình tu chứng của 50 ngôi vị Bồ Tát.

### CHÚ THÍCH:

**(1) THẬP ÁC:** Gọi đủ là Thập Ác Nghiệp Đạo, nghĩa là mười con đường nghiệp ác và cũng gọi là mười con đường Hắc Nghiệp (Nghiệp đen tối). Thập Ác Nghiệp Đạo tức là trái ngược lại với Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Ác gồm có: 1/- Sát Sanh, 2/- Trộm Cắp, 3/- Tà Dâm, 4/- Vọng Ngữ, 5/- Lừa Thiệt, 6/- Ác Khẩu, 7/- Ý Ngữ, 8/- Tham Dục, 9/- Sân Hận, 10/- Si Mê.

**(2) NGŨ NGHỊCH:** Nghĩa là năm điều tội lỗi không thể cứu được. Ngũ Nghịch gồm có: 1/- Giết cha, 2/- Giết mẹ, 3/- Giết A La Hán, 4/- Ác Tâm chích Phật ra huyết, 5/- Phá hòa hợp Tăng.

### (3) BÁT ĐÀO:

Gọi cho đủ là Bát Điên Đảo, nghĩa là Phàm Phu và Nhị Thừa mê chấp tám loại điên đảo. Bát Đào gồm có:

i) Thường Điên Đảo: nghĩa là mê chấp các pháp vô thường của thế gian cho là thường trụ. Đây là bệnh Thường Kiến.

ii) Lạc Điên Đảo: nghĩa là nắm dục lạc của thế gian (Tài, Sắc, Danh, Thực, Thùy) là nguyên nhân gây nên đau khổ. Kẻ phàm phu không rõ lý này nên mê chấp cho là những điều lợi lạc.

iii) Ngã Điên Đảo: nghĩa là thân này đều do Tứ Đại giả hợp kết thành. Thân này vốn không có Ngã. Kẻ phàm phu không rõ lý này nên mê chấp thân này cho là thật Ngã của mình.



iv) Tịnh Điên Đảo: nghĩa là thân thể của mình và của mọi người có năm thứ không trong sạch, gọi là năm trước (Kiếp Trước, Kiến Trước, Phiền Não Trước, Chúng Sanh Trước và Mạng Trước). Kẻ phàm phu không rõ lý này nên mê vọng chấp trước sanh ra tham đắm cho là trong sạch.

v) Vô Thường Điên Đảo: nghĩa là Pháp Thân của đức Như Lai thì thường tồn tại và Pháp Thân đó không bao giờ bị hoại diệt. Kẻ phàm phu không rõ vọng tưởng điên đảo cho là có tướng sanh diệt biến đổi.

iv) Vô Lạc Điên Đảo: nghĩa là cõi Niết Bàn thì thanh tịnh an lạc chân thật. Kẻ phàm phu không rõ vọng tưởng điên đảo cho cõi Niết Bàn đó không có an lạc.

vii) Vô Ngã Điên Đảo: nghĩa là trong Phật Tánh, mỗi vị Phật đều có Ngã chân thật của các Ngài. Ngã chân thật của mỗi vị Phật thì gọi là Chân Ngã. Nhị Thừa không rõ lý này vọng chấp cho chư Phật đều là Vô Ngã.

viii) Vô Tịnh Điên Đảo: nghĩa là Pháp Thân của Như Lai thì thanh tịnh vô

lậu. Pháp Thân đây không phải là thân ăn tạp, không phải là thân phiền não, không phải là thân máu thịt, và cũng không phải là thân bị gân cốt trói buộc bên trong. Nhị Thừa không rõ lý này nên vọng chấp cho là Bất Tịnh.

### (4) THẬP CHỪNG TRÍ:

Gọi cho đủ là Thập Chừng Trí Minh, cũng gọi là Thập Chừng Minh. Thập Chừng Trí nghĩa là mười loại Trí Tuệ sáng suốt và thiện xảo của Bồ Tát. Thập Chừng Trí gồm có:

i) Trí Tuệ sáng suốt biết rõ nghiệp báo của chúng sanh, nghĩa là Bồ Tát khéo dùng trí tuệ sáng suốt biết rõ nguồn gốc nghiệp ác của tất cả chúng sanh tạo nên và cũng như biết rõ những quả báo khổ đau mà chúng sanh hưởng thụ.

ii) Trí Tuệ sáng suốt biết rõ tất cả cảnh giới tịch diệt, nghĩa là Bồ Tát khéo dùng trí tuệ sáng suốt biết rõ tất cả cảnh giới tịch diệt của thế gian và những cảnh giới đó thì hoàn toàn không có các tạp nhiễm.

iii) Trí Tuệ sáng suốt biết rõ các pháp để duyên đến đều duy nhất chỉ có một tướng, nghĩa là Bồ Tát khéo dùng trí tuệ sáng suốt biết rõ các pháp để duyên đến của tất cả chúng sanh đều duy nhất chỉ có một Thật Tướng và Thật Tướng đó giống như chất kim cương không thể phá hoại được.

iv) Trí Tuệ sáng suốt có thể vận dụng Diệu Âm để nghe khắp mười phương quốc độ, nghĩa là Bồ Tát khéo dùng trí tuệ sáng suốt biết rõ bản chất của tất cả chúng sanh đều là Không Tánh và Bồ Tát có thể dùng vô lượng Pháp Âm vì diệu để diễn nói tất cả Pháp môn với mục đích khiến cho chúng sanh trong mười phương cõi được nghe hiểu Không Tánh nói trên.

v) Trí Tuệ sáng suốt có thể hoại diệt tất cả Tâm Nhiễm trước, nghĩa là Bồ Tát khéo dùng trí tuệ sáng suốt có thể hoại diệt hết Tâm ái dục nhiễm trước của tất cả chúng sanh khắp trong ba cõi.

vi) Trí Tuệ sáng suốt có thể vận dụng phương tiện để thọ sanh, nghĩa là Bồ Tát khéo dùng trí tuệ sáng suốt để vận dụng hết thảy phương tiện thị hiện với mục đích chỉ đạo và hóa độ tất cả loài hữu tình.

(xem tiếp trang 33)



**LỄ TƯỞNG NIỆM BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC & TỬ VỊ TĂNG THỐNG GHPGVNTN  
TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA, NGÀY 23.6.2012**





**LỄ TƯỞNG NIỆM BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC & TỨ VỊ TĂNG THỐNG GHPGVNTN  
TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA, NGÀY 23.6.2012**





# VÀI SUY NGHĨ VỀ NGỌN ĐUỐC 1963

Nguyễn văn Sâm

Đã gần nửa thế kỷ trôi qua kể từ ngày Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu. Ý nghĩa của hành động bi hùng này có nhiều nhưng ngay lúc đó không ngoài việc Ngài đã dùng chính thân xác mình để đốt đuốc soi đường cho những ai dính dáng xa gần đến cuộc đàn áp và tranh đấu của Phật giáo dưới thời Tổng Thống VNCH, Ngô Đình Diệm. Gần 50 năm qua, thời gian đủ để chúng ta bình tâm nhìn lại sự kiện lịch sử này không phải như một kỷ niệm đau buồn, cũng không phải như một kiến thức lịch sử mà là để rút ra bài học cho những bước tiến tương lai của dân tộc và cho chính mỗi con người nhỏ bé chúng ta trong cõi ta bà mê muội này.

Ngày 11 tháng 06 năm 1963 Ngài tự thiêu ngay tại trung tâm Sài Gòn, góc đường Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt. Thế giới rung động vì cử chỉ từ tốn của Ngài khi chấp tay lạy bốn phương rồi ung dung ngồi xuống kiết già để thực hành việc tự thiêu. Thân xác Ngài chừng một giờ đồng hồ sau đã biến mất. Vàng, biến mất, chỉ còn lại trái tim. Trái tim bất diệt về thực thể và về tượng trưng. Với dân chúng và tín hữu thì trái tim bất diệt thực thể ai cũng thấy được, cũng xuyết xoa thán phục sự linh thiêng của Ngài, thân xác đã thành tro bụi nhưng trái tim không mất. Để lại như một dấu ấn rằng Ngài đã đến thế gian này và đã ra đi theo một cách thể đặc biệt trong một hoàn cảnh nghiệt ngã của đất nước và của Phật giáo, để lại như một chứng tích của lòng dũng cảm, dám từ bỏ chính thân xác mình khi cần thiết. Về tượng trưng thì trái tim Ngài biểu lộ trong hành vi tự thiêu. Người vô minh, mê muội còn chấp nhất đạo này đạo kia, còn ganh tỵ về sự lớn mạnh của

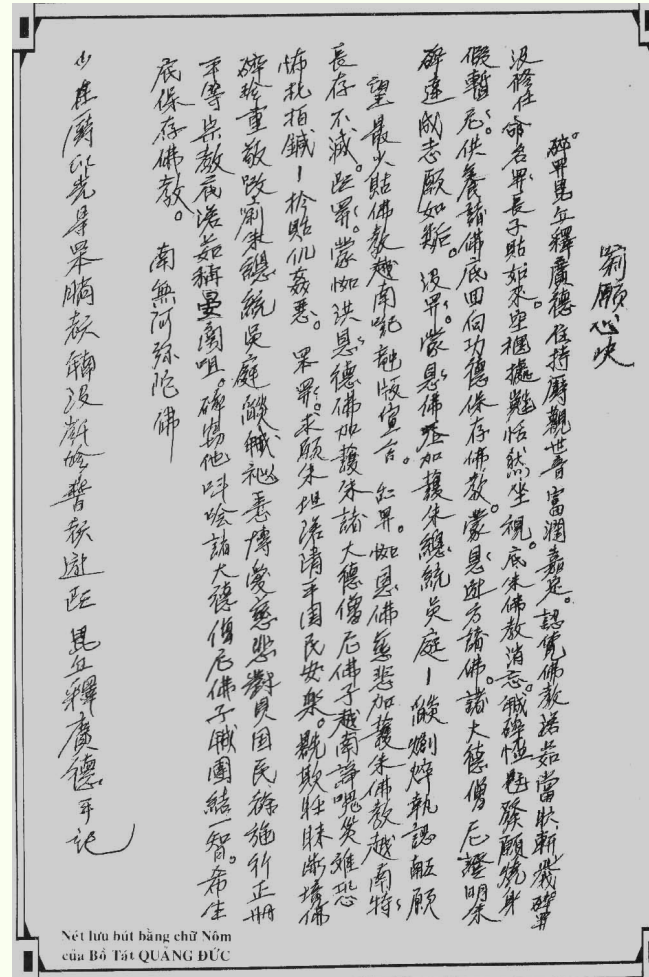
một đạo không phải là đạo của mình nên có những cử chỉ gọi là đàn áp. Mê nên chỉ thấy sự tự do tín ngưỡng của mình mà quên sự tự do tín ngưỡng của người khác, của thành phần khác trong cộng đồng dân tộc. Mê nên chỉ thấy cần đàn áp để mình được chút vinh danh, chút bổng lộc, chút tư thế trong guồng máy cai trị. Ngọn đuốc thắp sáng lên nếu bằng những vật liệu bình thường thì tác dụng thiệt là bình thường, có thể nói là không có gì đáng kể, đàng này Ngài đã lựa chọn phần quý nhất của con người: mạng sống của chính mình. Với một người tu hành, tuy được thắm nhuần trong lý thuyết là thân thể này vốn huyễn ảo, có có không không, chẳng gì khác hơn là sự kết hợp của ngũ uẩn và tứ đại nhưng về mặt khác cũng được lưu ý là ta không thể hủy hoại thân thể mình, nó kết hợp với thân thức ta để tạo nên con người ta. Hủy hoại thân xác tức là hủy hoại luôn thân thức của một người, đó là chưa kể đạo lý bình thường nhứt là phụ công cha mẹ sinh thành nuôi nấng, theo lời dạy của Kinh Phật Thủyết Đại Báo Phụ Mẫu Ân Trọng vốn được lưu truyền trong giới Phật giáo đồ từ thế kỷ 17 đến ngày nay trong bản chữ Hán và cả bản dịch Nôm được phổ biến trong các chùa chiềng. Thế nên ta biết chắc rằng tự thiêu ngài đã suy nghĩ thao thức, cân phân coi đây phải là sự cần thiết hay không.

Sự suy nghĩ đó nằm trong hai tài liệu quan

trọng của Ngài còn để lại là Đơn Xin Thiêu Thân gửi cho Giáo Hội Tăng Già Việt Nam viết bằng chữ Quốc Ngữ và Lời Nguyện Tâm Quyết viết bằng chữ Nôm mà ít người được biết trong đó có những câu toát lên lòng vị tha của Ngài.

Trong Đơn Xin Thiêu Thân Ngài xác nhận rằng mình đi theo con đường chung của Phật Giáo đồ là tranh đấu bất bạo động. Ngài nói rất rõ ràng:

*Nguyện luôn luôn son sắc bền chí với lý tưởng tranh đấu hợp tình hợp lý, bất bạo động của Phật giáo đồ Việt Nam.*



## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

Tự thiêu là con đường bất bạo động tuyệt cùng. Không muốn làm đau đớn làm hại người khác, dầu cho người khác đó đã bách hại tôn giáo mình, tàn sát tín hữu mình.

Trong *Lời Nguyên Tâm Quyết* mà ta có thể coi là lời tuyệt mệnh của Ngài, ta không thấy một chút xíu giận ghét nào, chỉ thấy lòng Ngài bao la, bình tâm cầu mong cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm sáng suốt giải quyết vấn đề êm đẹp, cầu mong cho Tổng Thống lấy lòng bác ái từ bi đối với quốc dân, thi hành chánh sách bình đẳng tôn giáo.

Ta hãy đi vào chính văn bức thơ, ở đoạn quan trọng đó:

***Một là mong ơn Phật Trời gia hộ cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm sáng suốt chấp nhận năm nguyện vọng tối thiểu của Phật giáo Việt Nam ghi trong bản tuyên cáo.***

***Hai là nhờ ơn Phật từ bi gia hộ cho Phật giáo Việt Nam được trường tồn bất diệt.***

***Ba là mong nhờ hồng ân Đức Phật gia hộ cho chư Đại Đức, Tăng ni, Phật tử Việt Nam tránh khỏi tai nạn khủng bố, bắt bớ, giam cầm của kẻ gian ác.***

***Bốn là cầu nguyện cho đất nước thanh bình, quốc dân an lạc.***

***Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng kính gửi lời đến Tổng Thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng bác ái từ bi đối với quốc dân, thi hành chánh sách bình đẳng tôn giáo....***

Chắc chắn rằng dưới mắt Ngài, Tổng Thống Ngô Đình Diệm không phải là người đối nghịch cần phải triệt diệt, mà chỉ là người vướng mắc trong sự mê lầm nhất thời cho nên Ngài cầu mong Tổng Thống sáng suốt, sáng suốt áp dụng sự bình đẳng đối với toàn thể quốc dân.

Những sự việc xảy ra sau ngày Ngài tự thiêu là những sự việc của chánh trị, của sự sắp xếp bàn cờ thế giới ngoài dự kiến của người Việt Nam, kể cả Ngài.

Trở lại sự kiện tự thiêu. Bình luận, khen chê, trách móc đối với

một hành vi nào đó thế nào cũng có. Đó là chuyện bình thường của cuộc đời. Tôi chỉ xin lược qua mấy ý từ bài *Lửa Từ Bi* của thi sĩ Vũ Hoàng Chương để dẫn tới kết thúc bài nói chuyện hôm nay.

Thi sĩ Vũ Hoàng Chương coi sự Thiêu Thân này là hành động bi hùng khiến rơi lệ cả thế giới, cả vũ trụ:

*Hai vầng sáng rưng rưng*

*Đông Tây nhòa lệ ngọc.*

Kết quả là:

*Muôn vạn khối sân si vừa mở mắt.*

Toàn dân trong nước lúc đó có bớt sân si chăng? Điều này tùy thuộc nghiệp lực của cả dân tộc: cộng nghiệp của quốc gia Việt Nam ta, việc này liên quan đến nhiều yếu tố, khó lòng mà thấy ngay được.

Mỗi cá nhân có bớt sân si chăng? Điều này nằm trong cái nghiệp của mỗi con người tại thế này. Hòa Thượng đốt đuốc soi đường, nhưng mỗi cá nhân phải nhìn vào đó bằng chính *con tim* mình để sửa lại đường đi của mình cho đúng. Đúng đường đời và đúng đường đạo. Chính mỗi con người thời đó và *mãi mãi* về sau phải tự rút ra bài học hướng dẫn đời mình. Hòa Thượng chỉ hiển thân mình làm Đuốc Tuệ, chẳng mưu cầu gì ở lời ca tụng, ở bia ký, ở đài kỷ niệm, ở bút giấy ghi công, ở lời ngợi ca sùng thượng:

*Ngọc hay đá tượng chẳng cần ai tạc,*

*Lụa hay tre nào khiến bút ai ghi...*

*Văn điệu của thi nhân chỉ còn là rơm rác.*

Bài học, cái nhìn ý nghĩa từ hành động của Ngài và sự cố gắng của mỗi người để thực hành bài học đó mới đáng kể, kỳ dư chỉ là phù phiếm. Ngọn đuốc Tuệ đã được thắp lên, soi tỏ cho chúng sinh để từ đó giúp chúng sinh thoát khỏi mê lầm. Nhưng chúng sinh có mở mắt chẳng mới là điều quan trọng.

Tiếp theo ngọn đuốc Tuệ của Ngài, nương theo ánh sáng đạo màu dẫn dắt nên trong suốt thời gian mấy mươi năm trôi qua, biết bao nhiêu tăng ni đã theo gương ngài mà dùng chính thân mình soi sáng đường cho thế gian bớt mê lầm, không phải chỉ trong nước Việt ta mà ở trong các nước Phật giáo khác nữa.

Nhưng than ôi! con người vốn mê lầm nên nhân loại còn chiến tranh, còn chia rẽ và còn đày đoạ nhau. Chúng ta hằng năm ôn lại hành động của Ngài để cố đứng ra ngoài những mê lầm đó bởi vì *Tỉnh thời Là Phật, Mê là Chúng Sanh*. (Toàn Nhật Quang Đài)

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đạt giả **Nguyễn Văn Sâm**  
tháng 6/2012





# GIÁO DỤC LÀ MỘT TRONG NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TÂM của HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG

*Thích Hạnh Bình*

*(Bài được viết vài ngày sau khi nghe tin Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang viên tịch. Xét thấy bài viết phản ánh tâm nguyện sâu xa của ĐLHT Thích Huyền Quang mà nhiều người khác ít nhận ra, hoặc cho là thứ yếu, chúng tôi xin đăng lại để soi sáng thêm những khía cạnh khác của cuộc đời vị cao tăng này. BBT Chánh Pháp)*

Nếu có ai nhìn cuộc đời và sự nghiệp của HT Thích Huyền Quang với bất kỳ địa vị nào trong cuộc đời và xã hội, với tôi Ngài vẫn đứng ở vị trí một vị Tăng hơn là những vị trí khác, nếu có đi chăng nữa cũng chỉ là phương tiện.

Xin thuật lại một vài câu chuyện mà chính tôi được hầu chuyện cùng Ngài, để chúng ta cùng suy gẫm, từ đó rút ra bài học, làm hành trang cho đời mình, trong sự nghiệp hoằng pháp lợi sinh.

Nếu tôi nhớ không lầm vào khoảng thời gian năm 1991 hay 1992 gì đó, khi Ngài còn ở chùa Hội Phước, tỉnh Quảng Ngãi, tôi cùng TT Thái Siêu, thầy Tịnh Trí, Pháp Quang (lúc đó chưa xuất gia, hiện nay ở chùa Tịnh Luật, Texas) đến thăm sức khỏe Hòa Thượng. Trưa hôm ấy Ngài mua bún đãi chúng tôi, trong lúc ăn Ngài nói: "...tuy GHPGVN chưa làm được gì, nhưng tôi nghe có ông thầy nào ở thành phố chạy chốt xin chính quyền lãnh được mấy chục bộ "Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh" từ Đài Loan gửi về, thật là việc làm hữu ích... ít ra cũng có người làm được như vậy...". Thượng tọa Thái Siêu vừa ăn vừa chỉ qua tôi thưa: "Bạch Hòa Thượng cái ông thầy mà lãnh Đại Tạng kinh đó hiện ở đây, chính là ông Hạnh Bình này". Hòa Thượng tay cầm ổ bún, quay qua



hỏi tôi: "Thầy ở đâu? Đệ tử của ai?...Vậy tôi thường công đức lãn kinh của thầy". Miệng nói tay Ngài gấp bún bỏ vào tô của tôi. Ăn bún với nước tương cùng rau muống chẻ mà thật ngon, ngon nhất là chính mình được Hòa Thượng khen thưởng. Thử nghĩ xem: Tại sao Ngài không chú ý việc gì mà chú ý đến mấy bộ "Đại Tạng Kinh"?

Có lẽ cũng chính lần gặp ấy mà sau đó một năm, tôi nhận được một thư tay của Hòa Thượng viết do cô ĐN trao lại, với nội dung giao cho tôi trách nhiệm tìm những thầy cô đang theo học ở Học Viện, có đạo hạnh và học hành tốt, trợ giúp ít tiền để mua sách vở học tập. Đặc biệt, trong thư Ngài dặn không nên có thái độ phân biệt, miễn thầy cô nào hiểu học và có đạo hạnh tốt là đủ rồi.

Vào khoảng năm 1998 hay 1999, chính tôi lại được đọc một

thư do Hòa Thượng viết (bằng chữ Việt) cho Thượng tọa Quảng Tâm ở Taiwan, với nội dung xin Thượng tọa giúp cho Tu Viện xây dựng Tàng Kinh Các (Thư Viện) để cho tăng ni học tập nghiên cứu hơn là xây dựng chánh điện.

Năm 2006, khi tôi về Tu viện Nguyên Thiều đánh lễ hầu thăm sức khỏe Hòa Thượng, trong câu chuyện, Ngài luôn nhắc nhở tôi: "Học xong nhớ trở về, Phật giáo Việt Nam mình cần người lắm, nhất là người biết chữ Hán, đọc và dịch được Đại Tạng Kinh...". Ngài đề cập nhiều lần về vấn đề giáo dục. Ngài đã nói: "Tôi nghe nói thầy Thát mở được trường Đại học tôi cũng mừng. Ở đây tôi cũng định mở lớp Cao đẳng Phật học, nhằm đào tạo tăng ni phiên dịch kinh điển...". Ngài nói thêm: "Thời gian qua, tôi đọc Đại Tạng Kinh, trong ấy lời Phật dạy rất hay, tôi thấy đoạn nào hay đã làm dấu, sau này thầy về nhớ dịch ra...". Hai giờ đồng hồ qua thật mau, câu chuyện giáo dục đào tạo Ngài vẫn nói chưa hết, tôi sợ Ngài mệt, cho nên phải đành lễ xin từ giả Ngài.

Giữa năm 2007, tôi lại về thăm Hòa Thượng, lúc này Ngài đã khá yếu, Ngài hỏi tôi: "Chuyện học đã xong chưa? Khi nào về nước? Nhớ về Nguyên Thiều nhen, tôi sẽ cung cấp đầy đủ phương tiện cho thầy làm việc, không sợ thiếu tiền mà thôi...". Mặc dù Ngài muốn nói chuyện nhiều hơn nữa, nhưng thấy sức khỏe của Ngài hơi yếu, cho nên tôi đành xin từ giả.

Một tuần trước khi Ngài viên tịch, tôi có về thăm Ngài lần cuối. Ngài đang nằm tại phòng hồi sức tại bệnh viện Quy Nhơn. Khi ấy sức khỏe Ngài rất yếu nhưng tinh thần của Ngài vẫn tỉnh táo. Tôi lưu lại Tu Viện Nguyên Thiều thêm mấy

## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

ngày sau đó và rồi trở về lại Taiwan, để đi hết đoạn đường học hành còn lại.

Qua những lần gặp gỡ và những hầu chuyện Ngài, tôi có thử thống kê và đưa ra một số vấn đề:

Trong suốt thời gian có thể nói gần 20 năm, lần nào tôi gặp Ngài, câu chuyện của Ngài cũng vẫn xoay vào một chủ đề. Ngài không đề cập vấn đề gì khác ngoài những chuyện: **Phiên dịch Đại Tạng Kinh, mở đại học, xây Phật học viện, học bổng cho tăng ni học tập, mời gọi người cộng tác.** Vì sao như vậy? Phải chăng đây là tư tưởng chính của Ngài? Phải chăng đây là tư tưởng mà Ngài muốn xây dựng cho GHPGVNTN, ít nhất dưới thời của Ngài lãnh đạo? Dưới đây tôi xin phân tích về những vấn đề quan tâm của Ngài.

### 1. Phiên dịch Đại Tạng Kinh.

Nếu như trong “Kinh Đại Niết Bàn” (大般涅槃經) đức Phật dạy chúng đệ tử về pháp “Tứ y” rằng: “Y pháp bất y nhân, y nghĩa bất y ngữ, y trí bất y thức, y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa - 依法不依人, 依義不依語, 依智不依識, 依了義經不依不了義經。” (CBETA, T12, no. 374, p. 401, b28-29), thì ở đây chúng ta thấy vấn đề Ngài quan tâm tâm đến phiên dịch bộ Đại Tạng Kinh ra tiếng Việt là hợp lý, vì nó là điểm tựa là mục đích cho mọi người xuất gia cũng như tại gia hướng đến, cho dù là người nào, nước nào, Tông phái nào, ngay cả Giáo hội nào, nếu như không dựa vào Pháp mà dựa vào quan điểm cá nhân của người nào thì có thể gặp phải nguy hiểm. Nếu như Đại Tạng Kinh được dịch sang tiếng Việt, mọi người ai cũng đọc được, y theo đó mà hành, ắt hẳn sự nguy hiểm sẽ ít hơn. Đây chính là lý do tại sao Ngài quan tâm nhắc đi nhắc lại việc phiên dịch bộ Đại Tạng Kinh.

### 2. Thành lập cơ sở giáo dục

Đề cập đến sự phát triển cho tổ chức hay quốc gia nào trước tiên người ta luôn đề cập đến nền tảng và hệ thống giáo dục. Một người mà không được giáo dục sẽ là người hư trong xã hội, một đoàn thể tổ chức mà không có giáo dục thì tổ chức đó lụn bại, một quốc gia

không xem trọng việc giáo dục thì quốc gia ấy có nền kinh tế ỉ ạch, kém phát triển, ngay cả vấn đề chính trị cũng không ổn định và bền vững. Sự thiết yếu về giáo dục đối với xã hội đã là như thế, huống là Phật giáo với chủ trương lấy tuệ giác làm sự nghiệp. Hình thức giáo dục của Phật giáo là Phật học viện, chuyên giảng dạy những vấn đề Phật học. Đại học cũng là một nhu cầu thực tế cho Phật giáo ngày nay, nhất là Phật giáo Việt Nam. Chỉ có Đại học mới đủ tư cách quan hệ quốc tế, giao lưu trong lãnh vực chuyên môn. Có Đại học hay tối thiểu có Phật học viện mới làm chủ được việc đào tạo người chuyên môn, đảm đương trọng trách Giáo hội. Đây chính là lý do tại sao Ngài quan tâm đến vấn đề giáo dục, mở Phật học viện.

### 3. Chiêu hiền đãi sĩ

Tôi đề cập điểm này, không có ý tự ám chỉ mình, chỉ mượn câu chuyện Hòa Thượng đã nhắc nhở: *khi học xong về nước phục vụ cho Phật giáo.* Qua lời dạy này, tôi hiểu nó như là chính sách “Chiêu hiền đãi sĩ” của Hòa Thượng. Quả thật, trong vấn đề con người - nhất là nhân sự làm việc trong tổ chức, có trình độ chuyên môn- Chiêu hiền đãi sĩ là nhân tố quan trọng, tăng nguồn năng lực để giải quyết vấn đề và tạo yếu tố tích cực cho tổ chức phát triển. Qua kinh nghiệm về sự phát triển toàn diện của nước Mỹ ta thấy chính sách chiêu hiền đãi sĩ, trọng dụng nhân tài đặc

biệt được quan tâm. Gần đây, cũng nhờ áp dụng chính sách này mà nước Singapore đã vươn lên trở thành một trong những nước ổn định và phát triển hàng đầu của Châu Á. Đây chính là lý do mà Ngài rất chú tâm đến việc chiêu hiền đãi sĩ.

### 4. Thái độ dung hòa không cố chấp

Nếu nhìn quá trình làm việc của Ngài kể từ sau năm 1975, chúng ta thấy về mặt hình thức có những thay đổi bất thường. Sự kiện Hòa Thượng với vị trí và tư cách của mình đích thân đi khắp 3 miền, thăm chư tôn đức lãnh đạo trong GHPGVN, chúng ta lý giải như thế nào về nghĩa cử này ngoài tấm lòng vô ngã vị tha, y nghĩa bất y ngữ, vì sự hòa hợp của Phật giáo? Phải chăng Ngài nhìn thấy nỗi nguy hiểm của sự mất hòa hợp trong Tăng già. Sự mất hòa hợp đó không có lợi gì cho hiện tình Phật giáo mà còn là dấu ấn không lấy gì đẹp đẽ của lịch sử Phật giáo Việt Nam không những ở trong nước mà ngay cả hải ngoại. Những chứng tích đó sẽ là những bằng chứng cụ thể để thế gian phê phán Phật pháp. Chúng ta có quyền đặt những nghi vấn trong vấn đề này, nhưng không thể quên rằng thực trạng của PGVNTN ở hải ngoại là một minh chứng cụ thể lý giải tại sao Ngài phải làm như thế. Hơn nữa, việc làm mang lại sự hòa hợp cho Tăng già không phải là xấu hổ, điều đáng xấu hổ là chúng ta chưa làm tốt trách nhiệm đem ánh sáng từ bi trí tuệ của Thế Tôn vào xã hội, là sự rạn nứt của Tăng





già. Do vậy, hành động đích thân đi thăm các chư tôn đức của Ngài, là nghĩa cử cao đẹp trọng phu, cũng là việc nên làm và khuyến khích làm của tu sĩ Phật giáo.

Với những phân tích trên, tôi rút ra vài nhận định mang tính cá nhân về Hòa Thượng như sau:

Hòa Thượng là một vị lãnh đạo xuất sắc của Phật giáo Việt Nam của thời cận đại. Chủ trương của Ngài là lấy sự hưng thịnh của Phật Pháp làm mục đích, lấy sự hòa hợp của Tăng già làm sức mạnh, đồng thời thực thi chính sách cụ thể là: phiên dịch Đại Tạng Kinh, triển khai giáo dục mở Đại học, Phật học viện, đào tạo tăng tài và trọng dụng nhân tài, chiêu hiền đãi sĩ.

Thiết nghĩ đã đến lúc chúng ta phải nhìn lại chính mình, Tông môn, và ngay cả Giáo Hội của mình. Nếu xét thấy đường hướng phù hợp với chính pháp thì chúng ta nên tiếp tục duy trì và phát triển. Ngược lại, nếu không phù hợp Phật pháp, cho dù ở Tông nào, phái nào, Giáo hội nào, chúng ta cũng cần rút kinh nghiệm và điều chỉnh để phù hợp với chánh pháp.

Cơ sở Tu viện Nguyên Thiều, có thể nói là nơi mà Ngài muốn thực thi kế hoạch này, trước và sau năm 1975, nơi đây như là một kỷ niệm về Ngài. Kế hoạch của Ngài không những làm lợi cho đạo mà còn làm lợi cho đời, cho quốc gia dân tộc và Phật giáo Việt Nam. Nếu không gì trở ngại, những ai quan tâm ủng hộ Ngài, xin hãy cùng nhau đồng lòng chung sức thực thi con đường **giáo dục, phiên dịch, nghiên cứu** của Ngài. Đó chính là cách đáp đền công ơn của Ngài, và cũng là cách hay nhất cho việc duy trì và phát huy GHPGVNTN.

Trên đây chỉ là những ý kiến cá nhân không đại diện cho bất cứ ai và tổ chức nào.

**Thích Hạnh Bình**  
Đài Bắc, 11/07/2008

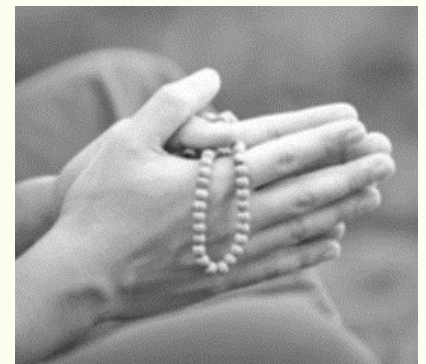
## Tiền Mẹ Lên Đường

### Điều Văn Lạy Tạ Thâm Ân Của Mẹ

*Huỳnh Kim Quang*

*Kính lạy Mẹ,  
Chín mươi lăm năm cuộc đời  
đi qua như thoáng chốc.  
Hôm kia Mẹ lên đường già từ  
cõi tạm.  
Những giây phút này với con  
sao lại dài như trăm năm với  
nỗi đau của cả kiếp người  
động lại!  
Hình ảnh Mẹ như cuốn phim  
quay ngược trong ký ức con, từ  
lớn khôn trở về tằm bé.  
Bao nhiêu là ân tình cao cả  
triền miên của Mẹ như suối  
nguồn chảy mãi không dừng,  
dù hôm nay con đã sống hơn  
nửa đời người.  
Ôi, tình Mẹ mênh mông sao  
nói hết!  
Đức Phật mà cũng từng sụp  
lạy trước ân đức cao dày của  
phụ mẫu khi thấy đống xương  
khô bên đường.  
Huống gì con là một chúng  
sinh thì làm sao đời này có thể  
mong báo đáp thâm ân của Mẹ  
cho tròn.  
Chín mươi lăm năm trước,  
Mẹ sinh vào nhà Họ Dương ở  
Xóm Mới, bên dòng sông Ba  
nước chảy hiền hòa.  
Mẹ là Thứ Dư trong mười hai  
chị em chỉ một người con trai,  
mà yếu mạng.  
Rời duyên nợ ba sinh đưa đẩy,  
Mẹ gặp Cha trong một tình cờ  
lãng mạn ở tuổi thanh xuân.  
Bảy anh chị em chúng con lần  
lượt ra đời, như kết quả của  
một cuộc tình chung thủy.*

*Từ đó đến nay,  
Mẹ nuôi dưỡng vun bồi cho ba  
thế hệ con cháu chắt, trên  
dưới năm mươi người.  
Chúng con lớn lên bằng sữa,  
mồ hôi, nước mắt và bao nỗi  
nhọc nhằn của Mẹ.  
Mấy mươi năm tần tảo lo toan  
cho con cháu,  
Mẹ đã hoàn thành sứ mệnh  
thiên liêng của người Mẹ tôn  
quý nhất trong đời.  
Giờ đây,  
Xin Mẹ hãy an nghỉ giấc nghìn  
thu, bởi lũ con cháu chúng con  
đã khôn lớn nên người.  
Mà chắc Mẹ cũng tự biết như  
vậy,  
Nên giờ phút lâm chung Mẹ  
buông hết tất cả, không còn  
luyến tiếc điều gì, và nhẹ bước  
lên đường...  
Than ôi,  
“Vô thường lão bệnh, bất dữ  
nhơn kỳ, triêu tồn tịch vong,  
sát na dị thể.”  
“Vô thường già bệnh không  
hẹn cùng người, sáng còn tối  
mất, chỉ trong chớp mắt đã  
qua đời khác.”*





*Chí lý biết bao,  
Cuộc đời là giấc mộng vô  
thường, cho nên chín mươi lăm  
năm mà giờ này chỉ là khoảnh  
khắc.*

*Mẹ đi rồi,  
Khoảnh khắc bỗng cất lên  
thành lời lay giấc mộng của  
chúng con.*

*Giờ này,  
Giây phút chia đôi bờ mộng  
thực,*

*Tiền Mẹ lên đường,  
Chúng con chỉ biết cúi đầu lay  
tạ thâm ân.*

*Ngưỡng mong chư Phật từ bi  
tiếp dẫn Hương Linh Mẹ về cõi  
an lành.*

*Nam Mô Tây Phương Cực Lạc  
Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di  
Đà Phật.*

(Viết trước một ngày nhập thổ  
linh cữu Mẹ, Thứ Hai, ngày 02  
tháng 7 năm 2012)

*Con,  
**Huỳnh Kim Quang***



## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được ai tín:  
Thân mẫu của Pháp hữu Tâm Huy Huỳnh Kim Quang là

Cụ Bà **DƯƠNG THỊ ĐÓ**

Đã quá vãng Ngày 01 Tháng 7 Năm 2012  
(nhằm 13 tháng 5, Nhâm Thìn) tại Tỉnh Phú Yên, Việt Nam  
Hương thọ: 95 tuổi

Thành kính phân ưu với Pháp hữu Tâm Huy cùng toàn thể tang quyến  
Nguyên cầu hương linh Cụ Bà vãng sinh Phật quốc.  
**NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT**

Đồng kính phân ưu:

- Hội Thân Hữu Già Lam
- Ban Chủ trương và Biên tập Nguyệt san Chánh Pháp
- Ban Biên tập các trang nhà GHPGVNHNK, Hải Triều Âm, Thân Hữu Già Lam, Trung Tâm PG  
Chùa Việt Nam, Trung Tâm Văn Hóa Pháp Vân, Trung Tâm Văn Hóa Pháp Vũ, Hoa Vô Ưu,  
Buddha Home, Trung Đạo...
- Cùng các pháp hữu, văn thi hữu gần xa.



**LỄ CÚNG DƯƠNG TRAI TẶNG KHÓA AN CƯ KIẾT HẠ  
TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA, NGÀY 25.6.2012**





## 50 NGÔI VỊ CỦA BỒ-TÁT

HT. Thích Thắng Hoan dịch

(tiếp theo trang 23)

vii) Trí Tuệ sáng suốt có thể xa lìa tất cả tướng niệm về sự hưởng thụ những cảnh giới, nghĩa là Bồ Tát khéo dùng trí tuệ sáng suốt có thể xa lìa tất cả mơ tưởng về sự hưởng thụ những cảnh giới vọng tưởng điên đảo.

viii) Trí Tuệ sáng suốt có thể hiểu biết tất cả pháp thuộc loại Vô Tướng và Vô Tánh, nghĩa là Bồ Tát khéo dùng trí tuệ sáng suốt có thể hiểu biết một cách thấu đáo về nguyên lý của tất cả Pháp thể gian đều là Vô Tướng và Vô tánh. Nói một cách khác nguyên lý về Tánh Tướng của các Pháp thể gian đều thuộc loại chẳng phải CÓ và cũng chẳng phải KHÔNG. Nguyên lý Tánh Tướng chẳng phải Có và chẳng phải Không này của các Pháp đều xa lìa sự phân biệt Có và Không của chấp trước.

ix) Trí Tuệ sáng suốt có thể hiểu biết được chỗ duyên khởi của chúng sanh vốn không có sanh khởi, nghĩa là Bồ Tát khéo dùng trí tuệ sáng suốt biết rõ nguồn gốc phát khởi những nhân duyên để thọ sanh ra tất cả chúng sanh. Nguồn gốc các Pháp đó từ xưa đến nay đều không có vấn đề sanh diệt hay tăng giảm.

x) Trí Tuệ sáng suốt có thể vận dụng Tâm không chấp trước để tế độ chúng sanh, nghĩa là Bồ Tát tuy biết rõ tất cả chúng sanh đều vắng lặng, nhưng vẫn khéo dùng trí tuệ sáng suốt để thường xuyên phát khởi Bản Tâm vô trước (Tâm không chấp trước) nhằm mục đích giáo hóa chúng sanh và khiến cho chúng sanh vượt qua khỏi biển khổ sinh tử sớm thành Vô Thượng Chánh Giác.

### (5) MƯỜI THÂN TƯỚNG LINH ỨNG CỦA PHẬT:

Cũng gọi là mười Thân của Như Lai đã chứng được. Mười Thân đó là:

i) Thân Bồ Đề: chính là Thân Phật thị hiện tám tướng thành đạo Chánh Giác.

ii) Thân Phát Nguyện: chính là Thân Phật phát nguyện sanh nơi cõi Trời Đâu Suất.

iii) Thân Hóa Hiện: chính là Thân hóa hiện sanh vào cung vua.

iv) Thân Trụ Trì: chính là Thân giữ gìn Phật Pháp và Thân đó được thành tựu sau khi Thân Xá Lợi đã chấm dứt.

v) Thân Tướng Hào Trang Nghiêm: là chỉ cho Thân Phật tròn đầy tướng hảo trang nghiêm không cùng tận.

vi) Thân Thể Lực: chính là Thân Phật và Thân này sở dĩ được thành tựu là nhờ Tâm Từ Bi thâm phục được tất cả chúng sanh.

vii) Thân Như Ý: chính là Thân Phật đối với các cõi trước hiện sanh ra Bồ Tát Địa Thượng Như Ý.

viii) Thân Phước Đức: chính là Thân Phật thường an trụ nơi Tam Muội (Tam Muội nghĩa là Phước Đức rất lớn nên gọi là Thân Phước Đức).

ix) Thân Trí: tức là chỉ cho Thân Trí Đại Viên Cảnh, một trong bốn trí (Bốn Trí là: Trí Đại Viên Cảnh, Trí Bình Đẳng Tánh, Trí Diệu Quan Sát và Trí Thành Sở Tác).

x) Thân Pháp: tức là chỉ cho Bốn Tánh của Thân Trí là Trí hiểu biết.

### (6) SÁU CHỪNG TÁNH:

Cũng gọi là sáu Tánh hay sáu Huệ. Sáu Chủng Tánh nghĩa là sáu ngôi vị tu hành của Bồ Tát. Sáu Chủng Tánh gồm có:

i) Tập Chủng Tánh: là chỉ cho ngôi vị Thập Trụ. Bồ Tát ở ngôi vị này là tu tập về Không Quán để phá trừ Kiến Hoặc và Tư Hoặc.

ii) Tánh Chủng Tánh: là chỉ cho ngôi vị Thập Hạnh. Bồ Tát ở ngôi vị này là mặc dù không an trụ nơi Tánh Không, nhưng vẫn có thể giáo hóa chúng sanh và vẫn có thể phân biệt tất cả Pháp Tánh.

iii) Đạo Chủng Tánh: là chỉ cho ngôi vị Thập Hồi Hướng. Bồ Tát ở ngôi vị này là tu tập Diệu Quán của Trung Đạo và nhờ đó thông đạt được tất cả



Phật Pháp.

iv) Thánh Chủng Tánh: là chỉ cho ngôi vị Thập Địa. Bồ Tát ở ngôi vị này là nương nơi Diệu Quán của Trung Đạo để phá trừ một phần vô minh và chứng được Thánh Vị.

v) Đẳng Giác Tánh: là chỉ cho ngôi vị Đẳng Giác. Bồ Tát ở ngôi vị này so sánh với Diệu Giác thì kém hơn một bậc, nhưng so với bốn Thập Địa ở trước, Bồ Tát ở ngôi vị này thì được thù thắng hơn nhiều, nên gọi là Giác và gọi chung là Đẳng Giác Tánh.

vi) Diệu Giác Tánh: là chỉ cho ngôi vị Diệu Giác. Ngôi vị này chính là địa vị Phật Quả, là ngôi vị giác ngộ rất viên mãn và mầu nhiệm, nên gọi là Diệu Giác Tánh.

### (7) LỤC BA LA MẬT:

Nghĩa là sáu Pháp đến bờ bên kia, cũng gọi là sáu Pháp Ba La Mật. Sáu Pháp Ba La Mật gồm có: 1/- Bồ Thí Ba La Mật, 2/- Trì Giới Ba La Mật, 3/- Nhẫn Nhục Ba La Mật, 4/- Tinh Tấn Ba La Mật, 5/- Thiền Định Ba La Mật, 6/- Trí Tuệ Ba La Mật.

### (8) TƯ NHIỄP PHÁP:

Nghĩa là bốn phương pháp dùng để cảm hóa chúng sanh. Tứ Nhiếp Pháp gồm có:

i) Bồ Thí Nhiếp: nghĩa là dùng phương tiện bố thí để cảm hóa chúng sanh.

ii) Ái Ngữ Nhiếp: nghĩa là dùng lời nói dịu dàng thương yêu để cảm hóa chúng sanh.

iii) Lợi Hành Nhiếp: nghĩa là làm những việc lợi ích để cảm hóa chúng sanh.

iv) Đồng Sự Nhiếp: nghĩa là cùng làm chung một nghề nghiệp để cảm hóa chúng sanh.

### KINH SÁCH THAM KHẢO:

- "Kinh Cựu Hoa Nghiêm, quyển 5, thuộc Phẩm Bồ Tát Thập Trụ, quyển 14, 15 đến quyển 22 thuộc Phẩm Thập Hạnh.
- "Kinh Bồ Tát Bốn Nghiệp, thuộc Phẩm Thập Địa".
- "Kinh Bồ Tát Anh Lạc Bốn Nghiệp, quyển Thượng, thuộc Phẩm Thánh Hiền Danh Dự, quyển Hạ, thuộc Phẩm Thích Nghĩa.
- "Kinh Thập Trụ Đoạn Kiết, từ quyển 1 cho đến quyển 4".
- "Kinh Đại Thừa Nghĩa Chương, quyển 14".
- "Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm, quyển 8".
- "Kinh Hoa Nghiêm Ngũ Giáo Chương, quyển 2.
- "Kinh Pháp Hoa Huyền Nghĩa, quyển 5".



# LỄ HÚY KỶ GIÁC LINH ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG TẠI CHÙA QUANG THIỆN

*Thích Minh Tuệ*

*Cánh phượng chơi với bầu nắng hạ  
Bầu vút sao đành cánh chia xa!  
Chiêm ngưỡng Tôn Dung trầm quyện tỏa  
Hoài niệm ân tình, dạ thiết tha...*



Mỗi độ mùa hạ nắng gắt khô khan và bao sinh vật phải chịu đựng héo tàn, chết chóc. Đó cũng là mùa Tăng Ni Phật tử thúc liễm thân tâm tu học ngõ hầu báo đáp Tứ Trọng Ân. Trong những ân tình cao cả thiêng liêng đó là ân tình đối với các bậc Ân Sư Thạc Đức, trọn đời hy hiến cho Đạo Pháp. Chủ nhật vừa qua ngày 15/07/2012, Chùa Quang Thiện, Ontario, California tổ chức Lễ Húy Kỷ Giác Linh Cổ Đại Lão Hòa Thượng (ĐLHT), Đức Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Thích Huyền Quang lần thứ 4.

Khóa Lễ bắt đầu với nghi thức dâng hương cúng dường. HT Thích Từ Diệu tâm thành tiến cúng Giác Linh Lai, Thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm (HĐGP), HT Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNHK) đại diện cho tứ chúng dâng hương cúng dường Thập Phương Tam Bảo và Giác Linh:

*Trầm hương đốt xông ngát mười phương  
Nguyện nguyện kính Đức Nghiêm Từ Vô Lượng  
Cầu cầu xin chúng tâm thành chúng con  
Vãng vãng khỏi kết mây lành cúng dường...*

Sau Lễ cúng Ngộ với phần dâng cơm cúng dường Chư Phật, Tổ Sư đến phần tiến cúng Giác Linh ĐLHT Thích Huyền Quang. Thầy Minh Tuệ thay mặt cho Môn Đồ Pháp Quyển cung tuyên Tiểu Sử ĐLHT Thích Huyền Quang. Đại chúng lắng lòng bùi ngùi

hoài niệm hành trạng, dấu ấn ĐLHT Tôn Sư. Qua thật: "Ngôn ngữ trần gian là túi rách", kể sao cùng công đức thậm thâm? Ngài là một trong số những Tăng Sĩ hiếm hoi tạo nên nét son Phật Giáo Việt Nam thế kỷ 20. Một thiên tài xuất chúng đấu thủ khoa trong khi thọ Sa Di Giới, Cụ Túc Giới cho dù được đặc cách thọ giới Tỳ Kheo trước tuổi, đảm đương nhiều chức vụ quan trọng trong Giáo Hội trải qua các thời kỳ khắp các miền Trung Nam, tham dự nhiều Đại Hội quan trọng trên thế giới, "phối gan trái ruột" kết thành những áng văn chương bất hủ: *Kiến Nghị, Yêu Sách, Lên Tiếng, Thông Bạch, Thông Tư, Tâm Thư,...* tinh cần tụng đọc toàn bộ Đại Tạng Kinh trong suốt mười mấy năm lao tù và quản chế, phiên dịch và trước tác nhiều tác phẩm như:

- *Thiền Môn Chánh Độ,*
- *Sư tăng và Thế Nhơn,*
- *Nghi cúng chư Tổ và Chư vị Cao Tăng,*
- *Đạo Tràng Công Văn Tân Soạn,*
- *Thiếu Thất Lục Môn,*
- *Phật Pháp Hàm Thọ,*
- *Pháp Sư Khoa Nghi,*
- *Nghi Thức Cúng Giao Thừa,*
- *Phật Pháp Áp Dụng Trong Đời Sống Hằng ngày,*  
v.v...



HT Thích Từ Diệu tâm thành tiến cúng Giác Linh ĐLHT Tôn Sư với nghi thức Bình Định, HT Nguyên Lai, tuy rằng tuổi cao sức yếu, ngồi không nổi, nhưng với tình thâm trọng, hàng năm đến dự Lễ và dâng cơm cúng dường Giác Linh với hai tay run run

## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC



vì lực bất tòng tâm và cảm khái xúc động, biết phải làm gì hơn trong khi chờ đến ngày hội kiến Giác Linh.

HT Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNHK) dâng lời cảm niệm truy tán công đức vô lượng vô biên của Đức Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN. Nhân đó, HT ban đạo từ, hướng đạo Đại chúng: *Tưởng niệm Giác Linh ĐLHT mỗi năm 1 lần là nghĩa cử đáng tán thán nhưng chưa đủ, chỉ có cách noi gương thân giáo, khẩu giáo của Người trong đời sống tu học, vượt qua mọi nghịch duyên Ma chướng, chung tay hiệp sức chung xây GHPGVNTN, hoằng Pháp độ sanh mới báo đáp được thâm ân Phật, Chư Tổ Sư và Đức Đệ Tứ Tăng Thống."*

TT. Thích Minh Dung, trụ trì Chùa Quang Thiện, đệ tử của Đức Đệ Tứ Tăng Thống, dù bao năm dài nếm đủ truân chuyên với thân phận tha phương đất khách vẫn một niềm son sắt hướng về nguồn cội chiếc nôi Đạo Pháp Nguyên Thiều, quê hương địa linh nhân kiệt Bình Định, thủy chung lo báo đáp ân tình quần nặng, "Kế Vãng Khai Lai, Tiếp Dẫn Hậu Lai, Báo Phật Tổ Ân Đức", khai mở Đạo Tràng Quang Thiện và kiến tạo Tu Viện Sơn Tùng, mô thức của Tu Viện Nguyên Thiều nơi Hải Ngoại để tiếp Tăng độ chúng, đào tạo Tăng Tài, tùy duyên nhiếp hóa, cho dù không sánh được công lao chư vị Tổ Sư, duy một tấm lòng vì Đạo trước sau không hề mòn mỏi sơ thất. Đó cũng là ngày Tứ chúng Chùa Quang Thiện tinh tiến tu tập trọn ngày để hướng niệm và báo đáp ân tình. Thượng Tọa thay mặt Môn Đồ Pháp Quyển tứ chúng nói lời tri ân Chư Tôn Đức và Đại Chúng tham dự và góp phần tạo nên Lễ Húy Kỳ Tưởng Niệm trang nghiêm, thành tựu.

Buổi Lễ kết thúc nhưng chân dung kỳ vĩ, Bồ Tát nhập thế của Giác Linh ĐLHT Tôn Sư thể hiện tinh thần: "Phú Quý bất năng dâm, bần cùng bất năng di, uy vũ bất năng khuất", người chịu khổ thay cho cộng nghiệp dân tộc: "sống không nhà, tu không chùa, đi không đường, tù không tội, chết không mồ..." vẫn luôn luôn ngự trị trái tim của hàng triệu triệu lương tri khắp nơi trên thế giới, là nguồn sáng, động lực vô tận cho chúng con noi theo. Nguyên Giác Linh Người chứng minh phù hộ cho tâm nguyện



và bước đi chúng con cho độc lập, chủ quyền, tự do tôn giáo Việt Nam, cho tà ma, thế lực vô minh hồi đầu hướng sáng, cho đất nước hưng vượng, Đạo Pháp trường tồn, thế giới hòa bình, chúng sinh tu tiến, hạnh phúc thăng hoa, đồng về Bến Giác:

*Trần gian một thuở ra đi,  
Cân bình nửa gánh, Tây qui nhẹ nhàng.  
Người về Phật quốc Niết bàn,  
Biển trần vượt khỏi muôn ngàn phong ba.  
Người đi dấu vết chưa nhòa,  
Bát y truyền lại sương pha lạnh lùng.  
Ba sanh hẹn kiếp tao phùng,  
Ta bà, Cực lạc cùng chung một lòng!*

Khắp bái, cẩn ghi  
Môn Đồ: **Thích Minh Tuệ**



## *Dòng chữ bay lên*

*Trang giấy nửa đêm  
bàn tay mỏi  
dòng thơ phả khói*

*có hồn tôi rơi  
giọt mực chảy  
lăn tròn không thôi*

*từ biệt thôi tay bút mỏi rồi*

*từ biệt anh người thơ, những dòng  
chữ trôi theo trí nhớ*

*từ biệt anh người đi trước những đường thơ  
cô quạnh, từ biệt thôi người thơ,*

*một thời thơ ấu của tôi. Một  
đời, một thời, ngồi nhìn trang giấy,  
chép xuống những hồn thế kỷ, từ  
biệt thôi, tay mỏi mắt khép rồi,  
những hồn thơ ơi. Từ biệt ơi,*

*những hồn thơ ơi khi anh nằm  
xuống, và chữ từng dòng theo nhau  
lặng lẽ bay lên thật xa, thật  
xa -- rải xa những hồn tôi ơi.*

## *Words Flying Away*

On the paper at midnight  
my writing hand feels tired  
lines of poetry get blurred with fog

and my soul rolls  
alongside the ink lines  
unstoppably

farewell now, my writing hand gets so tired

saying farewell to you, the poet, with  
lines of words flowing from memory

farewell to you, who walks ahead of me on  
the lonely path of poetry, farewell to my dear poet

and also to my childhood days. One  
life, one time, sitting and gazing at  
the paper, writing down the soul of century, fare-  
well  
now to the tired writing hand and to the closed  
eyes and

to the souls of poetry. Farewell now

to the souls of poetry when you lie  
down and when words in line  
softly fly away and  
fly high away – scattering my souls away.



PHAN TÂN HẢI

thơ

# Hòa Thượng Thích Huyền Quang một đời cho Đạo Pháp và Dân Tộc

*Như Hùng*

*"Người đi dấu vết chưa nhà  
Bát y truyền lại sương pha  
lạnh lùng*

*Tam sanh hện kiếp tao phùng  
Tôn Phong Tổ Ấn gửi cùng  
non sông."*

Thấm thoát mà đã năm năm, từ khi cánh hạc vượt trời không về miền tịch lặng, để lại biết bao thương nhớ trong lòng tăng ni tín đồ Phật tử. Từ khi cội tùng thối không còn phủ bóng che mát, đàn con dại hết chỗ dựa nương mong nhờ. Khi tứ chúng Phật tử cúi đầu đưa tiễn bậc long tượng ra đi, Phật Giáo Việt Nam mất đi một vị cao tăng đức độ vẹn toàn, dân tộc mất đi một người con anh dũng, một đời chỉ biết phụng sự. Ngàn ấy thời gian cũng đủ cho ta nhìn lại những thành quả, những góp phần mà ngài đã dành cho đạo pháp nói riêng và dân tộc nói chung. Ngài là bậc Bồ Tát giữa cảnh đời khổ đau, khi lòng người còn bị vô minh thù hận phong tỏa. Cuộc đời ngài như ánh mặt trời rực sáng, như vầng trăng rằm dịu mát, không những vỗ về an ủi sót chia khi chúng ta gặp chướng ngại khó khăn, mà ngài còn dẫn thân cống hiến, phụng sự để cho chúng ta được muôn phần an lạc, trên con đường đạo đường đời. Thân tâm, ngôn hành, lòng từ bi, trí tuệ của ngài là ngọn đuốc soi đường trong đêm dài mịt mùng tăm tối, hành trang cho những ai một lòng phát huy Phật đạo và quang phục Dân tộc, xây đắp hạnh phúc quần sanh, tìm về bến bờ giác ngộ.

Là Tăng sỹ sống trong thời buổi nhiễu nhương, đất nước bị nạn ngoại xâm đô hộ thống trị bởi người Pháp, ngài cùng với hàng hàng lớp lớp thanh niên đi theo tiếng gọi non sông, quyết tâm tìm lại chủ quyền cho Dân tộc. Năm 1945 ngài tham gia phong trào kháng Pháp, thành lập Phật Giáo Cứu Quốc ở liên khu 5.

Đạo Dụ số 10 của thực dân Pháp ban hành còn sót lại, chính

quyền Ngô Đình Diệm vẫn tiếp tục duy trì, xem Phật Giáo như những hiệp hội, ra tay đàn áp triệt tiêu, áp bức tù đày, sách nhiễu cấm đoán. Ngài cùng chư tôn đức Tăng Ni và toàn thể tín đồ Phật Giáo đứng lên đòi quyền bình đẳng, tự do sinh hoạt cho Phật Giáo. Năm nguyện vọng hợp tình, hợp lý của Phật Giáo đưa ra, nhưng vẫn không được chính quyền chấp thuận. Năm 1963 nhà Ngô sụp đổ, chấm dứt những tháng năm trị vì bởi chế độ gia đình trị.

Đầu năm 1964 khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời, ngài cùng chư tôn đức soạn thảo ra hiến chương và quy chế cho Giáo Hội, trở thành bản cương lĩnh hành động đi vào lịch sử. Mở đầu bản hiến chương có đoạn "*Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại trong sự tồn tại của Nhân loại và Dân tộc*".

Với cương vị Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, khi những thế lực vô minh, thù hận, vẫn tiếp tục phủ trùm lên quê hương, mạng sống của con người thường xuyên bị tước đoạt, do và bởi bom đạn chiến tranh, ý thức hệ, ngài cùng với những vị lãnh đạo của Giáo Hội vận động cho công cuộc hóa giải chiến tranh, tạo dựng niềm tin, góp phần làm thay đổi con người và xã hội trong tinh thần từ bi trí tuệ của Đạo Phật, để cho nhân dân bớt lầm than khổ cực, chiến tranh sớm chấm dứt, hòa bình có cơ may lộ dạng, mọi người được tự do, ấm no an lành hạnh phúc.

Khi lịch sử sang trang, miền Nam sụp đổ vào tay phương Bắc, cảnh lầm than khổ cực phủ vây lên từng thân phận, quê hương tả tơi vì chủ nghĩa bạo tàn. Một lần nữa ngài quyết lòng dẫn thân, không cúi đầu khuất phục, không nề gian khổ khó nhọc,



không sợ tù đày áp bức. Ngài đấu tranh để phụng sự cho dân cho nước, cho đạo cho đời. Ngài vận động để cho công bằng xã hội được thiết lập. Ngài đòi hỏi quyền được sống được làm người phải thực thi. Ngài góp phần xoa dịu sự khốn khó của con người và sự khốn cùng của đất nước. Những gì ngài nỗ lực cống hiến và tranh đấu đó, thì có điều gì cái gì dành riêng cho bản thân ngài? Kết quả là những năm tháng tù đày, gông cùm xiềng xích, những chuỗi ngày quản chế, thiếu thốn khổ cực trăm bề. Vậy thì điều đó, hành động đó, dẫn thân đó, cho ai và vì ai mà ngài phải khổ cực đêm ngày như thế? Có phải cho chúng ta, cho sự sống còn của đạo pháp, cho sự hưng thịnh của cả một dân tộc?

Xiển dương đạo pháp không phải bằng sự giằng co với thế lực này kẻ thù nọ, bất đồng chính kiến quan điểm, tác động bởi ma quân đến từ bên ngoài? Đấu tranh với chính ta, với thiện ác, vô minh phiền não tham sân si, hoàn thiện đạo nghiệp giải thoát cho chính mình và tha nhân. Quang phục dân tộc, không vì thoả mãn cá nhân, tham vọng chủ nghĩa, bán dân hại nước, mà đó là sự ý thức cao độ, lý tưởng sáng ngời, đặt dân tộc lên trên quyền lợi cá nhân, ý thức hệ đảng phái, một lòng vì dân vì nước, tình nguyện dẫn thân, sẵn sàng hy sinh thân mạng.

Từ Quảng Ngãi nơi bị lưu đày, ngài ra tận Huế để nhận lãnh trách nhiệm gánh vác Giáo Hội, đứng trước kim quan của Đức Đệ Tam Tăng Thống Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, ngài dâng lên lời phát nguyện "*Dẫu có muôn ngàn khó khăn đi nữa, con vẫn không bao giờ chùn bước, quyết đòi hỏi nhà nước phải để GHPGVNTN phục hồi và được sinh hoạt bình*



thường như trước năm 1975".

Vào năm 2003 nhân đại hội bất thường GHPGVNTN hải ngoại suy tôn ngài lên ngôi vị Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Những tháng năm tù đầy quản thúc, ngài chuyên cần đọc tụng bộ Đại Tạng Kinh. Ngài đã phiên dịch và sáng tác nhiều tác phẩm như:

- *Thiền Môn Chánh Độ*
- *Sư tăng và thế nhân*
- *Nghi cúng chư Tổ và Chư Vị*

*Cao Tăng*

- *Đạo Tràn Công Văn Tân Soạn*

- *Thiếu thất lục môn*
- *Phật Pháp Hàm Thu*
- *Pháp Sự Khoa Nghi*
- *Nghi Thức Cúng Giao Thừa*
- *Phật Pháp Áp Dụng Trong Đời*

*Sống Hằng Ngày* (viết chung với Thiền Sư Thích Nhất Hạnh), v.v...

Những sáng tác của ngài đong đầy hương sắc, thấm đượm vào lòng người đến tận mai sau, đưa đường chỉ lối cho chúng ta vượt sông mê tìm về bờ giác. Những lời dạy bảo nhần nhủ của ngài, đầy ắp chân tình đạo vị, thể hiện tấm lòng của một người vì nước quên thân, vì đạo không ngại gian khổ "*Đây là kinh xin hãy đọc; Đây là đạo xin hãy sống; Đây là dân tộc xin hãy cứu mạng*".

Những năm tháng cuối đời ngài ra Bắc vào Nam thăm viếng chư tôn thiền đức, tạo sự cảm thông, hàn gắn những đổ vỡ, phân hóa. Ngài mở rộng vòng tay mời gọi, với những lời tha thiết cầu mong "*Hãy xích lại gần nhau, hỡi những người huynh đệ chúng ta. Hãy vì Phật Giáo Việt Nam và cho Phật Giáo Việt Nam, đừng để một thế lực nào chi phối chúng ta.*" Do nhiều chướng duyên, ước nguyện cuối đời đó vẫn chưa thành.

Phật giáo Việt Nam tự hào có một bậc cao tăng như thế, Dân Tộc Việt Nam tự hào có một người con cao cả như thế. Người nằm xuống, trần gian nghìn năm còn soi bóng. Người ra đi, tử sinh muôn kiếp vẫn thông dong. Người nhẹ bước vân du miền Cực Lạc, hương Từ Bi tỏa ngát cõi nhân gian. Cúi đầu đánh lễ ân sư, bậc Bồ Tát vì chúng sanh thị hiện.

**Như Hùng**

# QUÉT RÁC CHỚ ĐỪNG QUÉT ĐẤT

*Thích Đức Trí*

Cha mẹ đem con đến chùa làm chú tiểu, tức là từ nay con phải ở chùa. Thầy dạy bảo thì con vâng lời, chấp tay búp sen trước ngực và đáp rằng "Mô Phật". Đó là bài học đầu tiên quyết định cho một lộ trình theo thầy học đạo mà chú tiểu phải thực tập. Một hôm thầy gọi chú tiểu lại mà bảo rằng: Từ nay con ở đây với thầy, thầy sẽ lo cho con. Và thầy dạy tiếp, mỗi ngày con ra sân mà quét rác, theo mấy chú tiểu khác mà tụng kinh. Còn nhiều công việc khác nữa, con cứ theo quý thầy quý chú mà làm. Chú tiểu chấp tay "Mô Phật". Sáng nào chú tiểu cũng cầm chổi ra sân quét rác.

Có lần thầy đi ngang qua dạy rằng: "Quét rác chớ đừng quét đất", chú tiểu lại "Mô Phật". Do sân chùa hồi đó là sân đất đỏ, không phải là sân xi măng, lá cây rơi mỗi ngày rất nhiều. Nếu ai quét không khéo tay bụi đỏ sẽ bay lên lan tràn. Sáng hôm sau, trong lúc quét rác, thầy ngang qua lại bảo lại dạy rằng: "Quét rác chớ đừng quét đất". Chú tiểu lại một lần nữa "Mô Phật".

Một hôm đang quét rác chú nghĩ vu vơ rằng, ngày nào mình cũng Mô Phật mà chẳng biết Phật chỗ mô (ở đâu), chỉ thấy tượng Phật trong chùa thôi. Nếu có ai hỏi mình Phật ở mô, lúc đó cứ trả lời quấy quá rằng: Phật trong tâm, là coi như đạo lý cao siêu lắm rồi. Còn họ hỏi tiếp tâm ở chỗ mô thì bảo họ đọc kinh sách đi mà hiểu, nếu không hiểu đi hỏi các thầy lớn trong chùa. Tiểu nghĩ đơn giản rằng, mình còn nhỏ ai mà hỏi đạo, ai bắt mình thuyết pháp đâu mà lo. Làm tiểu còn làm nhiều việc, việc thầy giao phó, tức là Phật giao phó thì phải làm thôi, hơi đâu mà lý luận xa vời. Nếu bốn đạo tới chùa, chỉ cần mở cửa chùa cho họ lễ Phật là xong việc, mình lo quét rác, học bài. Thế là chú hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc rồi.

Thời gian trôi qua, chú tiểu cũng đã đứng lúc vào các trường Phật học để học. Một hôm thầy gọi vào mà bảo rằng:

"Bữa nay xã hội văn minh, trường Phật học mở nhiều, con về trường mà học, có thầy có bạn



www.XALUAN.com

## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

học mau giỏi hơn”.

Chú tiểu lại “Mô Phật”. Đi học thì chú rất thích, đến trường nhiều chúng bạn vui hơn. Nhưng mà ai quét rác đây? Chú tự nghĩ và thưa rằng:

“Bạch thầy ai quét rác giúp thầy?”

Thầy cười một cách hiền hậu và trả lời:

“Ngày ngày thầy đều quét rác, con nhớ là quét rác chớ đừng quét đất”, câu nói này đối với tiểu như là một pháp ngữ thâm sâu mà thiết là quá giản dị. Tự nhiên chú nhớ mấy ngày đầu vào chùa này quét rác. Chú quét sạch sẽ gọn gàng ai cũng khen, sao thầy cứ lặp lại câu: “Quét rác chớ đừng quét đất”.

Xa thầy đi học, xa mái chùa bình yên ngày ngày chú thường quét rác, tụng kinh và học cách thức làm chú tiểu. Ở trường Phật học Việt Nam hồi đó có dạy chữ Nho cho Tăng và Ni. Đêm hôm khuya khoắt chú loay hoay tập viết chữ Nho, chữ Hán. Ráng mà học để hiểu bốn bộ luật dạy cách làm chú Sa-di và sau đó làm thầy Tỳ-kheo. Chú tiểu ngày ấy có duyên theo học được vài khóa Phật pháp. Sau đó, chú tiếp tục hăng hái đi đây đó học tiếng Tàu, tiếng Mỹ. Chú cũng ráng học để thêm kiến thức sau này thuận lợi cho việc tu học. Cái gần nhất là tìm câu trả lời Mô Phật, và Phật ở chỗ mô. Năm tháng qua mau trên một phận người, vị thầy khả kính dạy tiểu quét rác giờ đây đã viên tịch.

Buồn vui và thặng trầm trên con đường học đạo ít ai mà tránh khỏi. Chú tiểu ngày xưa bây giờ đã lớn. Chú sống trong một ngôi chùa tiện nghi hơn ngày xưa nhiều. Chùa có sân mà không có rác nhiều vì toàn là sân xi măng. Vườn cỏ trong chùa bốn đạo dùng máy để cắt. Lâu lâu đến ngày lễ lớn, sân chùa có rác thì đem máy thổi ra thổi một cái là sạch tưng liền. Nhưng chú tiểu ngày xưa và hôm nay vẫn là một, nay gọi là chú tiểu lâu năm. Chú ngày ngày vẫn làm công việc quét rác như trước đây vị thầy khả kính đã dạy.

Ngày ấy, thầy bảo quét rác chớ đừng quét đất. Chú tiểu ngày thơ cứ miệt mài quét, quét nhẹ nhàng, đừng quét nặng tay mà bụi đất đỏ sân chùa bay khắp cả chùa. Hôm

nay làm việc quét rác cũng khó hơn nữa. Chú tự hiểu rằng, nó cùng một công việc nhưng tác dụng khác trước nhiều. Vì quét rác phiền não trong tâm thì khó hơn quét bụi rác sân chùa. Thấp thoáng đó đây bụi tham sân si vẫn còn tồn đọng. Chúng nó chỉ giả vờ ngủ gục trong tâm khảm sâu xa. Nó đang nể mặt thái độ tự tin và sức mạnh tri thức lý luận mà chú học được nên tạm thời nằm yên đó. Nếu không nhờ cái chổi Thần Tú thì ngày ngày bụi phiền não vẫn còn vấn vương tơ lòng.

Suy cho cùng, hì hà hì hục bao năm, tu phước hành thiện, đó là cơ duyên nhiều đời để lại. Nhưng công phu suy lường trong từng pháp môn chú đã được học, tất cả là phương tiện. Các môn duy thức và kinh luận Phật giáo chỉ giúp chú biết rõ hành trạng của Tâm mà thôi. Một kiếp này thôi, chú ngồi chiêm nghiệm, nhìn mình và nhìn đời với biết bao nhiêu phiền não trái ngang. Tâm ấy đã từng dẫn chú đi như con ngựa hoang. Có khi ngồi lại mà thấy mệt mỏi và chán chường. Bao nhiêu câu kinh bài kệ chú đã được học, nó như cái thứ trang sức quý giá cất kín trong nhà mà bị chủ lãng quên. Chú đã từng là đứa con hoang dại bỏ cha ra đi. Chú như hình ảnh gã cùng tử trong kinh diệu pháp Liên Hoa mà chú từng đọc tụng bao nhiêu năm trời.

Chú suy nghĩ một mình, tất cả kiến thức mà ta được học có trong lời dạy của thầy. Trong câu pháp ngữ thâm quen đây ẩn tượng “Quét rác chớ đừng quét đất,” Chú nghiệm ra rằng:

Cái chổi để quét là ví như tất cả vốn tri thức cuộc sống và đạo lý.

Rác trên mặt đất là làn sóng phiền não đang nhấp nhô trong biển tâm thức mênh mang.

Mặt đất đó là ví như cả căn nhà tâm thức đã từng dẫn dắt sinh mệnh con người và thế giới qua từng sát na, từng giây và từng phút.

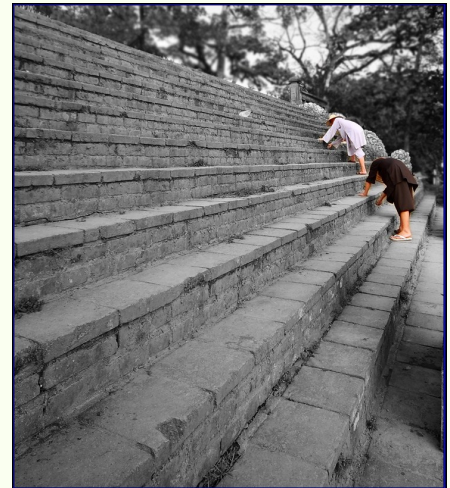
Người khéo quét rác ví như người khéo dụng giáo lý mà tu tập để đạt sự tự do và an lạc.

Có ngày, chú tiểu tự suy nghĩ

miên man về cuộc sống mình và người. Ai ai cũng cần có cái chổi trong tay để quét rác bẩn trong lòng. Vì mất chánh niệm, không làm chủ hành động của thân, miệng và tâm ý nên buồn vui sâu khổ hành hạ thân tâm. Trò đùa tâm thức đang dẫn dắt con người đi trong mọi lĩnh vực đời sống. Một khi chung sống bên nhau mà không khéo lắng nghe và quán chiếu thì sẽ đánh mất năng lực yêu thương và hiểu biết. Từ đó, độc tố si mê và nóng giận kết thành ung nhọt trong tâm mọi người. Bao nhiêu giận hờn, ghét bỏ và nghi ngờ như giòng nước mạnh chảy tràn khắp mình và cả người thân. Hậu quả đáng tiếc đó làm cha mẹ, vợ chồng, con cái phải gánh lấy tất cả. Sự đổ nát, sự chia ly và thành kiến, làm mọi người tự hành hạ nhau cũng từ cái tâm nóng bức và bệnh hoạn đó. Tâm điên đảo đó dẫn tới hành động tham lam và thù hận trong đời sống nhân loại thì sao gọi là Phật tại tâm!

Chú tiểu tự nhận thấy công việc quét rác của mình và bao công mọi người không khác. Con người và cộng đồng đều có mối liên hệ mật thiết. Những gì xảy ra, buồn vui trong lòng chú và mọi người đều từ một cái tâm. Cái tâm nào làm lợi mình, lợi người một cách chân thực mới là cao quý. Nhưng làm sao có được cái tâm đó, thì phải khéo cầm cây chổi quét vườn tâm cho sạch sẽ trước.

Tiếp tục công việc quét rác, rác phiền não trong lòng chú vẫn còn. Chú hăng ngày miệt mài quét





mảnh đất tâm, cái mà ngày xưa chú đã tự trả lời rằng Phật ở trong tâm. Vậy mà sao, bao năm tháng qua chú ngồi nghiêm lại, buồn vui, hoang vu vô bờ bến nó vẫn hiện hữu trong mình. Có lúc chú cũng ngắt đọc câu kinh Kim Cang để trấn an: "Ứng vô sở trụ nhi sanh kì tâm", chú tự biện luận rằng: Tâm không trú trên một đối tượng nào, thì buồn vui phiền não chỗ nào mà gá nương? Nhưng rồi, thiết tình tâm thức như biển cả mênh mông ngày đêm tuôn chảy. Suốt bao năm trời, chú cứ lang thang trong vùng tư duy và ngôn ngữ vay mượn. Loay quay việc này việc nọ, ngày này nối tiếp ngày kia như thế. Công việc quét rác từ trước đến nay chú vẫn chưa làm thành thực.

Một buổi sáng sớm trời tươi mát, không gian ở chùa yên tĩnh và dịu dàng, chú tiểu lên chùa đốt nhang lễ Phật và ngồi im lặng để

xem tâm mình. Tâm thức chú từng niệm đang khởi lên như hành trạng chính nó. Chú nhủ thầm lấy tinh thần Vô Phật Vô Niệm trong giáo lý niệm Phật Tam muội; lấy tinh thần vô trú trong Kinh Kim Cang nhìn tâm. Ngồi một lúc chú thấy hơi thở mình đang vào ra nhỏ nhẹ, lại nhớ tới phép quán niệm trong bài kinh Tứ Niệm Xứ. Chú nhận ra rằng vô niệm là chánh niệm, chánh niệm là vô trụ trong các niệm khởi của tâm. Ôi thiền và tịnh lâu nay là phương tiện để quán tâm. Niệm Phật và định tâm rất cần thiết, định tâm giống như dầu trong cây đèn, Tuệ quán như ánh sáng của một ngọn đèn. Thiền tịnh đều lộ trình phát triển Giới Định Tuệ. Có tuệ mới soi sáng ba lĩnh vực giáo pháp của Phật. Đó là Khổ, Vô Thường và Vô Ngã.

Chú lại tự nhớ thầm lời thầy,

hãy quét rác chớ đừng quét đất. Đừng nỗ lực mà dập vọng niệm. Vì các niệm ấy là tâm. Đừng mê lầm theo vọng niệm khởi là người quét rác khéo tay. Rác phiền não đi, nhưng cái chổi và đất vẫn còn đó. Rác phiền não đi thì chổi và đất thành tác dụng một thể. Không còn chổi và đất bụi bay là như không còn chủ thể và đối tượng. Giai đoạn quán tâm bắt đầu để biết dấu tích Phật đang ở đâu mà tìm. Chú vui mừng với lòng thanh thản, nhớ hình bóng từ mẫn của thầy. Bao năm tháng lang thang đây đó để học Phật pháp, giờ này mới đủ duyên thắm thâu cầu pháp ngữ giản dị thầy đã dạy từ khi mới vô chùa.

(Trích từ tác phẩm "Đi tìm Phật", Thích Đức Trí)



### Tự ta

*Anh về đây dòng sông quê cũ  
Thực ảo xa rồi giấy trắng mực đen  
Mười lăm năm nổi trôi xứ lạ  
Xa rồi thời mơ mộng hồng hoang  
Tiếng chuông chiều vang vọng giữa trời  
Môi niệm niệm mà nghe lòng thanh thoát  
Danh và lợi giữa dòng đời sôi nổi  
Chỉ trở về là mộng ảo mà thôi!*

### Tình thơ

*Ta làm thơ mặc dòng đời dong dẫu  
Đã bao người ngạo báng kẻ làm thơ  
Đắm trong thơ một giấc mộng hồng hoang  
Nuôi dưỡng lại tâm linh từng trầm mặc  
Sống vẫn sống mặc thế gian say đắm  
Vẫn tươi cười mang hương sắc cho đời  
Biết bao người có được mấy cuộc vui  
Ta vẫn đắm trong thiên - mặc - định.*

### Suy tư

*Thương em từ độ ngắm dòng sông  
Lòng anh như thể nước xuôi dòng  
Nước trôi, trôi mãi qua ngàn bến  
Có bến nào trong để lặng lòng  
Nước cứ xuôi dòng từ thiên cô  
Hỏi có bao giờ nước nhớ nguồn đâu?  
Dòng đời anh vẫn trôi đi mãi  
Muôn kiếp phú sinh, một kiếp người  
Tìm danh, đạt lợi mong chi hồi  
Lẩn quẩn trong vòng "ngũ dục" thôi  
Anh thời, anh biết lòng anh sẽ  
Cứ sống trôi lăn, sống dật dờ  
Nếu có một ngày anh tự hỏi  
Chân lý tìm đâu? Chân lý đâu!  
Nẻo đường Phật nơi anh sẽ  
Mượn tiếng kinh chiều để lặng tâm!*

thơ

MAI PHƯỚC LỘC

# NẮNG HẠ SÂN CHÙA

*Thích Nguyên Siêu*



*Tác bạch Cung thỉnh Chư Tôn Thiên Đức Quang Lâm Chùa Bát Nhã -  
Ảnh: Hạnh Tuệ*

Mùa An Cư Kiết Hạ năm nay được tổ chức tại Chùa Bát Nhã - Văn Phòng Thường Trụ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, do Hòa Thượng Thích Nguyên Trí phát tâm bảo trợ.

Cũng như những năm trước, đông đảo Chư Tôn Đức Tăng Ni vân tập về trường hạ An Cư tạo thành quang cảnh nhộn nhịp như đàn chim khắp bốn phương bay về tổ ấm. Người mang xách, kẻ kéo vali quây quần bên nhau thăm hỏi, vui mừng như ngày hội. Từ Ôn Thiên Chủ, Ban Chúc sự trường hạ cho đến quý Thầy Cô, Sa Di khu ô đuổi quạ, đều hiện rõ nét mặt vui tươi, hân hoan, chào đón bằng ánh mắt niềm nở, nụ cười tự nhiên, thanh thản. Nhiều chiếc xe đỗ người trước cổng tam quan, ai cũng nhìn thấy câu biển ngữ nền vàng chữ đỏ:

*"Tịnh Nghiệp Đạo Tràng An Cư Kiết Hạ"*

Chùng ấy không thôi, cũng đủ thấy sự sum vầy đầy ý nghĩa. Sự vân tập của cộng đồng Tăng trên tinh thần hòa hợp, thanh tịnh. Sự vân tập bằng giá trị tự nguyện,

phát tâm để được cùng cộng trú mà tu, mà học, mà tiến thân trên con đường giáo pháp Tam Vô Lậu Học của người xuất gia. Sự vân tập như là một biểu tượng cao quý, thánh thiện của người tìm về lẽ sống thật, sống chơn, sống an nhiên, tự tại giữa cuộc đời nhiều sự xô dạt của sóng cồn, trôi nổi mê mang. Nơi đây cũng là hải đảo của tự thân, như là ngọn đuốc được thắp sáng do chính mình khơi dậy để soi rọi từng bước chân đi của người con Phật.

Lần đi vào sân chùa, trước mặt là một căn lều bằng tấm bạt màu xám trắng, được thiết trí làm chánh điện tạm trong thời gian an cư. Vì chánh điện Chùa Bát Nhã vốn dĩ đã chật hẹp cho những buổi lễ hằng tuần, bây giờ lại càng chật hơn cho mùa An Cư Kiết Hạ hơn 200 Chư Tôn Đức Tăng Ni, cũng như quý thiện nam tín nữ tham dự lễ quá đường mỗi trưa. Do vậy, Ban Chúc Sự trường hạ, mà nhất là Hòa Thượng Hóa Chủ đã sử dụng mọi phương tiện, cho nhu cầu cần thiết.

Lần bước vào chánh điện tạm, nhìn về phía bức màn vải vàng được trang trí qua câu biển ngữ phía sau bàn thờ di ảnh Bồ Tát Thích Quảng Đức, và bốn chân dung của bốn đời Tăng Thống, ấy là:

*"Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ*

*Lễ Tưởng Niệm Bồ Tát Thích Quảng Đức Vị Pháp Thiêu Thân Lần Thứ 49*

*Truy Tán Công Hạnh Bốn Đời Tăng Thống GHPGVNTN"*

Chân dung của Bồ Tát Thích Quảng Đức và Di ảnh của Đức Đệ Nhất Tăng Thống HT. Thích Tịnh Khiết; Đức Đệ Nhị Tăng Thống HT. Thích Giác Nhiên; Đức Đệ Tam Tăng Thống HT. Thích Đôn Hậu; Đức Đệ Tứ Tăng Thống HT. Thích Huyền Quang, đã in sâu vào tâm khảm của Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử, để từ đó cảm nhận mà chia sẻ được sự thăng trầm của dòng lịch sử Phật Giáo Việt Nam, mà nhân chứng thật hôm nay là bốn đời Tăng Thống của Giáo Hội.

Song song với căn lều chánh điện tạm, phía bên trái là trai đường, được trang trí màu sắc hài hòa, tăng thêm vẻ trang nghiêm bằng những câu đối mang hương vị giáo pháp. Từ phía trước huyền môn, ngược nhìn lên ấy là:

*"Đường lên Thánh quả có phần*

*Cho người giới hạnh tinh cần tiến tu"*

Từ trước nhìn vào, bàn trên của Chư Tôn Hòa Thượng Chứng Minh là hai câu đối:

*"Bốn chúng an cư từng khắc tinh chuyên giới định tuệ*

*Mười phương kiết hạ mỗi niệm qui ngưỡng Phật Pháp Tăng."*

Hai câu đối ấy đã làm nổi bật tấm biển ngữ chính giữa trai đường, mà cũng là câu biển ngữ chính:

*"Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ*

*Tịnh Nghiệp Đạo Tràng An Cư Kiết Hạ*

*Chùa Bát Nhã - California. PL: 2556-2012"*

Song song hai câu đối ở bàn trên, phía dưới trai đường của Đại chúng cũng có 4 câu đối khác đã nói lên được ý nghĩa và giá trị đích thực của khóa An Cư Kiết Hạ.



*"Thượng tôn Giới Luật Tăng Ni  
đồng kết hạ*

*Tuân thừa Chánh Pháp Giáo Hội  
tụ an cư."*

*"An cư để nuôi lớn tình thương  
cứu giúp muôn loài*

*Kiết hạ để nghiêm trì tịnh giới  
giải thoát tự thân."*

Nội dung của những câu biển ngữ, thật sự đã âm thầm, len lỏi vào từng mỗi tâm thức con người. Dù chẳng ai bảo ai, nhưng nó có một hấp lực để từ đó thấy được hạnh phúc của tự thân, thấy được sự bình an của một hội chúng, đã chung sống, chung tu, chung học và chung một lý tưởng của người xuất gia.

Từ đó, từ bên trái đường là ba căn lều lớn rộng. Nơi đây, là chốn ở của Chư Ni. Nơi "ăn chay năm đất". Nằm sấp lợp trên những chiếc sleeping bags chẳng ai hơn ai, mà cũng chẳng ai thua ai, bình đẳng. Thật là tội nghiệp, bên ngoài trời nắng của mùa hè Cali, bên trong đông người nằm như "cá hộp" nhưng chẳng ai đau yếu, cảm cúm, nóng lạnh chi cả. Có lẽ như tâm an lạc, chẳng giành hơn, không tranh thua cho nên khỏe.

Còn lại hai căn nhà là dành cho Chư Tăng, bên cạnh những căn nhà tắm quê hương, chỉ có một vòi nước, cái thau và chiếc gáo. Đúng như tinh thần giáo pháp lục hòa mà Đức Thế Tôn đã dạy: "Thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, giới hòa đồng tu, kiến hòa đồng giải, lợi hòa đồng quân." Có lợi cùng chia và thật sự đã chia cho nhau từng chiếc nệm, từng thau nước, từng vật dụng cần thiết, đơn sơ.

Tường thuật một cách khái lược từ trước đến đây chỉ là đôi điều về hình thức, bên ngoài để thấy được: "cái khó bó cái khôn", nhưng cái khó ấy thật vô cùng quý báu, mà trong cuộc sống bình thường giữa một xã hội văn minh tiến bộ vật chất của mỗi tự thân hiếm có được.

Đặc biệt, mùa An Cư Kiết Hạ năm nay, về phần nội dung tu học được chia làm hai phần: 1) Giảng dạy cho Chư Tăng Ni và, 2) Phần khác là cho nam nữ cư sỹ Phật tử. Giảng dạy qua các chủ đề Kinh, Luật, Luận, kinh nghiệm trong công cuộc hoằng pháp nơi hải ngoại.



**Lễ Tưởng Niệm Bồ Tát Thích Quảng Đức và 4 vị Tăng Thống  
GHPGVNTN - Ảnh: Hạnh Tuệ**

Người Tăng sỹ PGVN trang bị cho mình một hành trang mới để dẫn thân trên con đường phụng sự nơi xứ người... nhiều và nhiều đề tài thiết thực cho thế hệ thanh niên Tăng Ni - thế hệ kế thừa, thấy được trách nhiệm của mình mà tu, mà học, mà hiến dâng cho Phật Pháp. Đối với các bậc Tôn túc thì quả thật, quý Ngài đã thể hiện tấm lòng bao dung, chở che, độ lượng để sách tấn đàn hậu học. Trong những buổi giảng dạy, quý Ngài rõ thật một lòng trao truyền tất cả những kinh nghiệm, sở học cho hàng hậu bối. Quý Ngài luôn nhắc nhở "tre tàn" thì "măng phải mọc". Do vậy mà, suốt thời giảng dạy tất cả đều được học hỏi, lợi ích. Còn đối với quý Thầy Cô trẻ - Tân học Tỳ Kheo, thì thiết tha tìm cầu cái gì cao quý nơi các bậc cha ông và luôn thể hiện tinh thần tuân thủ, phụng hành như Luật dạy.

Còn phần 2, lớp học - vấn đáp Phật pháp của nam nữ cư sỹ Phật tử lại càng sôi nổi, hào hứng hơn, khi mà trên bàn của vị điều hợp hàng mấy chục câu hỏi chờ sẵn để được giải đáp của Ban Giáo Thọ. Tấm lòng nghiên tầm kinh điển, học hỏi giáo pháp để áp dụng vào đời sống xã hội của nam nữ cư sỹ Phật tử quả thật rất hăng say và nhiệt tình. Đây là điểm nóng mà trong những đạo tràng tu học khác ít có được.

Và sau cùng là Đoàn Tăng Ni an cư đi khắp thực, gợi lại hình ảnh thời Đức Thế Tôn và hàng Thánh Đệ Tử còn tại thế, làm sống dậy tâm thức, ước nguyện

cúng dường của đàn na tín thí. Một hình ảnh đẹp, hình ảnh tự lợi và lợi tha, hình ảnh gieo nhân lành, gặt quả thiện, mà từ lâu rồi trong cộng đồng Phật tử nơi đây ít thấy có hơn 200 Chư Tăng Ni đắp y vàng, mang bình bác thứ đệ khắp thực. Thật:

*"... Hạnh phúc thay Tăng già  
hòa hợp*

*Hạnh phúc thay tứ chúng đồng  
tu."*

Chiều nay, sau lễ khởi công xây dựng Chùa Bát Nhã, dưới sự chứng minh của Chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng cùng sự tham dự của các giới chức chính quyền các cấp, đã tạo nên một sinh khí mới cho Chùa Bát Nhã. Và mọi người, ai nấy đều kỳ vọng nay mai Phật sự kiến tạo ngôi Già lam Bát Nhã sẽ thành tựu viên mãn. Đây là mái chùa có tầm cỡ, đủ sức chuyên chở nền văn hóa PGVN cho nhiều thế hệ nơi hải ngoại.

Trà lại không khí yên tĩnh cổ hữu như thuở nào cho Chùa Bát Nhã, Chư Tôn Đức Tăng Ni ra về trú xứ của mình để tiếp tục Phật sự tại địa phương. Cổng Chùa Bát Nhã được khép lại, nhưng những hình ảnh của những chiếc y vàng và hương vị giáo pháp vẫn còn vương vương trên lá hoa, trên ngọn cỏ, như là sức sống miên trường không tăng không giảm của dư âm mùa hạ năm nay.

*Hạ 2012, tháng 7, Nhâm Thìn  
Nguyễn Siêu*

## PHIẾU BẢO TRỢ VÀ ỦNG HỘ DÀI HẠN NGUYỆT SAN CHÁNH PHÁP

Nguyệt san Chánh Pháp phát hành nhằm mục đích bảo tồn văn hóa Dân tộc và hoằng dương Phật Pháp, không chủ trương bán. Quý độc giả và phật-tử phát tâm bảo trợ hoặc đặt báo dài hạn, xin điền phiếu sau đây để hỗ trợ ấn phí và cước phí gửi báo đến tận tay quý vị.

### 1) BẢO TRỢ:

Xin chọn một trong những ô trống sau đây:

Mỗi tháng: \_\_\_\_ ( ), \$25 ( ), \$50 ( ), \$100 ( ).

Và chọn thời gian bảo trợ:

Ba tháng ( ), Nửa năm ( ), Một năm ( ), Hai năm ( )

### 2) ĐẶT BÁO DÀI HẠN:

(Đơn vị tiền tệ nơi đây là US dollars)

\* Tại Hoa Kỳ: Một năm (12 số): \$60 ( )

\* Tại Canada: Một năm (12 số): \$90 ( )

\* Âu, Úc, Á: Một năm (12 số): \$120 ( )

Đính kèm ngân/chi phiếu số: \_\_\_\_\_ với số tiền ủng hộ: \$ \_\_\_\_\_

Địa chỉ người bảo trợ / ủng hộ (để liên lạc, gửi báo):

Họ và tên \_\_\_\_\_ Pháp danh: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ Thành phố: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ Telephone (không bắt buộc): \_\_\_\_\_

Bài vở, ý kiến đóng góp, chi phiếu ủng hộ xin gửi về:

**CHÁNH PHÁP**  
11502 Daniel Ave.  
Garden Grove, CA 92840 – U.S.A.

LIÊN LẠC Quảng cáo/Phát hành:

(714) 638-0989

Email: [baivochanhphap@gmail.com](mailto:baivochanhphap@gmail.com)

## YẾM TRỢ CHÁNH PHÁP

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,  
Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần xa,

Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp nơi, báo Chánh Pháp ra đời. Thời gian qua, báo Chánh Pháp đã tạo được niềm tin cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay tại gia.

Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ Trương chúng tôi mong mỗi được sự yểm trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý phật-tử qua các phương thức sau:

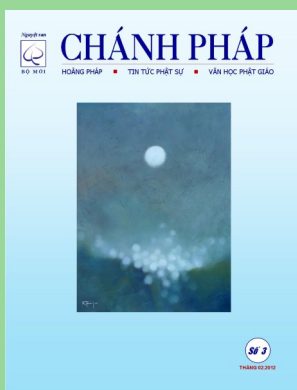
- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn (nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện...)
- Quý phật-tử có thương vụ xin đăng quảng cáo để ủng hộ
- Quý phật-tử đồng hương xin phát tâm ủng hộ mỗi vị \$5 một tháng (để trang trải cước phí gửi báo đi khắp nơi)
- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.  
**Tỳ kheo Thích Nguyên Trí**

Tịnh tài xin gửi: CHÁNH PHÁP  
11502 Daniel Ave.,  
Garden Grove, CA 92840 – U.S.A.  
Tel.: (714) 638-0989

Bài vở xin gửi:  
[baivochanhphap@gmail.com](mailto:baivochanhphap@gmail.com)



**ĐỌC, CỔ ĐỘNG VÀ ỦNG HỘ**

**BÁO CHÁNH PHÁP**

**LÀ GIÁN TIẾP GÓP PHẦN  
HOÀNG TRUYỀN PHẬT ĐẠO,  
LỢI ÍCH CHÚNG SANH,  
BẢO TỒN VĂN HÓA DÂN TỘC**



# GIỮA CÕI NHÂN GIAN, CÕI TÔI, NGƯỜI

*Uyên Nguyên*

1.

Đã nhiều tháng qua, hôm nay mới có được một ngày thành thời, giữa không gian yên tĩnh.

Sáng nay khi bước vào thư phòng, tôi liền đóng hết cửa lại, mong giảm thiểu những tiếng động lao xao từ ngoài phố vọng lên. Buổi sáng không có ai ngoài tôi với những vật dụng vô tri. Lắm lúc tôi nghĩ, như bây giờ mình cũng muốn được vô tri tựa những ghế bàn, cây viết, lọ hoa...

Nhưng không phải, mọi vật chung quanh đều khoác lên người một dáng vẻ riêng, cũng có ngôn ngữ riêng để thổ lộ điều gì đó, và tôi chợt nhận ra những vật dụng tưởng rằng vô tri nằm bất động kia, một thời lại là chỗ đậm đà ân nghĩa.

Tôi cảm nhận mọi điều ở đây thật thân thiết, như bằng hữu lâu ngày quý trọng, ở gần đâm quen, một bạn xa sẽ nhớ.

Mỗi ngày tôi vẫn tủn mủn với những vật dụng vô tri như thế. Ghế đỡ tôi ngồi, bàn nâng tôi vững, viết giúp tôi miệt mài theo ý tưởng, lọ hoa giúp tôi thư giãn một phần đời đa đoan và nhiều vật dụng khác nữa, như lũ bạn hiền đoan tay cùng buồn vui mấy bạn theo đời.

Những vật dụng vô tri như thế, ẩn mật trong ngôn ngữ riêng của mỗi hoàn cảnh, đã dạy tôi rất nhiều bài học ý nghĩa của cuộc sống, mà giữa những khoảng trống, trắng, chơi với, tôi từng khi ngã xuống, vẫn có điều gì màu nhiệm kéo, lôi về.

2.

Sáng nay ngồi giữa vuông vức bốn vách tường cảm lạnh, tôi tập ngồi lắng nghe những người bạn vô tri một cách thành khẩn, và trong âm ngữ của từng món bày biện giữa căn phòng nhỏ bé này, có tiếng của một cốc trà thâm trầm, tử tốn và bao dung.

Một lần tôi nghe, chuyện kể rằng: Khi thiền sư **Banzan Hoshaku** 盘山宝积 (720-814) đi ngang một khu chợ, tình cờ nghe được mẩu đối thoại giữa anh hàng thịt và khách hàng. 'Cho tôi miếng thịt ngon nhất mà tiệm anh có,' người khách hàng nói. Song, anh hàng thịt trả lời: 'Trong tiệm tôi, mọi thứ đều nhất, chỉ chẳng tìm ở đây được miếng thịt nào mà không nhất cả.' Nghe những lời này, Banzan tức thì giác ngộ.

Kỳ thật cõi người xưa nay, thường có lắm điều dây dưa, vì chắp vào phương tiện thiện xảo của cổ nhân bất đắc dĩ lập thành văn tự ngôn ngữ để dẫn dắt những kẻ hậu học, rồi đem huyền thuyên bát sách và biện biệt so đo. Chẳng trách, ngài **Triều Châu** (778-897) năm xưa đã cảnh thức: 'Đạo thật

không khó, miễn đừng so đo.' (**Bích Nham Lục** – Tuyết Đậu Trùng Hiên 980-1052)

Cho nên, khi thiền sư Banzan nghe được câu nói 'mọi thứ đều nhất!' tức ngộ, là tâm không còn phân biệt, hiểu lẽ tất cả chúng sinh bình đẳng như nhau, đều là Phật đang thành!

Kinh Bát Nhã nói: 'Khi Bồ tát Quán-tự-tại thực hành trí tuệ Bát Nhã thâm sâu, soi thấy (tất cả) là Không, Ngài liền vượt mọi khổ nạn.' Tất cả là Không, tức là không còn phân biệt cái gì hơn cái gì.

Ở đây, lời nói dù xuất xứ của một anh hàng thịt, mang nghiệp quả sát sanh sâu dày, nhưng vẫn có công năng làm thức tỉnh một bậc thiền sư, bởi khi tâm đã không còn phân biệt, kỳ thị, thì lời nói kia là phương tiện để nương theo tu tỉnh. Bồ Tát biến thân, thông tay vào chợ, cũng 'bệnh' như chúng sanh, nhưng đại bi nguyện thì đời đời kiếp kiếp giải thoát cho tất thảy chúng sanh: 'Con phũ phực thỉnh cầu Đức Thế Tôn Từ Bi chứng minh cho con, trong thời kỳ dữ dội đây năm thứ vẫn đục, con nguyện vào đó trước. Nếu còn một chúng sinh chưa được thành Phật, không bao giờ với họ, con bỏ mà Niết Bàn.' (**Kinh Thủ Lăng Nghiêm**)

3.

Giữa cõi nhân gian, cõi tôi là người, giữa ma đạo vẫn ngày ngày mở rộng ra thênh thang, ai dám tự xưng mình thánh thiện hay biết trước mình được tốt lành mãi. Và cũng bởi khởi niệm có "ta tốt hơn, ta hay hơn, ta giàu hơn, ta sang hơn, ta đẹp hơn..." mà thế giới ba nghìn trăm luân hỏa ngục.

Buổi sáng tôi ngồi im lặng, nâng trên tay cốc trà hương thơm lừng, đời sống vẫn nối tiếp theo nhau những quả nghiệp trùng trùng mà khi lãnh nhận, không có cách nào khác hơn, tôi tập hạnh bao dung của tách trà mà uống với cạn trong niềm hạnh phúc nhận biết, mong còn kịp tiếp nhận thêm những điều mới với niềm tin sẽ khác.

Dù sao, giữa cõi bao la ngợm, người tôi là muôn một, thì tôi vẫn luôn quý trọng những điều tốt lành, như quý trọng những ân tình mà ghế bàn, cây viết, lọ hoa hay tách trà đã sẻ chia từng ngày.

*Mặc Cốc, 7/2012*



# PHÉP LẠ VÀ SỰ GIÀU CÓ

## Hạnh Chi

Năm nay, thời tiết chớm hạ dường như nhiều bất thường. Có ngày chợt rét buốt, rồi lại tầm tã mưa. Mưa vừa dứt thì mặt trời đã chói chang nắng gắt. Tử đại con người không điều chỉnh kịp với đất trời nên thời gian này, huynh đệ chúng tôi đi thăm bệnh hơi nhiều! Cứ hết bệnh viện này, lại nhà dưỡng lão kia và không ít trường hợp nguy kịch để dừng chặng cuối là nhà quàn, là nghĩa trang!

Đôi lần, đứng hộ niệm bên giường bệnh của những bệnh nhân nằm hôn mê, bất động nhiều ngày, chứng kiến những ánh mắt xót thương, chăm chú, chờ đợi một dấu hiệu nhỏ nhoi của sự sống nơi người bệnh, tôi bỗng nhận thức rõ hơn về phép lạ và sự giàu có. Thậm chí, chỉ cần thấy bệnh nhân nhúc nhích một ngón tay, chớp nhẹ một viên mắt thôi, đối với thân nhân đang vây quanh, cũng là phép lạ nhiệm màu mà họ hồi hộp mong đợi.

Điều đó nói lên cái chi?

Đó là những giá trị cụ thể tuyệt vời, lại thường không được cảm nhận đúng mức. Hầu hết những ai còn khỏe mạnh đều đang có phép lạ vô song mà thường không nhận biết.

Đúng thế. Vì chẳng phải chỉ nhúc nhích ngón tay, chớp nhẹ viên mắt, mà khi còn sức khỏe, muốn đi hướng đông thì sẽ tới đông, muốn đi hướng tây thì sẽ tới tây, muốn ăn món ngon nào thì tới tiệm nấu món đó, muốn gặp bằng hữu phương trời nào, thì gọi nhau, cùng thu xếp là hội ngộ ... v...v...Đối với những người đang quần quai đau đớn, hay đang nằm bất động chờ thần chết kia, chẳng phải là những phép lạ phi thường chúng ta hiện có, lại coi rẻ, coi thường ư?! Chờ khi tử thần tới mới biết là phép lạ, e có trễ quá không?

Đức Đạt Lai Lạt Ma từng nói, điều làm Ngài ngạc nhiên nhất ở nhân loại, là con người. Khi con người còn trẻ trung, khỏe mạnh,

họ thường dồn hết thì giờ và sức khỏe để kiếm tiền. Đến khi già yếu, bệnh hoạn, họ lại gom góp hết của cải tiền bạc để mong có sức khỏe! Con người thường quá lo lắng tương lai mà quên mất hiện tại, cho nên họ luôn vật vờ giữa mộng và thực. Họ sống như không bao giờ bệnh, không bao giờ chết, cho tới khi thấp thoáng thấy cái chết mới biết là mình chưa từng sống!

Ai bình tâm đôi chút cũng có thể biết ngay, là tiền bạc không mua được sức khỏe, không níu kéo được sự sống. Quyền uy ngất trời, châu báu đầy kho, khi cần, cũng không đổi được một hơi thở! Vậy mà, khi còn có sức khỏe, ít ai nhận thức là mình đang rất giàu có. Người Xentơ có một câu ngạn ngữ rất hay "*Không có túi đựng tiền trong tấm vải liệm!*"

Chúng ta có vọng về để trôi bao hạnh phúc của phép lạ và sự giàu có thường hiện hữu ngay trong tay mình không?

Bước được một bước an lạc, thành thơi, thở được một hơi thở điều hòa, chánh niệm, nghe được tiếng chim hót buổi sáng, thấy được chiếc lá rơi buổi chiều, chẳng là phép lạ và giàu có ngay phút này ư? Vậy mà chúng ta không trân quý, để chỉ cần biết đủ, mà dành phần nào thời gian, không gian cho đời sống tâm linh.

Cây cỏ không chỉ có nắng gió là tăng trưởng tốt đẹp, mà còn cần sự chăm sóc của người làm vườn thì hoa kia mới kết nụ, cành kia mới đâm chồi. Nếu thân tử đại chỉ được nuôi dưỡng bằng ăn, ngủ, thì khác chi bóng ma di động. Khi ta còn thời gian, còn sức khỏe, ấy là khi ta đang có những yếu tố quý giá để phương tiện bồi dưỡng đời sống tâm linh.

Chỉ nhìn một góc cạnh trong việc tu trì và học đạo thôi, nếu tự thành thật với bản thân một chút, ta cũng thấy ngay là ta quá giải đãi.

Thử mở dăm trang kinh,



HANHPHUCLANGTHANG

chẳng hạn, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, phẩm Hóa Thành Dụ. Khi Đức Phật Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời cầu khẩn của đại chúng mà chuyển pháp luân, giảng về 12 nhân duyên thì ngay tại pháp hội đó đã có sáu trăm muôn ức người, nhờ nghe pháp mà tâm được giải thoát, thiền định được sâu dày.

Cũng kinh Diệu Pháp Liên Hoa, sau khi Đức Phật nói phẩm Phổ Môn, trong chúng có bốn muôn tám nghìn chúng sinh đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; Hay sau khi Đức Phật nói phẩm Đà La Ni, có sáu muôn tám nghìn người chứng được Vô Sinh Pháp Nhãn; Rồi khi Đức Phật vừa nói dứt phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự, trong pháp hội có tám muôn bốn nghìn người, xa trần lụy, rời cấu nhiễm, chứng được Pháp Nhãn Tịnh.

Ngay như thính chúng khác môn phái, tới nghe Phật thuyết bằng sự nghiêm túc, cũng đạt ngay lợi lạc. Kinh Tương Ứng Bộ, ghi lại bài pháp tại làng Sirajpur, Đức Thế Tôn đã tùy thuận giảng pháp cho một ngàn vị tu sỹ tu theo môn phái thờ Thần Lửa. Ngài đã dùng chính hình ảnh lửa để dạy về sự thiêu dục khổ liệt của tam độc tham, sân, si. Những tu sỹ thờ Thần Lửa được soi sáng rằng, ba độc hại này mới chính là những ngọn lửa mãnh liệt đốt cháy ta mau chóng, nếu ta không điều phục được sáu căn mà xả ly



cảm thọ.

Sau khi Đức Thế Tôn giảng Kinh Lửa Cháy, toàn thể thánh chúng đã thoát khỏi các lậu hoặc, đặc quả A La Hán.

Suốt mọi kinh điển lưu lại, hầu như sau mỗi bài pháp Đức Thế Tôn thuyết giảng, đại chúng đều tùy căn cơ mà được độ thoát, dù là Bồ Tát, Thanh Văn, Ưu bà tắc hay Ưu bà di.

Ngày nay, chúng ta có sẵn quá nhiều phương tiện. Đạo tràng không hiếm, giảng sư không thiếu, lại còn nơi này thỉnh mời Thầy ở nơi kia tới, để gieo duyên cho Phật tử. Nào đã hết đâu, với kỹ thuật hiện nay, sách báo và băng đĩa ghi lại lời trùng tuyên giáo pháp tràn ngập khắp các chốn thiền môn!

Nếu chỉ nhìn hoạt cảnh bên ngoài, thì nào phải thời mật pháp, mà dường như Phật pháp đang hưng thịnh. Chùa nào cũng đông Phật tử, băng đĩa in ra bao nhiêu cũng được thỉnh hết, gây quỹ làm chùa to tượng lớn cỡ nào cũng được cúng dường đủ ....

Nhưng thực tế, mấy ai vực dậy được Tánh Phật của mình để là đóa sen vô ngại vươn lên trong ao bùn? mấy ai phá được ngã chấp và ngã sở để là một hành giả thông dong tự tại? nói chi tới nghe pháp mà chứng đắc như người xưa!

Vậy, chẳng phải do vì chúng ta giải đãi ư?

Người xưa tìm đến nơi Phật thuyết là đến bằng tâm chí thành, khẩn thiết. Đến vì tâm linh đói khát. Đến vì tin tưởng Đức Phật có đủ được liệu trị khổ đau. Đến như kẻ đứng bên bờ sinh tử, phải đến để tồn tại.

Còn chúng ta, đến chùa có nhiều phần chỉ đến vì thói quen không? Đến để gặp thầy, gặp bạn. Đến để hòa mình vào những sinh hoạt định kỳ, đã quen thuộc. Nên không đến thì nhớ!

Người xưa, ngồi nghe pháp, chắc không chỉ nghe bằng nhĩ căn, mà có lẽ bằng toàn trí, toàn thân, nên mới không bỏ sót một lời nào từ kim khẩu Đức Thế Tôn. Phải như vậy thì sau mỗi bài pháp mới có hàng ngàn người chứng đắc.

Còn chúng ta, ngồi nghe pháp trong đạo tràng mà phone reo là vội vã trả lời; phone không reo thì tâm trí cũng mơ màng ngoại cảnh. Chẳng thế, sau bài pháp, nếu tình cờ ai hỏi " Thầy vừa giảng những gì?" chắc câu trả lời sẽ bàng quơ "Thầy giảng ... hay lắm!" "Hay chỗ nào?" "Ơ .... Không nhớ rõ, nhưng hay lắm!"

Nếu không nhớ được là thầy giảng điều gì, hay chỗ nào, thì bài pháp đó vẫn chỉ là của thầy, có giúp ta gì đâu???

Hiện diện ngay tại đạo tràng, được nghe giảng trực tiếp, còn để uống phí thế, nói chi tới nghe băng đĩa!

Mở băng trên xe, nghe được bao nhiêu? Nếu là đi một mình, vừa phải chú tâm lái xe, vừa lan man những tính toán xa gần, liệu có nắm được chủ đề bài giảng không, nói chi tới những chi tiết trong đó.

Nếu trên xe mà có từ hai người trở lên thì nhiều phần, mở băng Thầy nào giảng thì .... Thầy đó nghe, vì làm sao mà chúng con không chuyện trò đủ mọi đề tài trên trời dưới đất cho được!

Cố gắng bàn thêm chút nữa xem có khá hơn không, đó là nghe băng ở nhà. Không gian này chắc khó có thể khoan chân thính pháp. Thôi thì, việc nhà bề bộn quá, thầy cứ giảng, ta vừa làm, vừa nghe, tiết kiệm thì giờ. Thầy giảng Bát Nhã Tâm Kinh " ... không trong, không ngoài, không như, không sạch ...." ta vừa quét nhà rửa chén, vừa căn nhắc "Sao chúng bừa bãi, dơ dáy quá! Ngày nào cũng dọn, ngày nào cũng bầy, mệt không thở được!"

Nghe như thế, thì bao giờ Bát Nhã mới trở thành Tâm Kinh?

Cho nên, dù pháp có mở suốt ngày trong nhà, pháp vẫn của Phật, lời vẫn của Thầy! Băng đĩa vẫn gom về, vẫn mở ri rả ngày đêm mà dường như không dính dáng chi tới ta! Thánh pháp như thế, chẳng những không thọ nhận được gì, mà còn là bất kính!

Cứ thế, bao nhiêu kiếp nữa con mới gặp cha? (nếu chúng ta tự nhận là Phật tử)

Vậy, thưa quý đạo hữu, khi phép lạ và sự giàu có đang ngay trong tầm tay, hãy tận dụng phương tiện quý giá này. Sự tìm cầu giác ngộ phải khởi từ niềm khát khao mãnh liệt, cực kỳ mạnh mẽ và nghiêm túc. Tự lực là quyết tâm tìm cầu giải thoát giác ngộ; tha lực là thân cận thiện tri thức, bạn đồng tu mà cùng nhau lên đường.

Có đi mới tới. Có nguyện mới thành.

Nếu không, chúng ta vẫn chỉ sống bằng "cuộc đời đang chết".

Chắc chắn thế!

Làm sao khác được!

**Hạnh Chi**

(Tào Khê tịnh thất, chớm hạ 2012)



# DINH DƯỠNG CHAY BỒI DƯỠNG SỨC KHỎE

## Tâm Diệu

Một số người vẫn lầm tưởng ăn chay sẽ thiếu dinh dưỡng, nhưng thực tế khoa học đã chứng minh không phải như vậy. Việc thiếu dinh dưỡng và gây ra một số bệnh là do chúng ta đã ăn không đúng cách và thiếu hợp lý về dinh dưỡng. Vì thế yếu tố cân bằng dinh dưỡng là điều cần thiết. Hiệp hội ăn chay Hoa Kỳ đề nghị chúng ta nên ăn nhiều thực phẩm loại whole grains như gạo lức, bánh mì nâu, cereals, các loại ngũ cốc chưa biến chế, rau đậu, trái cây tươi và ăn ít những thức ăn có chứa nhiều chất béo, chất ngọt và chất muối. Một vị bác sĩ chuyên khoa về dinh dưỡng đề nghị một tỷ lệ hợp lý về dinh dưỡng chay là 4/6 hay 3/7 để chúng ta để nhớ. Tỷ lệ này có nghĩa là 4 phần hay 3 phần whole grains và ngũ cốc loại chưa biến chế và 6 phần hay 7 phần rau, đậu, trái cây tươi.

Cũng có một số người ăn chay lo ngại rằng chế độ ăn chay dù bất cứ loại nào cũng sẽ ảnh hưởng không tốt đối với sức khoẻ, do không đầy đủ chất đạm. Điều này hoàn toàn không đúng vì các nhà dinh dưỡng cho biết hàm lượng chất đạm trong chế độ ăn chay nhiều hơn nhu cầu dinh dưỡng đòi hỏi. Tuy nhiên thức ăn có nguồn gốc thực vật tuy giàu chất đạm nhưng có loại lại không đầy đủ acid amino thiết yếu (ngoại trừ đậu nành). Thí dụ như lysine có trong gạo, bắp, lúa mì; threonine có trong gạo; tryptophan có trong bắp và methionine trong các loại đậu. Vì thế các nhà dinh dưỡng khuyến cáo người ăn chay nên sử dụng đa dạng các loại chất đạm thực vật cho cân đối về mặt dinh dưỡng. Thí dụ như xôi gạo lức nếp nấu với đậu đen, đậu đỏ hay hạt sen, ăn với muối mè, bánh mì lát nâu phết bơ đậu phộng, súp đậu lentil, đậu lima, đậu đen hay đậu đỏ ăn với bánh mì nâu. Cơm gạo lức nấu với đậu trắng, đậu xanh, đậu ngự hay đậu đỏ. Hỗn hợp như thế vừa ngon lại vừa bổ. Họ khuyến chúng ta sáu điều nên làm:

### Thứ 1. Thay đổi thực phẩm thường xuyên:

Như trên chúng tôi đã trình bày, không một món ăn nào cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cần thiết chẳng hạn như cam cho nhiều sinh tố C nhưng lại không có sinh tố B12 và một số sinh tố khác. Chúng ta có thể dựa vào tỷ lệ dinh dưỡng chay như vừa nói để có một ý niệm nào đó khi chọn mua thực phẩm. Tuy nhiên cách nấu ăn cũng lại là một vấn đề quan trọng khác làm người ta thích ăn hay không. Người Việt Nam chúng ta có cách nấu ăn hơi phức tạp và hơi mất thì giờ, nên nhiều khi không thích hợp cho giới trẻ ngày nay. Vì thế chúng ta nên tìm cách đơn giản hoá việc nấu ăn mà vẫn ngon và vẫn có đầy đủ năng lượng.

**Thứ 2. Cân quân bình giữa ăn uống và tập luyện thể dục.** Một trong những điều cần thiết chúng ta phải làm là tạo thói quen ăn uống tốt như chúng tôi đã trình bày. Tuy nhiên việc ăn uống tốt là



## HƯ KHÔNG

*Ta là ai?  
Hạt vi trần  
Ẩn trong hốc đá  
Chờ vàng trăng soi*

*Ta là ai?  
Hạt mưa rơi  
Từ hơi thổ đất  
Hát lời đồng dao*

*Ta là ai?  
Đóa hoa Đào  
Sau mùa đông tuyết  
Ngạt ngào sắc hương*

*Ta là ai?  
Một giọt sương  
Bình minh chim giăng  
Kim Cương. Ngộ rồi*

*Ta là ai? Giữa đất trời?  
ĐÁ.*

*HOA.*

*LINH THỨ.*

*LOÀI NGƯỜI.*

*HƯ KHÔNG?*

## KIỀU MỘNG HÀ



chuyện cần thiết, nhưng tập luyện thể dục để tiêu năng lượng dư thừa là chuyện quan trọng không kém vì nếu không, cơ thể chúng ta sẽ mập và mập để đưa đến một số bệnh như cao áp huyết, tai biến mạch máu não và tiểu đường. Chúng ta nên tập thể dục cho ra mồ hôi, cho tim đập nhanh hơn bình thường như chúng tôi đã trình bày. Tập khoảng 30 phút đến một giờ mỗi ngày và 5 ngày mỗi tuần sẽ giúp cho cơ thể tránh được tử độc hay là giảm đi sự nguy hại của tử độc. Thể dục còn làm cho xương cốt được cứng cáp, tim mạch được khoẻ mạnh, bắp thịt dẻo dai; giúp cho tinh thần được sáng khoái, bớt lo âu hồi hộp, bớt bị trầm cảm; tăng sự tự tin và cảm thấy khoẻ mạnh yêu đời, giúp dễ ngủ.

**Thứ 3. Bớt ăn muối:** Sodium là loại muối dùng hàng ngày để nêm vào thức ăn, nếu dùng nhiều có thể đưa đến bệnh cao áp huyết. Thức ăn Việt Nam có nồng độ muối cao là các món kho, các món phơi khô, các loại mắm, v.v.. Thực phẩm Hoa Kỳ có chứa nhiều muối là đồ hộp, các thực phẩm biến chế ăn chơi, các loại junk foods, khoai tây chiên... Khi nấu thức ăn trong nhà nên tránh nêm nhiều muối để ăn cho “đậm đà”.

**Thứ 4. Tránh thức ăn chứa chất béo bão hoà (saturated fat) và cholesterol.** Nên hạn chế bớt chất béo thể nào cho tỷ lệ chất béo trong thức ăn chiếm khoảng 15% năng lượng hàng ngày. Chất béo cung cấp năng lượng và cũng là chất trung gian khiến sinh tố A, D, E, và K được hấp thụ qua vách ruột. Những chất béo dư thừa, nhất là cholesterol ứ đọng ở thành vách mạch máu làm mạch máu nhỏ hẹp dần, đưa đến bệnh tai biến mạch máu não. Nên dùng dầu thực vật để nấu nướng, nhất là dầu olive hay Canola. Nên giảm ăn trứng. Một cái lòng đỏ trứng cho khoảng 200mg cholesterol.

**Thứ 5. Bớt ăn chất ngọt:** Đường là tiếng gọi thông thường của glucose hay carbohydrate, là một trong ba thành phần dinh dưỡng của cơ thể. Người Việt Nam cũng như các dân tộc Á châu khác ăn nhiều đường hơn dân Tây phương qua dạng tinh bột như cơm, bún, mì sợi hoặc bánh mì. Những thức ăn khác cho chất đường là sữa, trái cây, rau và hạt. Khoa học đã chứng minh rằng ăn nhiều đường không liên quan gì đến bệnh tiểu đường mà chỉ liên quan đến bệnh mập phì. Vì vậy chúng ta nên giảm bớt ăn ngọt, còn nếu thích ăn ngọt thì phải tăng cường vận động thể dục thể thao để tiêu hao năng lượng dư thừa. Tuy nhiên, đường, muối và cholesterol đều cần thiết cho cơ thể, không có đường thì không có năng lượng, không có muối thì không có hoạt động, không có cholesterol thì không có kích thích tố (hormone). Chúng ta nên nhớ chúng là những chất “bạn” chứ không phải “kẻ thù”, nhưng nếu chúng ta dùng nhiều quá thì bạn sẽ trở thành thù, chúng sẽ làm chúng ta bệnh!

**Thứ 6. Giảm ăn Junk food:** “Junk food” là tiếng lóng để chỉ những đồ ăn có mức dinh dưỡng thấp nhưng lại có quá nhiều chất “không tốt” như đường, mỡ, và muối có hại cho cơ thể. Những món “junk food” thông thường phải kể là món khoai tây chiên (French fries), pizza, bánh kẹo, các loại chip,

các loại snack food. Những món ăn này lâu lâu ăn cũng vui miệng, nhưng không nên dùng thường xuyên dễ bị mập và cao mỡ, cao máu. Các thức uống ngọt như Coca, Pepsi v.v.. được xem là Junk Food. Các món chè của dân mình có quá nhiều đường, có lẽ cũng nên xếp vào loại Junk Food.

Điều quan trọng là làm thế nào ăn chay cho đúng phương pháp mà phần lớn là do sự **điều hòa thức ăn và tập luyện thể dục sao cho cân bằng giữa cái cung và cầu cho cơ thể**, nhưng có lẽ chúng ta cũng không nên áp dụng một cách máy móc, vì ăn uống không chỉ là một nhu cầu sống còn, đối với quý vị tu sĩ cần phải có một thân thể khỏe mạnh, ít bệnh tật để tu hành. Đối với những người thường, ăn uống còn là một sự thưởng thức trong đời sống hàng ngày, cho nên làm thế nào để ăn uống một cách thoải mái, không quá gò bó mà vẫn cung cấp cho mình lượng dinh dưỡng vừa đủ, đó cả là một nghệ thuật và có tính chất cá nhân. Người ta bảo “có thực mới vực được đạo”, có ăn uống đàng hoàng, nhất là ăn chay phải đúng phương pháp mới khỏe mạnh. Tuy nhiên, ăn nhiều chất béo quá thì, thưa quý vị: “Cái miệng nó hại cái thân”.

Có một vấn đề đặc biệt mà người ăn chay trường và ăn chay tuyệt đối cần phải lưu ý. Đó là VITAMIN B-12. Vitamin B-12 thường không có ở những thực phẩm chay, nên những người ăn chay tuyệt đối (vegans) không dùng trứng gà và sữa bơ, cần phải ăn thêm các thực phẩm có pha trộn vitamin B-12 như thức ăn sáng cereals, sữa đậu nành hay uống thêm thuốc bổ sung loại đa năng (multivitamins). Ngoài ra, những người ăn chay nói chung cũng nên ăn thường xuyên hai loại hạt có chứa nhiều hàm lượng Omega - 3, đó là hạt Flax seed và Chia seed. Hai loại hạt này rất tốt, giúp cơ thể phòng chống các bệnh liên quan đến tim mạch. Trong một bài khác chúng tôi sẽ đề cập chi tiết về hai hạt này.

*Tâm Diệu*



PHẬT PHÁP VỚI TUỔI TRẺ

# ĐI LÀM TỪ THIỆN

*Tâm Minh Vương Thúy Nga*

Bài học “Bốn Nhiếp Pháp” hay “Bốn nhiếp sự” thì anh chị em chúng ta đã được học đi học lại trong chương trình Phật pháp của ngành Thiếu và cả của Huynh trưởng. Làm việc thiện thì cũng đã được thực hành từ khi còn là một oanh vũ, từ trong nước ra đến hải ngoại cũng cùng một mục đích nhỏ nhoi “sáng cho người một niềm vui, chiếu giúp người bớt khổ” bởi vì bố thí là công tác hàng đầu của bốn nhiếp sự (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự).

Từ những việc thiện chút chút của từng cá nhân, một em Oanh vũ, một đoàn sinh ngành Thiếu, một anh/chị Huynh trưởng cho đến những đóng góp tập thể của GDPT nói riêng, cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung vào những khi có tai trời ách nước hay lòng người điên đảo như lũ lụt ở quê nhà, bão Katrina, Rita ở Texas... hỏa hoạn, vụ khủng bố 9/11 ở New York, v.v... cộng đồng người Việt bao giờ cũng được coi là nhiệt tình và rộng rãi nhất thế giới; nói một cách chung, làm từ thiện là công việc rất quen thuộc của người Việt chúng ta, bất kỳ theo truyền thống tôn giáo nào.

Trở lại với những công việc từ thiện của Phật giáo nói chung, GDPT nói riêng, chúng ta thấy rằng người Phật tử đi làm việc thiện chỉ có mục đích “ngăn” là cứu đói, cứu lạnh, nghĩa là đem cơm áo, gạo tiền đến những nơi cần cứu trợ, những người cô quả cô đơn cần giúp đỡ. Có một vài người bạn Tin Lành và Thiên Chúa giáo nói rằng người Phật tử đi cứu trợ về rồi thì người được giúp đỡ quên họ ngay, đừng nói là tên Chùa, hay tên tổ chức đã đến cứu trợ; lý do là vì Phật tử đi cứu trợ chỉ giới thiệu mình thuộc chùa nào, tổ chức nào chứ không nói như các bạn Tin Lành hay Thiên

Chúa giáo nói: đây là Chúa cho; hãy nhớ đến Chúa, hãy rước Chúa vào lòng để được luôn cứu giúp, và lên Thiên Đàng, v.v...

Anh chị em huynh trưởng chúng ta cũng đã hơn một lần thảo luận về bố thí, về tài thí, pháp thí và vô úy thí, v.v... về cách làm việc thiện, về quỹ “Tự Nguyễn Hường Về Quê Hương” (TNHVQH) do Ban Hướng Dẫn Hải Ngoại phát động và duy trì hơn 10 năm nay. Chúng ta khoan nói về quỹ TNHVQH đã, vì đó là hỗ trợ nội bộ GDPT trong nước mà thôi, mà chỉ bàn đến những ý kiến liên quan đến công tác cứu trợ ở trong cũng như ngoài nước; sự hữu hiệu đến mức nào cũng đang là vấn đề “nóng” mà người Phật tử nói chung, huynh trưởng GDPT nói riêng hằng trăn trở. Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi giữa các huynh

trưởng quen thuộc A, B, C.

A: Hôm nay chúng ta bàn đến chuyện cứu trợ hở?

B: Phải, nội dung đề tài của chúng ta là: ý nghĩa chính của bố thí là gì? Có phải chỉ là tài thí hay không? Và bố thí như thế nào mới là hữu hiệu nhất?

C: Thật vậy, lâu nay phần lớn công tác từ thiện của anh chị em chúng ta từ trong nước hay ở hải ngoại thì chủ yếu cũng là tài thí.

A: Mình có chỗ chưa hiểu ý các bạn; mình nghĩ rằng thực hành bố thí không chỉ là đi quyên góp, rồi đem cho/tặng tiền bạc, gạo, thuốc men, mừng mền, v.v... mà thôi, mà khi gia đình một Phật tử nào có người thân qua đời, quý Thầy/quý Sư Cô đến cầu siêu, thuyết giảng cho người sống và cho cả hương linh nghe thì đây vừa là bố thí Pháp, vừa bố thí vô úy nữa đó các bạn à!

B: Mình đồng ý với bạn, nhưng đó là làm công tác từ thiện với những người Phật tử, họ đã có lòng tin vào Tam bảo, còn đối với những người chưa biết đến đạo Phật, chúng ta bố thí Pháp bằng cách nào? Làm sao để hoằng dương Chánh pháp? Làm sao để giới thiệu Phật pháp đến với họ?

C: Phải, phải, các bạn có nghe không? Ở Việt Nam, có những vùng mà dân chúng trước đây







theo đạo Phật, nói đúng hơn là họ thường nói, “theo đạo Ông Bà”; trong nhà có bàn thờ ông bà tổ tiên và vài nhà cũng có tượng Bồ-tát Quán Thế Âm, nhưng khi nghèo đói quá, thiếu ăn trầm trọng, có những đoàn truyền giáo Tin Lành đến cho gạo, cho tiền, cho kính Thánh, v.v... thì nhà họ đổi thành tín đồ của đạo Tin Lành.

A: Mình cũng có biết chứ, nhưng đó là giai đoạn thôi, nếu họ là Phật tử thì tới một lúc nào đó, khi đời sống hết khó khăn họ cũng đi chùa trở lại; mình có quen biết vài gia đình như vậy, ở VN họ đã theo như vậy, nhưng khi gia đình họ được đi Mỹ theo diện HO chẳng hạn, họ qua đây đâu còn theo đạo Tin Lành nữa. Mình vẫn gặp họ ở các chùa.

B: Nói cho đúng, Phật tử Việt Nam thật tình là chưa được học Phật pháp nên niềm tin chưa vững chãi; nhiều phụ huynh đoàn sinh của mình bảo rằng con cái của họ đi GDPT biết đức Phật và Phật pháp nhiều hơn cha mẹ! Mình nghĩ họ nói rất thật đó.

C: Thật vậy, ngày xưa người ta đi chùa chỉ biết lễ Phật, xin xăm... rồi về chú đầu giống như bây giờ sau các buổi lễ Phật, quý thầy còn giảng ý nghĩa của lễ Phật, của quy y, v.v...

A: Các bạn có biết tại sao có sự thay đổi sâu rộng trong nếp sống

của Phật tử cũng như của chư Tăng/Ni như vậy không?

B: Mình nghĩ là tại vì sau 1975 người dân quá khổ, họ mới tìm đến Phật, Thánh, v.v... mới đi chùa nhiều. Trước 1975 ngày Chủ nhật chỉ có tín đồ Tin Lành, Thiên Chúa giáo mới phải đi nhà thờ (nghĩa là bắt buộc), còn Phật tử thì chỉ có Huynh trưởng và Đoàn sinh GDPT mới đi sinh hoạt ngày Chủ nhật, còn Phật tử không có đoàn thể thì không bắt buộc phải đến Chùa ngày Chủ nhật, chỉ có những lễ lớn họ mới đi Chùa.

C: Mình cũng nghĩ rằng sau 1975 tuy tôn giáo bị cấm đoán nhưng Phật tử lại tìm đến Chùa nhiều hơn, yêu cầu chư Tăng Ni giảng Phật pháp cho họ nhiều hơn... nhờ vậy “phong trào đi chùa” lại nở rộ ra không cần nói!

A: Không những thế, Phật tử tham gia làm công tác từ thiện cùng với chư Tăng/Ni, nhưng Phật giáo làm từ thiện không kèm theo công tác truyền giáo như các tôn giáo khác.

B: Vì vậy người ta mới nói Phật giáo yếu hơn Tin Lành, các bạn nghĩ có đúng không?

C: Mình nghĩ rằng vì chủ trương khác nhau chứ không phải là vấn đề yếu hay mạnh.

A: Mình cũng nghĩ như bạn C, Phật giáo chủ trương từ bi nghĩa

là đem vui cứu khổ theo ý nghĩa “Khóc với người đang khóc, an ủi họ, chia sẻ với họ và nếu họ đói thì cho họ thức ăn, lạnh thì cho áo, cho mền, v.v...” mà không đưa ra điều kiện là phải trả ơn bằng cách theo Phật.

B: Cho nên nhiều người cho rằng Phật giáo tiêu cực trong vấn đề giành tín đồ.

C: Đã gọi là tín đồ thì phải do đức tin đem lại, chứ “giành” làm sao được!

A: Thật ra, giành cũng được chứ! Ví dụ như ngày xưa, nước Việt Nam chưa có đạo Thiên Chúa; khi các thương gia người Pháp đến VN thì các Linh mục đi theo sau các thương gia để truyền đạo. Và để được dân chúng theo, họ làm những điều lợi ích cho dân chúng như thành lập nông trại, đồn điền, v.v... để dân chúng có công ăn việc làm, cuộc sống ổn định, từ đó họ mới giảng đạo, mới lôi cuốn vào đạo được.

B: Đức Phật cũng nói vậy mà, hãy lo cho chúng sanh hết đói, khỏi thân bệnh thì họ mới nghe Phật pháp được; và đức Phật mới nói muốn hành Bồ-tát đạo, người Phật tử phải trang bị cho mình ngũ minh pháp; các bạn còn nhớ không?

C: Nhớ chứ! Ngũ minh pháp là 5 khả năng để hành đạo và truyền bá đạo: Nội minh (Kinh điển, giáo lý), Thanh minh (ngôn ngữ, ngoại ngữ, chữ viết...), Nhân minh (luận lý học, đạo đức học), Y phương minh (Y học) và Công xảo minh (Khoa học kỹ thuật).

A: Đúng vậy, những người có kiến thức sâu rộng như vậy, lại thành thạo các kỹ năng về khoa học kỹ thuật thì đi đến đâu cũng có khả năng làm ra của cải vật chất, cứu độ chúng sanh, rồi sau đó làm cho họ tâm phục khẩu phục, nghe theo mình, v.v... do đó muốn truyền bá cái gì mà không được, thậm chí muốn trở thành người lãnh đạo họ cũng được nữa là!

B: Do đó, nhiều người cho rằng nếu mình muốn làm công tác từ thiện, mình phải làm có cơ sở như vậy.

C: Tất nhiên về lý thuyết thì đúng nhưng thực tế làm sao

## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

được? Phật giáo ở đâu cũng nghèo hết! Ở trong nước cũng nghèo, ở hải ngoại cũng nghèo, làm sao có đủ tài lực vật lực bổ thí lâu dài và qui mô như bạn nói được?

A: Ngoài ra, người Phật tử còn tin ở duyên nữa; có duyên với Phật pháp hay không cũng là vấn đề quyết định có theo Phật hay không.

B: Đúng vậy, và đức Phật cũng nói rằng không cần phải là Phật tử, quy y Phật mà chỉ cần thực hành Phật pháp, nghĩa là những lời Phật dạy, những chân lý mà chư Phật, chư Bồ-tát đã chứng ngộ, giúp cho chúng sanh sống an lạc.

C: Mình cũng đồng ý với các bạn, làm việc thiện có rất nhiều hình thức và phương tiện, nằm trong 3 nội dung tài thí, pháp thí và vô úy thí là được rồi.

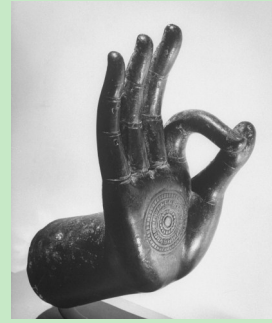
A: Ở Mỹ, có nhiều ACE Huỳnh trưởng đã tháp tùng theo phái đoàn của quý thầy, đi vào các trại giam để thăm và an ủi các tù nhân, và cũng có vài trường hợp rất cảm động là có tù nhân xin được quy y với quý Thầy nữa; như vậy công tác từ thiện này vừa có ý nghĩa pháp thí, vừa có ý nghĩa vô úy thí phải không các bạn?

B: Mình xin thêm là làm từ thiện với tâm vô tư, không vụ lợi, không vì danh tiếng của riêng mình hay đoàn thể mình như anh chị em mình làm lâu nay, âm thầm mà hữu hiệu là được rồi! Dù chỉ là cứu đói, cứu trợ thiên tai... chứ chưa đạt đến phạm vi truyền đạo như các tôn giáo khác.

C: Nói rất đúng! Buổi nói chuyện hôm nay cũng tạm đủ phải không các bạn, mình cảm thấy rất có ích, xin chào tạm biệt và hẹn lần sau nha!

A và B: tạm biệt! tạm biệt! ■

**Tâm Minh Vương Thúy Nga**



## CẢM TẠ

*Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và độc giả đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.*

*Ngoài sự bảo trợ ấn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.*

*Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp tháng qua:*

Chùa Duyên Giác San Jose (CA) \$300, Dr. Huỳnh Tấn Lê \$1,000, Khâm Thất Tôn \$20; Nguyễn Thuý Kiều \$60; Đông Nguyễn \$60; Mã Tường An \$60; Chùa Tam Bảo (OK) \$100; Hồ Lâm \$40; Lang Trương \$50; Hồ V. Khởi \$30; Đông Nguyễn \$60; Ng. Thuý Kiều \$60; Charlotte Phạm \$50; Nga Lê \$60; Phạm V. Phê \$60; Hoàng Ngô \$20; Christina Trinh Nguyễn \$50; Catherine Faucett \$60; Võ Doãn Nhẫn \$20

*Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.*

**Ban Thư Ký Chánh Pháp**



**MỠI KỶ MỘT MÓN CHAY**

# NẤM TRAI KHO SẢ

## **Vật Liệu:**

1. 7 oz nấm trai (Oyster mushroom) tươi
2. 1 miếng tàu hũ
3. 2 tsp dầu Olive
4. 2 tsp sả băm nhuyễn
5. 1 tsp tỏi băm nhuyễn
6. 1 Tbsp nước tương
7. 1 tsp bột cà ri
8. 2 Tbsp dầu hào (Oyster sauce) chay
9. 1 tsp đường



## **Cách Làm:**

Nấm trai rửa sạch để ra rổ cho ráo nước. Nấu miếng tàu hũ bằng microwave khoảng 4 phút rồi lấy ra để nguội. Cắt tàu hũ ra từng miếng nhỏ khoảng 2x1 phân. Bắt chảo lên và cho vào 2 tsp dầu olive. Khi dầu vừa nóng thì cho những miếng tàu hũ vào và chiên sơ rồi lấy ra để lên trên vài tấm khăn giấy cho thấm bớt dầu ra. Cho tỏi và sả vào chảo và xào lên cho thơm. Kế đó cho nấm trai và tàu hũ vào xào lên cho đều. Sau đó cho vào tất cả các vị như bột cà ri, dầu hào chay, nước tương, và đường xào lên cho đều đến khi nước rút hết và sệt lại. Xong rồi lấy ra đĩa là quý vị sẽ có được một món Nấm Trai Kho Sả thật ngon cho cả gia đình thưởng thức.



*Nếu cần hỏi thêm về cách thức nấu hay để đóng góp, chia sẻ thêm ý kiến, xin liên lạc với chị Diệu An qua điện thư [dieuan@sinhthuc.org](mailto:dieuan@sinhthuc.org)*

# HỌC HẠNH NGÔI YÊN CỦA BẬC ỨNG CÚNG CHÁNH BIẾN TRI

*Hải Như*

Theo truyền thống giới luật Phật chế, hàng năm chư Tăng Ni, hàng đệ tử xuất gia của Ngài, cần phải kiết giới an cư kiết hạ trong 3 tháng. Trong thời gian này, chư Tăng Ni có cơ hội và nhiều thì giờ để trau dồi Giới Định Tuệ. Đặc biệt, ba tháng mùa Hạ tại Ấn Độ nhằm vào mùa mưa, sự đi lại của Chư Tăng Ni sẽ làm tổn hại đến sinh mạng côn trùng, cho nên việc kiết giới cấm túc an cư tại một chỗ còn là để thể hiện lòng từ bi đối với muôn loài chúng sinh.

Thừa tiếp truyền thống cao đẹp đó, năm nay vào đầu tháng 06 năm 2012, cũng là năm Thứ Sáu, có 18 vị Tỳ Kheo đã phát tâm dừng mãnh vân tập về Chùa Quang Minh, thành phố Chicago, tiểu bang Illinois để kiết giới an cư trong 10 ngày. Đúng ra phải là 3 tháng kiết hạ an cư mới trọn vẹn thời gian theo truyền thống cao quý. Thế nhưng, do vì nhu cầu Phật sự và hoàn cảnh địa dư của Hoa Kỳ, Chư Tăng Ni đã sắp xếp một cách tài tình đầy linh động để có được 10 ngày thật là vô cùng đặc biệt.

Trong thời gian này, Chư Tăng cùng nhau ngồi thiền, tụng kinh, bái sám ngày đêm đầy đủ sáu thời. Quý Ngài đã tụng kinh bái sám và đã ngồi để Học Hạnh Nguyên Ngôi Yên của Đấng Điều Ngự Chánh Biến Tri...

Song song với việc hành trì để đem lại an lạc giải thoát cho nội tâm của mình, Chư Tăng còn để ra nhiều thì giờ vàng ngọc của mình cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm tu học trên đường hoằng pháp lợi sanh. Thêm nữa, Chư Tăng còn sắp xếp thì giờ để thuyết pháp và hướng dẫn cho hàng trăm Đạo



Hữu Phật Tử về chùa tu học hằng ngày và cuối tuần. Đây quả là một thời gian vô cùng đặc biệt trong năm nay của Chùa Quang Minh. Cả hai chúng xuất gia và tại gia đệ tử của Đức Phật vừa gieo trồng, vừa gặt hái nhiều hoa trái tốt đẹp, thơm lành cho mảnh vườn tâm linh của mình.

Hoa trái này chính là hương Sen thơm ngát của mùa Hạ mà khắp nơi trên trái đất này mãi mãi lan xa, toả rộng kể từ khi Đức Thế Tôn còn tại thế. Cuộc đời vốn dĩ đang còn nhiều đau khổ hận thù vì chiến tranh; bởi vậy, an cư kiết hạ dù chỉ một ngày trong một năm, cũng sẽ làm nên những chất liệu an lạc, hỷ xả và hoà bình cho cõi đời ô trược hệ lụy. Giá trị tuyệt vời của cõi lòng từ bi thanh lương mà Chư Tăng Ni và Đạo Hữu Phật Tử đang tắm gội trong mùa Hạ này sẽ mãi mãi cần thiết và vô cùng cấp bách cho cuộc đời vốn dĩ đầy dẫy vô minh, nóng bức tối tăm. Sứ mạng làm đẹp cho đời, làm đẹp cho mình vẫn ngồi sáng trong từng bước chân, từng ánh mắt và nụ cười cũng như trong từng hơi thở của những người con Phật chúng ta tại Chùa Quang Minh, thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, Hiệp

Chung Quốc Hoa Kỳ.

Trong tuần lễ vừa qua, có 2 ngày thời tiết Chicago trở nên nóng bức lạ thường. Vào Chủ Nhật, ngày 10 tháng 06 và Thứ Hai, ngày 11 tháng 06, là hai ngày mà nhiệt độ đã lên trên 85 độ F. Theo dự định đã trở thành quyết định, năm nay Chư Tăng An Cư tại Chùa Quang Minh, Chicago, IL, sẽ lên đường xuống phố đi khất thực vào lúc 9 giờ sáng

Thứ Tư, ngày 13 tháng 06.

Quả là một sự nhiệm mầu khó tả, nhiệt độ Chicago đã xuống dưới 70 độ F kể từ chiều Thứ Hai để hôm qua Thứ Ba và hôm nay, Thứ Tư, trời Chicago thật dịu mát vô cùng. Đúng 9 giờ sáng, đoàn "Du Tăng Khất Sĩ" chúng tôi gồm 18 vị đã xuất phát từ Chùa Quang Minh, đến Chùa Trúc Lâm, ngang qua Chùa Nhật Bản rồi vào Chùa Thái Lan. Nặng lên, chim hót, gió reo, theo từng bước chân đầy chánh niệm an lạc với tuệ quán của quý Ngài.

Màu xanh lá cây trên đường phố Chicago từ chùa Quang Minh đến phố Argyle, khu phố chợ của Người con Việt ly hương đang sinh sống tại Chicago, đã rực sáng lên dưới nắng mai dịu mát chung quanh màu vàng y giải thoát của những bậc xuất trần thượng sĩ.

"*Từng bước chân thành thời, đường trần Thầy lần bước như đạo chơi*"..., Lời thơ tiếng nhạc mà chúng ta đã từng nghe vào thưở nào đã in sâu trong tâm thức, bây giờ đây đang vang vọng theo từng hơi thở và nhịp bước của quý Thầy, như tiếng hót của loài chim quý đang đùa giỡn dưới nắng mai và bay lượn trên từng cành cây kẽ lá để hoà tấu với khúc nhạc trời du dương trầm



bồng, nâng nhẹ gót chân trần của quý Thầy đang đi về hướng “Phương Trời Cao Rộng”.

Bước chân nhẹ nhàng khoan thai của Quý Ngài như níu kéo lại cái thời gian vội vàng hấp tấp mà người trần thế cứ mãi mê đang bị lôi kéo và chìm đắm lạng lạng hụp trong đó. Các Ngài đang đi nhưng chưa bao giờ các Ngài mong đến. Các Ngài “đi để mà đi - vô sở tùng lai diệc vô sở khứ” để cho tâm hồn các Ngài hoà huyệt với kho tàng triết lý duyên sinh, bất sanh bất diệt, vô khứ vô lai, không đến không đi, khứ lai tự tại của muôn trùng vạn pháp.

Bước chân của các Thầy đang đi theo dấu chân làm đẹp cuộc đời của Bạc Thiện Thệ Thế Tôn trên hai ngàn năm trăm năm trước. Ôi ! Một bức tranh thật tuyệt mỹ diễm lệ làm sao, đang hiện bày ra trước mắt chúng ta.

Hình ảnh đầy từ bi hoan hỷ của Đức Phật của những ngàn năm trước tại Bồ Đề Đạo Tràng, tại Vườn Lộc Uyển, tại những lưu vực Sông Hằng Ấn Độ như hiện hiện về đây làm chứng để đưa đường chỉ lối cho hình bóng của quý Thầy đang bước lên và đi tới...

Phải chăng, khu phố Argyle của Chicago hôm nay là không gian tươi mát của những ngôi làng chung quanh Tinh xá Trúc Lâm, của Kỳ Viên Tịnh xá, nơi mà dấu chân của Đấng Điệu Ngự đã trải dài trên mọi nẻo đường, để đem lại cho nhân loại, cho cõi đời một kho tàng giáo lý nhiệm mầu giải thoát, mà hôm nay chúng ta có diễm phúc còn được thấm nhuần, tắm gội.....

Hàng trăm người con Phật tại gia cũng nương theo bước chân của quý Thầy cùng tiến đến trước mặt, thành khẩn chấp tay dâng cúng phẩm vật, dâng cúng tịnh tài. Chúng con nguyện phẩm vật này, tịnh tài này tấm lòng này sẽ làm nên nhiều nhân tố biết thương yêu, bớt hận thù và rộng mở tình nhân ái, để hương sen ngào ngạt trong mùa Hạ năm nay thay thế cho khí trời đen nghịt, hắc ám tanh hôi vì khói thuốc của bom đạn chiến tranh hận thù đã và đang bủa vây khắp nơi trên trần thế.....

Con đường đi khát thực trở nên ngăn ngùi vô cùng. Tuy thế, quý Thầy đã trải qua hơn 2 giờ 45 phút từ điểm khởi hành tại Chùa Quang Minh đến điểm cuối cùng là bờ hồ Michigan.

Đoàn Người Hành Khất đã đến nơi thọ thực. Quý Ngài đã ngồi thành vòng tròn chung quanh gốc cây me rợp mát trong Công Viên Lincoln, trên bờ hồ Michigan thênh thang lộng gió. Chúng con ngỡ như mình đang hiện diện trong đạo tràng khất thực của bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, dưới cây Bồ Đề để thân tâm mình vào chánh niệm mà không hề bị lãng xao.

Dưới kia, từng cơn sóng nhấp nhô chìm nổi của biển hồ Michigan theo gió lay động dội vào bờ như biển đời nổi trôi theo thân phận giàu khó, sang hèn, lợi danh, sắc dục trong cuộc đời. Các Ngài đang ngồi yên để tinh toạ, quán chiếu rồi nâng bát cúng dường và thọ thực một cách trầm hùng như đang ngồi trên ngọn sóng thị phi thế sự, của ba đào hưng phế, được thua, thắng bại....

Chúng tôi, 18 Tỳ kheo đã thực sự quyết lòng phát nguyện kiết giới ở yên một chỗ. 10 ngày là khoảng thời gian như nháy mắt trong dòng đời sanh tử triền miên vô tận. Nhưng khoảng thời gian nháy mắt này lại trở thành vô thủy vô chung vì trong từng nháy mắt ngăn ngùi này được kết đọng bởi tinh hoa của những lời kinh vàng và tiếng kệ ngọc mà Đấng Cha Lành muôn loài đã ban bố cho kể từ ngày chúng con biết quay đầu nương tựa.

Phải chăng 10 ngày là thời gian đủ để cho hàng tăng lữ và tục gia gieo duyên lành trong mái nhà Phật pháp tại Quang Minh. Đúng vậy, duyên lành này sẽ kết đọng một cách vô cùng bền chắc để mai kia một nọ chúng ta có đủ nội lực và tuệ



giác tiến xa hơn trên đường phẩm hạnh giải thoát an lạc cho mình và cho đời.

Trong buổi Thiền Trà đúc kết 10 ngày An Cư Kiết Hạ, lời tạm biệt của Thượng Toạ Thích Minh Hạnh, Thiền Chủ kiêm Trụ Trì Chùa Quang Minh thiết tha trầm bổng đã chuyển đạt đến từng làn da thớ thịt của những người Huỳnh Đệ Anh Em trong quyến thuộc Bồ Đề chúng tôi. Niềm hỷ lạc vô biên cho một hứa hẹn thật gần khi nghĩ về 10 ngày An Cư Kiết Hạ lần Thứ Bảy của năm 2013 sắp đến.

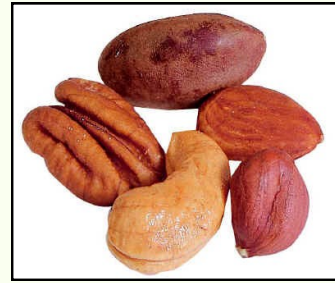
Chúng tôi tạm biệt để tiếp tục lên đường hoằng pháp lợi sanh trong trách vụ thiên liêng của hàng trưởng tử Như Lai. Con đường đi đến Chicago vẫn sáng ngời niềm tin trong từng tiếng nói nụ cười của tất cả hàng Phật tử tại gia đang hiện diện.

Huỳnh Đệ chúng ta đang có cùng ước nguyện tiếp tục lên đường mang theo niềm tin rực sáng của năm tới như ý nghĩa cao đẹp của ngôi chùa lịch sử tại Chicago, Chùa Quang Minh, số 4429 trên đường Damen quen thuộc tên gọi.....

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát.  
Chicago, Mùa An Cư P.L. 2556  
**Hải Như** cảm tác



# CÁC LOẠI HẠT VỎ CỨNG VÀ TRÁI TIM LÀNH MẠNH



**Bs. Đỗ Minh Hạnh**

Đi những siêu thị Mỹ như Central Market, hay Whole Foods, tôi thích nhất gian hàng gọi là "bulk foods". Thường ở khu này có hăng dầy những lọ thủy tinh lớn (self-dispensed containers) đựng đủ mọi loại hạt ngũ cốc (whole grains) và ngũ cốc ăn sáng (cereals), đủ loại đậu (beans), loại hạt vỏ cứng (nuts).

Dãy whole grains và cereals gồm có đủ loại hạt giống lúa gạo (ghi chú: nhiều loại hạt tôi không biết tiếng Việt gọi là gì)

- wheat - lúa mì (hay còn gọi là tiểu mạch)
- cracked wheat -
- rice - gạo thóc
- oat or oatmeal - yến mạch
- rolled oats -
- oat bran -
- barley - đại mạch
- maize - bắp khô hay ngô
- brown rice - gạo lứt
- rye - lúa mạch
- millet - kê (VN có rất nhiều loại kê)
- sorghum - lúa miến, hay còn gọi là cao lương
- quinoa - loại "già" ngũ cốc miền Andes, Nam Mỹ Latin
- fonio - ngũ cốc của Châu Phi
- amaranth - "già" ngũ cốc (pseudograins), Ấn độ dùng nhiều
- buckwheat - kiều mạch
- hominy - loại bắp hạt trắng lớn

Cũng có nhiều loại bột làm từ ngũ cốc hay khoai sắn. Ngoài ra nhiều loại nuôi (pasta) làm từ whole grains cũng được xếp chung trong khu vực này

- wheat flour - bột mì
- wheat germ -
- rice flour - bột gạo
- atta flour - một loại bột mì của Ấn độ, Pakistan
- amaranth flour -
- buckwheat flour -
- soy flour -
- cassava flour (còn gọi là tapioca starch) - bột sắn
- chickpea flour -
- corn flour -
- cornstarch
- corn meal -

- glutinous rice flour -
- hemp flour -
- potato starch -
- potato flour -

Dãy nuts (những loại hạt vỏ cứng) gồm có:

- cashews - hạt điều,
- peanuts - đậu phộng, đúng ra đậu phộng không phải là nuts.
- walnuts - hạt óc chó,
- almonds - hạnh nhân,
- pine nuts - hạt thông,
- pecans - hạt hồ đào,
- hazelnuts - hạt quả phi, (cũng còn gọi là filbert nuts)
- macademia - một loại hạt của cây macademia thổ sản của Úc châu, nhất là vùng New South Wales, và Queensland, và mọc hoang trên đảo New Caledonia, và một vài vùng ở Indonesia. Sau này, macademia được đưa qua trồng ở vùng núi lửa Hạ-uy-di, và phát triển rất mạnh tại đây.
- brazil nuts - gọi là hạt vang, một loại thổ sản của vùng Amazon Rain Forest của Brazil, Venezuela, Peru, và Bolivia, Nam Mỹ.
- chestnuts - hạt dẻ,
- pistachios - hạt dẻ cười, xuất phát từ Persia và vùng Trung đông
- sunflower seeds - hạt hướng dương,
- pumpkin seeds - hạt bí,
- watermelon seeds - hạt dưa,
- flax seeds - nhỏ nhỏ như hạt mè trắng, không biết tên tiếng Việt

Có loại được chế biến, tẩm ướp muối và gia vị mặn, cay, chua, barbecued, có loại phơi khô rồi rang (dry roasted), cũng có loại ở dạng khô không chế biến xử lý gì cả.

Những loại hạt có vỏ cứng này có một nguồn proteins rất phong phú, ngoài ra chúng còn có nhiều dưỡng chất rất giá trị cho cơ thể, đặc biệt là loại chất béo có ích cho tim mạch, cùng những chất chống ô-xy hoá làm cho con người sống lâu hơn, khoẻ mạnh hơn, và ít bị mất trí nhớ. Sau đây là những công dụng và lợi ích xuất sắc cho sức khoẻ từ các loại hạt này:

- bảo vệ tim mạch
- duy trì cân nặng
- cải thiện chất cholesterol trong máu
- tăng khả năng nhận thức
- giảm nguy cơ sa sút trí nhớ
- ổn định lượng đường trong cơ thể (giảm chất glycemis)
- hạ huyết áp
- giúp xương chắc khoẻ
- đem lại nguồn protein dồi dào phong phú
- cung cấp chất chống ô-xy hoá
- tăng cường chất xơ
- có nhiều vitamin và khoáng chất

Mỗi ngày nên ăn khoảng 30-45 grams những loại hạt này. Thay vì ăn potato chips vừa nhiều muối, vừa dầu mỡ, hay ăn những cái bánh ngọt hay donuts toàn chất đường.

- 10 hạt óc chó - walnuts
- 20 hạt hạnh nhân - almonds
- 15 hạt điều - cashews
- 20 hạt quả phi - hazelnuts
- 15 hạt macademia
- 15 hạt hồ đào - pecans
- 40 hạt dẻ cười - pistachios
- 2 muỗng hạt thông - pi-nenuts
- 1 nhúm những hạt khác tùy ý như bí, hướng dương, đậu phộng.



# TUYẾT RƠI TRƯỚC CỬA CHÙA TỪNG QUÉT LẠI LO SƯƠNG PHỦ MÁI NHÀ NGƯỜI

*Tịnh Minh* soạn dịch theo Pháp Thoại Pháp Cú

Truyện kể rằng tại Xá-vệ có một tín nữ, vợ của một thương gia giàu có, rất mực thuần thành, chăm lo ẩm thực và những nhu cầu cần thiết khác cho một ẩn sĩ lỏa thể hiệu Pa-thi-ka (Pāṭihika) như chăm lo yêu quý đứa con trai duy nhất của bà vậy. Một hôm, những người láng giềng đến chùa nghe Thế Tôn thuyết pháp, rồi về nhà hết lời tán dương dung nghi uy lực của Đức Đạo Sư: nào là pháp âm ngọt ngào, êm dịu; nào là diện mạo rạng rỡ như ánh trăng rằm; hai tai Phật dài, đầy đặn và đẹp làm sao; đôi mắt Ngài hiền hòa, trong sáng và đầm lòng nhân ái v.v... Khi nghe các bà ca ngợi đức hạnh và phong thái thanh thoát của Thế Tôn, tín nữ cũng muốn đi chùa nghe pháp. Bà bày tỏ ý định với ẩn sĩ:

- Bạch thầy, con muốn đến chùa nghe Phật thuyết pháp.

- Có gì mà nghe! Quanh đi quanh lại cũng chỉ ngân ấy chuyện: cũng Tứ diệu đế, Bát chánh đạo,

Thập nhị nhân duyên; nghe cũ rích! Còn nữa, tu hành mà lo y phục chỉnh tề, làm đóm làm đám, đi đứng quy cách, ngủ nghỉ điều độ, ăn uống tùy duyên... khó tin lắm!

Lần nào tín nữ định đi chùa cũng bị ẩn sĩ tìm cách ngăn cản với lời lẽ gần như thóa mạ. Cuối cùng, bà quyết định thỉnh Thế Tôn đến nhà để bà được nghe pháp.

Một đêm nọ, bà bảo đứa con trai duy nhất của bà đến chùa thỉnh Đức Thế Tôn trưa hôm sau đến nhà bà thọ trai. Cậu thiếu niên, theo nếp lễ giáo, đến chào ẩn sĩ, và thế là Pa-thi-ka bắt chuyện:

- Cậu đi đâu mà đến đây đêm hôm khuya khoắt thế này?

- Dạ... mẹ con bảo con đến chùa thỉnh Phật trưa mai đến nhà thọ trai.

- Đi đâu cho phí sức, về đi! Có gì xảy ra ta chịu.

- Dạ... nhưng con sợ mẹ

con mắng lắm!

- Có ta đây còn sợ nỗi gì? Thầy trò mình sẽ hưởng phần dâng lễ đặc biệt đó.

- Không được!... Mẹ con sẽ đánh con chết.

- Ơ kìa!... Vậy thì đi đi, nhưng đừng cho địa chỉ. Nói vòng vo đổi điều rồi về gấp, nghe chưa?

Theo lời ẩn sĩ, cậu thiếu niên đến chùa gặp Thế Tôn, thưa mời Ngài xong là hối hả ra về.

Vừa gặp ẩn sĩ, Pa-thi-ka liền hỏi:

- Sao! Cậu làm đúng những điều ta dặn chứ?

- Dạ... vâng ạ! Thầy bảo sao con làm vậy.

- Khá lắm! Đêm nay ở lại đây. Ngày mai chúng ta sẽ mặc nhiên thọ dụng lễ vật cúng dường đó.

Sáng sớm hôm sau, ẩn sĩ đưa cậu thiếu niên về nhà, và cả hai ngồi nghe ngóng ở phòng sau.

Được tin Thế Tôn đến thọ trai, bà con chòm xóm háng hái đến trang hoàng nhà cửa tươm tất, nhất là thiết kế một chỗ ngồi cao sang để cung nghinh Đức Phật an tọa.

Từ tờ mờ sáng hôm đó, Thế Tôn vận y, ôm bình, thiền hành thẳng đến căn nhà của tín nữ. Bà ra tận cổng tiếp đón và gieo mình sát đất đánh lễ Thế Tôn. Xong bà mời Ngài vào trai phòng, đem nước cho Ngài rửa tay, chân và thỉnh Ngài ngồi vào chánh tòa, thọ dụng lễ vật cúng dường.

Thọ trai xong, với âm thanh ngọt ngào êm dịu, Thế Tôn cất lời hồi hướng công đức:

*Cung nguyện thập phương tam thế Phật,*

*Hộ trì gia đạo vĩnh an khương,*  
*Viễn ly ác kiến tam đồ khổ,*

*Bát nhã hoa khai tuyết đoạn thường.*



Thế Tôn vừa dứt lời thì tín nữ và các Phật tử phụ hầu trai lễ đều đồng thanh niệm danh hiệu Đức Bốn Sư, biểu lộ sự hoan hỷ và hãnh diện được Phật quang lâm, thọ ký.

Từ phòng sau, nghe mọi người đồng niệm hồng danh Bốn Sư, ẩn sĩ lửa thể khởi tâm kiêu mạn, ghen tức trong lòng, bèn xông ra phòng ngoài, lớn tiếng hủy báng:

- Con dĩ già kia, mi đâu còn là tín nữ của ta. Rồi đây mi sẽ tan xương nát thịt vì cái tội tán dương, cung kính lão ăn mày léo mép này.

Pa-thi-ka trợn mắt, khuyển tay trút lời đê tiện xong là vọt ra khỏi cửa, chạy mất. Tín nữ vô cùng ân hận về những lời nhục mạ trớ tráo của tên ẩn sĩ ác tâm đến nỗi đầu óc rối bủ, tâm tư loạn động, không còn lòng dạ mặt mũi nào hầu Phật nghe pháp. Hiểu rõ tâm trạng của tín nữ, Thế Tôn hỏi:

- Tín nữ, người không thể định tĩnh tâm hồn, lắng nghe chánh pháp nữa phải không?

- Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Con rất đau buồn về những lời hồ đồ, thô lậu của gã ẩn sĩ đó. Không ngờ lâu nay con tận tâm chăm sóc một gã côn đồ, điên loạn. Thật có tội với Tam bảo. Xin Thế Tôn từ bi, hỷ xả cho gia đình con.

- Có gì mà hỷ xả! - Thế Tôn tươi cười nói - Không nên nhận xét, đánh giá lời lẽ của một kẻ ngoại đạo như thế. Không nên quan tâm đến hạng người như vậy. Hãy tỉnh giác. Hãy quán chiếu lỗi lầm do chính mình gây ra. Đừng trĩu lòng ray rứt theo kiểu: tuyết rơi trước cửa chùa từng quét, lại lo sương phủ mái nhà người.

Ngài mỉm cười, đọc kệ:

*Đừng tò mò vạch lỗi,  
Việc người làm hay chưa,  
Hãy nhìn lại việc mình,  
Đã làm hay vất bừa.*

(PC. 50)

thơ



## *Hương Sen*

*Bà tôi ở cạnh chùa, am,  
Cha tôi chống Pháp phương nam chưa về!  
Tôi về lánh nạn miền quê,  
Theo Bà nương nấu, a ê sách đèn.  
Cửa chùa tôi tới làm quen,  
Bồ Đề duyên khởi đã len vào mình!  
Chuông chùa đồng vọng âm thanh,  
“Hoa Sen chín phẩm”, câu kinh vỡ lòng.  
Mùi bùn vốn chẳng sạch trong,  
Hạt sen từ đó hanh thông nảy mầm!  
Ngó sen vượt khỏi nước ngâm,  
Hoa sen mở cánh, âm thầm tỏa hương,  
Làn hương thanh khiết khác thường!  
Gần bùn, nhưng chẳng chút vương mùi bùn.  
Bùn nhơ, Tục lụy sánh cùng,  
Hương Sen, Giác Ngộ là chung bến bờ.  
Đời người hư ảo cơn mơ,  
Khi cười, lúc khóc, nào ngờ tang thương!  
Đập dồn sóng vỗ trùng dương,  
Quay lưng bỏ lại cố hương xa mờ.  
Đất mới toại nguyện ước mơ,  
Chân trời rộng mở, bến bờ Tự Do!  
Mộng đời không chỉ ám no,  
Công danh, phú quý như tro bụi trần!  
Vun bồi nghiệp tốt độ thân,  
Hương Sen ngày cũ, mạnh dần trong tôi,  
Chuông chùa đồng vọng xa xôi,  
Lòng tôi tư niệm bồi hồi câu Kinh:  
“Hoa Sen chín phẩm, là cha mẹ mình,  
Hoa nở thì biết Tánh Linh...”*

**NHỰT THANH – TUYẾT NGUYỄN**



# DHARMA FOR CHILDREN

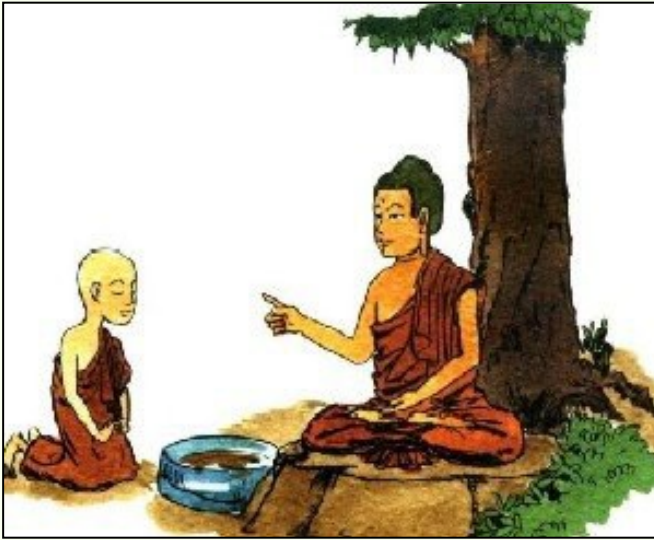
## PHẬT PHÁP CHO TRẺ EM

Authors (Tác giả): **Jing Yin, Ken Hudson & W.Y. Ho**

Illustrations (Minh họa): **Yanfeng Liu**

Biên soạn và chuyển ngữ: **Tâm Minh Ngô Tằng Giao**

### 5 BUDDHIST STORIES CHUYỆN PHẬT GIÁO



#### **The Buddha and Rahula NO LYING**

Rahula, the only son of the Buddha, became a monk. He was the youngest in the Sangha. All the monks loved and spoiled him.

Rahula did whatever he liked. Sometimes he told lies just for the fun of it.

One day, the Buddha said to Rahula, "Please bring me a basin of water. I want to wash my feet." He washed his feet in the basin of water and asked Rahula, "Would you drink this water?" "No, it's dirty!" Rahula replied. Then the Buddha asked Rahula to throw the water away. The Buddha told Rahula, "When water gets dirty, no one wants it. It is the same for those who tell lies, no one cares for them anymore."

Tears of shame come to Rahula's eyes. He never told another lie.

**We should always tell the truth.**

#### **Đức Phật và La Hầu La KHÔNG NÓI DỐI**

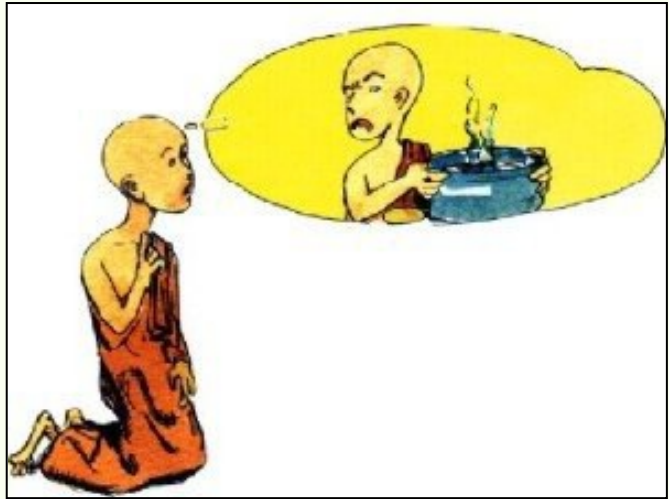
La Hầu La (Rahula), người con trai duy nhất của

Đức Phật, đã trở thành một thầy tu. Chàng là người trẻ tuổi nhất ở trong Tăng Đoàn. Tất cả các Tăng đều yêu thương và nuông chiều chàng. La Hầu La đã làm bất cứ chuyện gì mà chàng thích. Đôi khi chàng nói dối chỉ để rờn chơi về chuyện đó.

Một hôm, Đức Phật nói với La Hầu La, "Làm ơn hãy mang cho ta một chậu nước. Ta muốn rửa chân ta." Ngài đã rửa xong chân của ngài trong chậu nước và hỏi La Hầu La, "Con có uống được nước này không?" "Thưa không, nước đã bị bẩn!" La Hầu La trả lời.

Rồi Đức Phật bảo La Hầu La đổ nước đi. Đức Phật nói với La Hầu La, "Khi nước đã bị bẩn, không ai muốn dùng nước đó. Cũng tương tự như những người nói gian dối, không ai ưa thích chúng nữa." Những giọt nước mắt xấu hổ đã ứa ra trong đôi mắt của La Hầu La. Chàng không bao giờ nói điều gì gian dối khác nữa.

**Chúng ta phải luôn luôn nói sự thật.**



#### **The Young Deer that Played Dead RESPECTING TEACHERS**

A wise deer taught all the young deer how to escape from the hunters. One of them was a very good pupil. He was never bad in class. He also thanked the teacher after every lesson.

One day, this young deer was caught in a trap. The others ran away in fright. They ran to tell his mother. She cried when she heard about this. The teacher comforted her, "Don't worry. Your son is

such a good pupil, he will come back safely.”

As he was caught in the trap, the young deer remembered what the teacher had taught him. He pretended to be dead by sticking out his tongue and lying still. This made the hunter believe that the deer was really dead. When the hunter was preparing to cook the deer, it jumped up and ran away like the wind. His friends were so happy to see him back. They thanked the wise teacher for teaching him so well.

**Being a good pupil brings great rewards.**

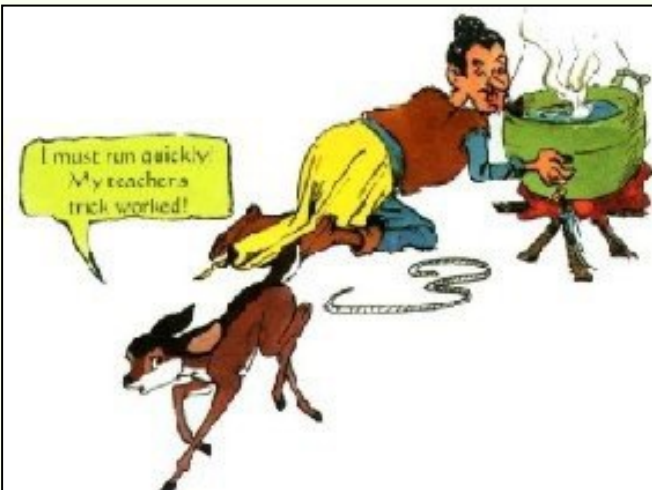
***Nai con giả bộ chết***  
**KÍNH TRỌNG CÁC THẦY**

Một nai khôn ngoan đã dạy tất cả những nai con cách nào để thoát khỏi những thợ săn. Một chú nai con trong số đó là một học trò rất giỏi. Chú không bao giờ lười biếng trong lớp học. Chú cũng đã cảm ơn thầy giáo sau mỗi bài học.

Một hôm, chú nai con này bị mắc vào trong một cái bẫy. Những con nai khác bỏ chạy đi trong sợ hãi. Chúng chạy báo tin cho mẹ của chú nai con biết. Nai mẹ khóc lóc khi nghe được tin này. Thầy giáo an ủi nai mẹ, “Đừng lo lắng. Con của bà là một học trò giỏi, nó sẽ trở về một cách an toàn.”

Khi bị mắc vào trong bẫy, chú nai con nhớ lại những gì thầy giáo đã dạy chú. Chú giả bộ chết bằng cách thè lưỡi chú ra và nằm yên. Điều này làm cho người thợ săn tưởng rằng nai đã chết thật sự. Khi người thợ săn đang chuẩn bị làm thịt nai, chú nhay vùng lên và thoát chạy đi nhanh như gió. Những bạn chú rất vui sướng thấy chú trở lại. Chúng cảm ơn ông thầy khôn ngoan vì đã dạy cho chú nai con thật ích lợi.

**Làm một học trò giỏi sẽ mang lại những phần thưởng lớn.**



(I must run quickly. My teacher's trick worked!  
Mình phải chạy cho thật nhanh. Mưu kế của thầy mình đã hiệu nghiệm!)



thơ

**Di tích chùa Phước Sa**

Kính tặng Thầy Thích Đòng Tín

*Bồng bênh mây nước sắc không  
Phật về chung nhập mệnh môn tâm thiền  
Chuông chùa thanh thoát vô biên  
Người nghe tỉnh thức vạn niên cõi về.*

**Lẳng đọng**

Kính tặng quý Cô Diệu Nhân  
và BHT GDPT Kim Quang.

*Ngôi thiên gió thổi bờ vai  
Chim rừng nhẹ hót ngân dài hoàng hôn  
Tiếng cu đang gáy đôi non  
Rỗng Tâm*

*lẳng đọng*

*trăng lên*

*nhẹ hều...*

Ngày Tu Nghiệp Huynh Trương  
tại Tu Viện Diệu Nhân  
Rescue, CA. June 2nd, 2012

**BẠCH XUÂN PHÊ**



# LÒNG THƯƠNG YÊU SỰ SỐNG

Người dịch: **HT. THÍCH TRÍ CHƠN**

Nguyên tác: THE LOVE of LIFE by **G. B. TALOVICH**

## Giải cứu những Con Thỏ Bị Sập Bẫy

Ngài Huệ Năng, một đại sư Trung Hoa sống vào những năm 638 đến 713 sau Tây Lịch. Gia đình ngài rất nghèo đến nỗi ngài không bao giờ được cắp sách đến trường để học đọc hay viết. Ngài vốn có trí tuệ đặc biệt, và sau khi tìm hiểu Phật giáo, ngài đã xuất gia đi tu. Ngài tinh tấn tu hành, và ít lâu sau ngài chứng quả, giác ngộ. Thầy của ngài, vị tổ thứ năm của Thiền tông đã trao cho ngài y bát của vị tổ đầu tiên, ngài Bồ Đề Đạt Ma, mang từ Ấn Độ sang Trung Quốc. Ngài Huệ Năng trở thành vị tổ thứ sáu của Thiền tông, mà người Nhật gọi là Thiền (Zen).

Sau khi chứng đạo giác ngộ, ngài nhận thấy con người đã tự gây ra sự đau khổ cho mình bởi họ đã giết loài vật để ăn thịt. Ngài khuyên mọi người nên chấm dứt việc sát hại lẫn nhau để khỏi gặp thảm họa nhưng không ai chịu nghe!

Ngài Huệ Năng rất buồn thấy những người thợ săn thường hay giết thú rừng cho nên ngài đã cởi bỏ y áo và giữ tóc dài để không ai biết ngài là nhà sư. Rồi ngài tham gia vào đoàn người thợ săn và theo họ đi săn thỏ qua thung khác trong rừng hoặc trên núi.

Ngài Huệ Năng không thể bắn hay sập bẫy, bởi vậy đoàn thợ săn đã giao cho ngài trông coi các chiếc lưới. Đó là công việc mà ngài ưa thích. Khi thấy con nai hay con thỏ nào bị mắc vào lưới. Nếu nhìn xung quanh không có người thợ săn nào, ngài liền tháo lưới để cho những con vật chạy thoát.

Nếu có mặt những người thợ săn, ngài liền van xin yêu cầu họ thả chúng ra.

Ngài chung sống với đoàn thợ săn trong mười sáu năm. Nhờ vậy không những ngài đã cứu thoát được nhiều thú vật, mà còn giáo hóa cho những tên thợ săn thấy được sự tàn ác của việc làm sát sinh này để họ tìm một nghề sinh sống khác lương thiện hơn.

Ngài Huệ Năng về sau đã xây dựng một ngôi chùa. Với lòng thương bao la và trí tuệ sáng suốt của ngài khiến cho mọi người từ khắp nơi xa xôi đã đến học đạo với ngài, và trở thành những người Phật tử. Các đệ tử của ngài đã truyền bá Thiền Tông vào Đại Hàn, Nhật Bản, và hiện nay sang Châu Âu và Châu Mỹ.

## Releasing Trapped Rabbits

The great monk Huineng lived from 638 to 713 AD. His family was so poor that he never had the chance to go to school to learn to read or write. He had very deep natural wisdom, though, and as soon as he found out about Buddhism, he made up his mind to become a monk. He worked very hard and soon achieved enlightenment. His Teacher, the Fifth Patriarch, or Master, of the Ch'an school, passed to him the robe and bowl which the First Patriarch, Bodhidharma, had brought from India. Huineng became the Sixth Patriarch of the Ch'an school, which the Japanese call Zen.

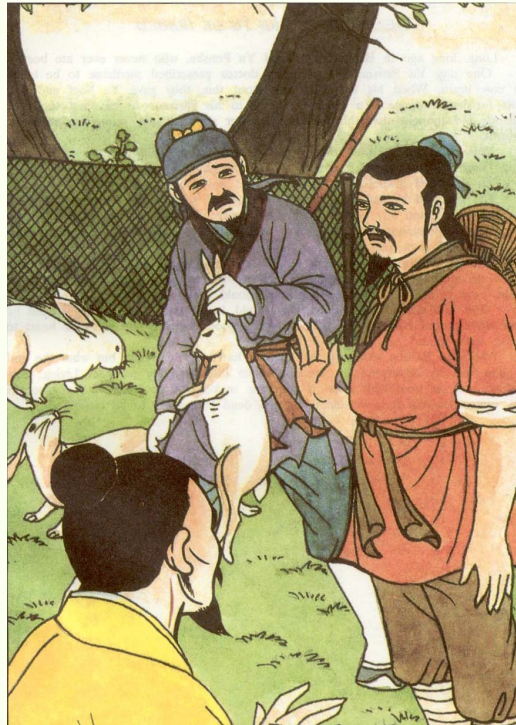
When he achieved enlightenment, he realized the trouble people cause themselves by killing animals for food. He told people to stop eating themselves into disaster, but nobody listened.

Huineng felt sorry for the hunters who kill wild animals, so he took off his robes and let his hair grow so he didn't look like a monk anymore. He joined a group of hunters who spent months and months hunting in the wilds and the mountains.

Huineng wouldn't shoot or trap, so the hunters told him to watch the nets. That was just what he wanted. When he saw a deer or rabbit tangled in the nets, if the hunters were not around, he freed the animals.

If the hunters were there, Huineng cried and begged them to release the animals. He stayed with the hunters for sixteen years. In this way he not only saved many animals, but reformed the hunters as well. They realized the cruelty of their occupation, and found other ways to make a living.

Then Huineng set up his own temple. He was so kind and so wise that people came from miles around to learn from him, and to become Buddhists. His disciples passed his Ch'an, or Zen, teaching to Korea and Japan, and now it has spread to Europe and America, too.



# TRƯỜNG HẠ BÁT NHÃ

## *Thích nữ Giới Định*

Tháng Tư ngày mừng Đấng cha lành xuất hiện ta bà cứu chúng sinh hàm linh đã qua một tháng, nhưng đặc biệt năm nay là năm nhuận nên tháng Tư cũng làm cho lòng người Phật tử nao nức chuẩn bị cho ngày vào hạ. An cư kiết hạ là truyền thống từ thời Đức Thế Tôn, Tổ Tổ tương truyền, chư vị lịch Đại Tổ Sư trải qua hơn 2000 ngàn năm lịch sử vẫn truyền thừa cho đến ngày nay.

Người xuất gia không thể không an cư an cư kiết hạ. Kiết hạ, An cư nghĩa là những người xuất gia cùng ở chung một trụ xứ, sách tấn nhau hành thiền, tu tập, xả ly, đoạn ái, nỗ lực công phu đoạn tận lậu hoặc. Thời Đức Phật sau ba tháng an cư có rất nhiều vị Tỷ kheo, Tỷ kheo ni chứng được Thánh quả từ Tu Đà Hoàn quả đến A La Hán quả. Ngày nay cách Phật quá xa khó có người chứng quả như thời bình minh của giáo pháp, nhưng sự hành trì giới luật nghiêm mật, sự hòa hợp thanh tịnh của tự thân và đại chúng là nền tảng làm cho giáo pháp Phật đà chói sáng giữa thế gian này. Không những Phật giáo đang thanh hành ở các nước Châu Á mà ngày nay đạo Phật đang được phương tây nghiên cứu học hỏi, hành trì, đã đem đến những lợi ích thiết thực trong đời sống tự thân và gia đình, cho con người tự tin vào chính mình có đủ năng lực làm chủ nhân chính sự sống của mình, giải tỏa rất nhiều đau khổ cho con người, có được đời sống nội tại rất vững chãi, có đủ an vui trong đời sống hiện tại và hạnh phúc trong tương lai.

Một hành giả hành trì đúng pháp tự thân tâm sẽ có những pháp lạc mà những người thân cận cũng hưởng được những an lạc, tươi mát; thế nên an cư không thể thiếu đối với người xuất gia, người xuất gia không lấy tuổi đời hay địa vị, chức vụ làm lớn nhỏ mà căn cứ trên hạ lạc, nghĩa

là sau khi làm pháp tự tứ xong, hành giả nào có an cư sẽ được tăng thêm một tuổi gọi là tuổi hạ, đây là điểm đặc biệt của Phật giáo.

Cũng trong ý nghĩa cao cả của an cư kiết hạ, năm nay chùa Bát Nhã ở niêm Nam California do Hòa Thượng Thích Nguyên Trí làm viện chủ đứng ra đảm nhận khóa an cư từ ngày 20-6 đến 30-6-2012 cho toàn thể chư Tôn đức Tăng Ni đang hành đạo khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ. Chùa Bát Nhã tọa lạc tại số 803 S. Sullivan St., Santa Ana, là văn phòng thường trực của Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội PGVNTNHC, và cũng là tòa soạn nguyệt san Chánh Pháp. Chùa rất khiêm tốn, bé nhỏ so với các chùa tại vùng Orange country, nhưng với tấm lòng tha thiết cung thỉnh của Hòa Thượng viện chủ và Tăng Ni bốn tự, tất cả chư tôn đức đã hoan hỷ nhận lời, tuy biết về đến Bát Nhã là phải "*ăn chay năm đất*", mọi phương tiện đều thiếu thốn. Đã mấy tháng nay Hòa thượng đốc thúc tất cả Tăng Ni Phật tử lo mọi việc, phân chia các ban, chùa còn rất đơn sơ nên cần phải lo lắng rất nhiều, cần sự phát tâm thiện nguyện của những Phật tử xa gần, lòng ủng hộ nhiệt tình của các mạnh thường quân. Dãy nhà tắm được dựng lên, mọi người gọi là "*Nhà Tắm Quê Hương*", vì ở trong đó cũng có một cái xô, một cái ca như những năm còn ở tại quê nhà, những dây lều tạm thời làm chỗ tụng kinh bái sám, bố tát, nghe pháp thoại, diễn giảng; nhà qua đường thật xinh xắn, nhờ những bàn tay khéo léo của ban trần thiết chư Tăng Ni trong bốn tự và các chùa lân cận. Tuy đơn sơ như vậy đó nhưng mang nặng bao nhiêu lo lắng tâm tình của Hòa Thượng viện chủ và đại chúng.



Hôm nay 19-6 trời trong xanh mát dịu hàng trăm chư Tôn đức Tăng Ni trở về chùa Bát Nhã, trên gương mặt mọi người đều hân hoan, chào thăm chúc sức khỏe nhau sau một năm xa cách. Buổi chiều có buổi họp tiền an cư, cung an chức sự, sáng 20 lúc 5:30 là lễ Kiết giới an cư bắt đầu cho 10 ngày tịnh tu của hàng Thích Tử. Lễ khai mạc hạ Hòa thượng viện chủ có lời chào mừng chư Tôn thiền đức Tăng Ni, Hòa thượng Thiền chủ Thích Thắng Hoan Chánh văn phòng Hội đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHC ban đạo từ; Ngài là một trong những trụ cột vững chắc chèo chống ngôi nhà Phật giáo tại Hoa Kỳ. Không những năm nay mà hầu như tất cả mọi mùa hạ đều có sự hiện diện của Ngài, mặc dù năm nay đã ngoài 80 tuổi, không những ở Hoa Kỳ mà hầu như Ngài có mặt khắp các châu lục mỗi khi có Phật sự cần thiết. Những tâm tình của chư Tôn đức lãnh đạo Giáo hội, lời mỗi Ngài đều tha thiết, mong mỗi hàng hậu học biết tu tập trang nghiêm tự thân, dẫn thân trên con đường phụng sự đạo pháp, thay các Ngài tuổi đã già sức đã yếu. Những lời nói đánh động sâu thẳm vào tâm thức, vào con tim của những ai đang mang hoài bão "*Dụng báo tứ ân, bạt tế tam hữu*" làm cho người nghe không khỏi thắm phát nguyện hạnh nguyện độ sanh.

Mỗi thời khóa, tiếng phụng nguyện của chư vị trưởng thượng đem hết tâm thành cầu nguyện cho Phật pháp trường tồn chúng sanh an lạc, người sống được an lành người quá vãng siêu sanh tịnh cảnh, đồng chú nguyện cho đạo tràng Bát Nhã xây dựng sớm thành tựu viên mãn. Giờ học thật vui nhộn, tiếng cười làm cho





Ket Ha 2012 - by Hanh Tue

## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

tiếng tụng kinh của hơn 200 Tăng Ni hòa với lòng thành tâm của chư Phật tử làm vang dội một góc trời của Santa Ana.

Không những lo cho người xuất gia mà quý Ngài rất quan tâm đến sự tu tập của hàng Phật

tử tại gia, nên ngày 23-24 có khóa tu học cho các thiếu nam tín nữ tại trung tâm Jerome Center, do quý Ngài trong ban giáo thọ trường hạ đảm trách. Rất nhiều tôn đức trong hạ trường tham gia, nhiều đề tài thiết thực cho đời sống tại gia, phần giáo lý vấn đáp thật vui nhộn không khí vui tươi, mọi người thi nhau đặt câu hỏi. Hai ngày trôi nhanh chia tay trong niềm tiếc hy vọng sang năm sẽ có một lớp học nhiều ngày hơn, mọi người đều mong ước như vậy.

Ngày 23.6, Lễ rước di ảnh Bồ Tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân và 4 vị Tăng thống GHPGVNTN: Ngài Thích Tịnh Khiết, Ngài Thích Giác Nhiên, Ngài Thích Đôn Hậu và Ngài Thích Huyền Quang từ trung tâm Jerome Center về chùa Bát Nhã. Buổi lễ rất trang nghiêm long trọng, có rất nhiều trưởng lão Hoà thượng trong Hội đồng Giáo phẩm, Hội đồng Điều hành, chư tôn đức Tăng Ni, các vị thân hào nhân sĩ Phật giáo, đồng hương Phật tử, các đài truyền thông báo chí... tham dự làm sống lại hình ảnh của 49 năm về trước, ngọn lửa Đại hùng Đại lực Đại từ bi của Bồ tát Thích Quảng Đức thắp lên để cho Phật Giáo Việt Nam được trường tồn, để lại **Trái tim Bất Diệt** cho toàn thế giới biết về Phật Giáo Việt Nam tranh đấu cho tự do tín ngưỡng bằng tinh thần bất bạo động, về con người Việt Nam, sẵn sàng hy sinh thân mình để bảo vệ chánh pháp.

*"Nhất bát thiên gia phạn  
Cô thân vạn lý du  
Kỳ vi sanh tử sự  
Giáo hóa độ xuân thu."*

Trì bình khất thực sáng nay làm liên tưởng đến hình ảnh chư Tăng thời Đức Thế Tôn tại thế, 2500 vị tỳ kheo chỉ đi trong im lặng thanh tịnh cũng đủ làm cho hàng vua chúa đến thứ dân phải quy kính đành lễ, quy hướng vô số các giáo phái khác trở về với Đức Gotama và Tăng đoàn. Hôm nay chư Tăng Ni đi khất thực chỉ bằng số lẻ của năm xưa nhưng cũng đã nói lên được tinh thần truyền thừa tu tập của người xuất gia, tùy hoàn cảnh quốc độ mà giáo hóa chúng sinh, đem chánh pháp đi vào lòng cuộc đời, cũng là cơ hội cho hàng Phật tử phát thiện tâm gieo trồng thiện căn phước đức.

Vì lòng thương xót hàng hậu học, tại trường hạ chư trưởng lão đã hoan hỷ mở giới đàn thọ Bồ tát, tỳ kheo, tỳ kheo ni, thức xoa ma na, sa di, sa di ni giới cho hàng xuất gia; năm giới, thập thiện nghiệp đạo, Bồ tát giới cho Phật tử tại gia, tùy sự phát nguyện mà lãnh thọ giới pháp. Đây là món ăn tinh thần không thể thiếu đối với một hành giả đang trên đường tập tu hướng về Phật quả. Các Ngài vì tiền đồ của đạo pháp, tuy tuổi đã cao không từ lao nhọc đem hết tâm sức của mình đại diện chư Phật trao truyền giới pháp cho các giới tử, những hình ảnh đó gây ấn tượng sâu sắc trong lòng mỗi giới tử, nên tự thân phát nguyện trọn đời tuân giữ giới pháp không giám sai phạm.

Sau giờ công phu khuya ngày 24.6, theo lời cung thỉnh của Hòa thượng viện chủ, nhờ đức chúng như hải Đại tăng đã từ chánh điện kinh hành đến chỗ khởi công làm chùa dâng hương chú nguyện và tuần nhiễu ba vòng, tiếng niệm Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát của hơn 200 hành giả. Rất nhiều đồng hương Phật tử, ban kiến thiết, các vị kiến trúc sư tất cả đều một lòng thanh tịnh niệm Phật cầu nguyện, chắc chắn sẽ cảm ứng đến chư Phật, Bồ Tát trong mười phương, chư thiên long bát bộ hộ pháp, ủng hộ cho ngôi phạm vũ sớm thành tựu viên mãn. Theo lời phát nguyện của Hòa thượng viện chủ, Ngài sẽ hiến cúng chùa Bát Nhã cho GHPGVNT-



NHK làm văn phòng giáo hội, cũng là nơi tịnh tu cho chư Tôn đức Tăng Ni sau thời gian hành đạo, trước khi về cảnh Phật.

Một điều làm ai cũng hoan hỷ, hạ năm nay không có người đau ốm. Hòa thượng hóa chủ đã chuẩn bị chu đáo mời các bác sĩ, dược sĩ ban y tế chuẩn bị rất nhiều thuốc lo cho Tăng Ni khi hữu sự, nhưng không có gì xảy ra, đây cũng là việc đáng mừng.

Không những lo cho người sống mà còn thương tưởng đến vạn loại cô hồn không nơi nương tựa, siêu độ chư hương linh quá vãng đang chờ tại bốn tự, nên chiều ngày 29.6 có lễ dâng đàn chẩn tế do Hòa thượng quyền chủ tịch Từ Đàm hải ngoại làm sám chủ, ban kinh sư do chư Tăng trưởng hạ đảm trách. Buổi lễ thật trang nghiêm long trọng, nhiều phật tử tham dự mọi người đều thành kính cầu nguyện.

Cùng hoà hợp thanh tịnh tu tập và giải tán trong tinh thần thanh tịnh lục hòa, mười ngày qua nhanh chia tay nhau mỗi người về một trụ xứ để tiếp tục sứ mạng "Tác như lai sứ, hành như lai sự"; mỗi người đi một hướng, một đường khác nhau, nhưng cùng mang một chí nguyện làm cho chánh pháp mãi xương minh ở cõi ta bà.

Xin thành kính đánh lễ chư tôn trưởng lão Hòa thượng, chư thượng tọa đại đức tăng ni đã từ bi hoan hỷ chẩn tích quang lâm trường hạ Bát Nhã thanh tịnh tu tập, cùng nhất tâm cầu nguyện cho đại phật sự xây dựng già lam Bát Nhã thành tựu viên mãn. Thành kính tri ân chư thiện nam tín nữ phật tử gần xa góp phần tịnh tài tịnh vật dâng lên cúng dường mười phương chư phật và hiện tiền chư tôn thiên đức tăng ni, công sức không nhỏ trong việc hộ trì đàn tràng an cư kiết hạ chùa Bát Nhã thành tựu viên mãn.

Hạ trường đã khép lại. Những gì được học hỏi hôm nay là hành trang mang theo trên con đường phụng sự tha nhân, báo Phật ân đức. Kính chúc tất cả đều an lành trong chánh pháp Như Lai.

**Thích Nữ Giới Định**

thơ

## Vẫy Tay Chào

1—

*Bóng chiều trôi qua mau*

*Lá vàng rơi lao xao*

*Đi về ngang ngõ vắng*

*Nghe dòng đời nôn nao*

*- Ngày đổi cảnh thương đau*

*Đêm vọng tưởng trời cao*

*Đắm say bờ hư ảo*

*Trôi dạt bến trần lao*

*- Hương ngược bay chiều gió*

*Gió trôi lạc hướng nào*

*Có sang vùng tâm bão*

*Thổi tung đợt sóng trào*

*- Tháng ngày ôi! Sao mau*

*Giọt nắng chiều hanh hao*

*Chờ hoa vô thường nở*

*Biết mình về nơi nao?*

2—

*Sự về ả non cao*

*Am tranh tựa góc đào*

*Ngày đông tìm củi đốt*

*Đêm hè ngắm trăng sao*

*- Cảm cảnh sắc thanh tao*

*Đường xa khách ghé vào*

*Am tranh sự đối âm*

*Nhẹ lòng cuộc đổi trao*

*- Danh lợi trôi buộc nhau*

*Buông tay chẳng muợn nào*

*Nhục vinh chừ tan biến*

*Cánh lạng gió ngừng chao*

*- Cảm ứng đạo tâm giao*

*Thanh tịnh lý diệu màu*

*Sanh tử vẫy tay chào*

*Cát tiếng cười, vui sao!*

**KHA NGUYỆT**





# PHỤC BÁI THƯỢNG VĂN

của

**BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG  
GDPTVN**

THÀNH KÍNH TƯỜNG NIỆM  
ĐỨC ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG  
*thượng* HUYỀN *hạ* QUANG  
ĐỆ TỨ TẦNG THÔNG  
GHPGVNTN



*Sông Côn sóng cuộn,  
Đỉnh Thái mây vân;  
Bốn nghìn năm non nước lặng chuông ngân,  
Suốt nghìn dặm hoa vàng in ngân lệ,  
Rừng thông bóng ngả, chợt lênh đênh dệp cỏ  
rêu mờ,  
Canh mộng đèn lu, nghe lạnh buốt nhà Lam  
mưa rữ.  
Đường đời vinh nhục, không nhạt màu son,  
Vận nước thăng trầm, dễ mòn nẻo Đạo.  
Giữa lúc thuyền Chánh Pháp vượt ngàn thác lũ,  
Ánh Hùng Tinh lịm tắt bờ Tây;  
Đàn chim đại bơ vợ, cội Bồ Đề lá rụng.  
Chúng con toàn thể Lam viên khắp mọi miền  
thế giới,  
Từ tận cùng hải đảo xa xôi,  
Hoặc hiện tiền, hoặc xa cách,  
Hết thầy đồng quy tâm về trú xứ Nguyên Thiều,  
Đồng phủ phục dưới bóng Linh đài,  
Chỉ thành kính niệm Giác Linh xưa,  
Gia phong truyền nếp, tín nguyện túc căn.  
Giang sơn Bình Định kết thái anh hoa;  
Nhân kiệt địa linh thơm mầm Thánh chủng.  
Tuổi đồng chơn cắt ái từ thân, nhẹ gót siêu  
phương.  
Đường Bắc Nam xuyên suốt dặm trường,  
Mười bốn năm theo Thầy học đạo.  
Giữa lúc nhân tâm thế đạo ngửa nghiêng,  
Đất nước ngập tràn máu lệ,  
Quê hương nô dịch ngoại bang;  
Gió Tây điên đảo, tà thuyết hoành hành;  
Chín năm ròng lặn lội hiểm nguy, vào tù ra  
khám,*

*Mong manh chiếc áo nâu sồng mà đương cự  
cuồng phong, đương cao Chánh Lý.  
Khi đất nước qua phân, củi đậu nấu đậu,  
Mà nước sông Côn chưa cạn tình người;  
Sừng sững Trường Sơn,  
Bóng rập phương trời khói hận.  
Sân chùa nắng đỏ, đỉnh tháp sương in;  
Ánh đèn khuya soi lối cửa tùng,  
Hồn dân tộc rạng ngời Bắc đẩu.  
Ba mươi năm vật đổi sao dời,  
Bền nguyện cả dẫu lênh đênh chìm nổi.  
Cửa Thiên bồng rợn ràng khóa lợi,  
Đèn Tổ chong leo lét Tăng luân.  
Đường Bắc Nam một dải sơn hà,  
Tình nhân thế chập chờn phản phúc.  
Thị phi không đầu mối,  
Nhân nghĩa khớp dằm danh.  
Bóng xuất trần nặng trĩu gánh nhân sinh,  
Gương đạo lý phôi pha màu thế lụy.  
Người về đâu, muôn dặm thân cô,  
Cầm gậy trúc vững nền Đạo thống.  
Đi về đâu, nghìn nhà một bát,  
Quả nạp y áp ủ hương Nguyên.  
Bánh xe Hóa đạo xoay vần theo quỹ đạo Nhật  
thân,  
Bình pháp truyền đăng  
Giữ gìn lưu truyền Thánh sử.  
Nghìn năm Huyền sử, đêm âm u bởi lạc hướng  
văn minh.  
Một lớp thiêu thân, gió dập dòn theo lửa đèn hư  
huyễn.  
Đầu đường xá chợ lác nhác trẻ thơ,  
Quán rượu phòng trà quay cuồng niên thiếu.*

## TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC



*Để đưa đàn nai qua rừng an ổn,  
Tránh xa cạm bẫy yêu ma;  
Chúng con nương nhờ đức Cả, tựa bóng sân  
chùa,  
Dọn vườn Lam tiếp đãi hậu sinh,  
Lắng nước Tuệ uơm mầm chánh tín.  
Những cánh chim non đã tung bay khắp bốn  
phương trời,  
Bằng BI TRÍ DŨNG mà vượt ngàn giông bão.  
Kỳ diệu thay! Chúng sanh nghiệp cảm bất khả  
tư nghi;  
Gốc cổ thụ nghìn tầm sừng sững.  
Rời một sớm, cổng nhà Thiền chốt khóa neo  
vườn Lam,  
Đàn Oanh vũ xưa bay tứ tán.  
Từ ly loạn nghe ản tình thâm thiết,  
Lướt phong ba nên chí nguyện kiên cường.  
Trên trời cao ngự áng mây Từ,  
Cho cỏ dại vươn cao, dù nắng mưa bão táp.*

*Ô hô ai tai!  
Dòng sanh diệt sát na không đình trú,  
Cõi vô thường một thoáng sương mai.  
Bến Kim Hà rụng cánh hoa Đàm,  
Miền đất khổ nghẹn lời Di huấn.  
Kể từ đây, đường về cõi Tịnh, bóng ản hoa  
vàng;  
Lối cỏ Nguyên Thiều, rêu mờ gậy trúc.  
Biển Đông vang dậy muôn lớp sóng triều,  
Cánh hạc ngút ngàn phương trời thăm thẳm.  
Bóng Thầy lồng lộng,  
Đi về tự tại đường mây;  
Lênh đênh một chiếc thuyền Lam,  
Mù mịt ba nghìn thế giới.  
Còn đây vắng lời Thầy dạy,  
Mệnh mông bể khổ, bất khả nại hà.  
Chón Ta Bà ô trước,  
Chúng con nguyện không quản chông gai;  
Đời nhân ngã thị phi,  
Còn đức nhẫn nên sáng màu đạo nghĩa.  
Ô hô, phục vọng Giác Linh tiền.*

*(bài điệu văn này được đại diện GDPTVN đọc  
trước kim quan Đại lão Hòa thượng Thích  
Huyền Quang năm 2008)*



## LỄ ĐỘNG THỔ KHỞI CÔNG XÂY DỰNG CHÙA BÁT NHÃ SANTA ANA, CALIFORNIA, NGÀY 30.6.2012





**LỄ ĐỘNG THỔ KHỞI CÔNG XÂY DỰNG CHÙA BÁT NHÃ  
SANTA ANA, CALIFORNIA, NGÀY 30.6.2012**



Photos: Dzũng Nguyễn



# HƯƠNG TỪ LAN XA

*Thích Minh Tuệ*

Mùa Hạ là mùa Chư Tăng Ni câu hội nơi một Đạo Tràng an cư, hạn chế ngoại duyên, thúc liễm tu tập. Thời gian này, Chư Tăng Ni khắp nơi trên thế giới đang an cư ở những trú xứ thích hợp. Đây là lần đầu tiên tôi đến tham dự Trường Hạ Bát Nhã do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ tổ chức với sự hiện diện của Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội cùng với 201 Tăng Ni trên khắp đất nước Hoa Kỳ, Canada và Việt Nam đồng về an cư.

Điều đặc biệt đầu tiên là về trú xứ an cư. Chùa Bát Nhã đã dỡ ra và chuẩn bị cho công trình xây cất, tái thiết cho nên thiếu phòng ốc và các tiện nghi cần thiết cho Đại chúng an cư. Hạ tăng cơ sở thì hạn chế nhưng tâm lượng của Viện chủ, Hóa chủ Bát Nhã thì vô hạn, tạo duyên thu nhận hết những ai muốn về an cư. Tôi không biết có Đạo Tràng An Cư nào của Phật Giáo Việt Nam tại Việt Nam và Hải Ngoại với túc số trên 201 vị hay không? Khi xưa căn nhà nhỏ của cư sĩ *Duy Ma Cật* có thể chứa 84.000 tòa sư tử cao ngàn trượng là đại lượng của Bồ tát vô biên, vô chướng ngại.

Mùa an cư là thời điểm để Chư Tăng truyền trao kinh nghiệm tu học và hoằng pháp. Thật là ấn tượng và ngoài sức tưởng tượng khi chúng kiến Hòa Thượng Thiển Chủ - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ, nay đến tuổi 84, tuổi của Cha Mẹ tôi nhưng Mẹ tôi thì từ trần hơn 10 năm về trước, còn Cha tôi thì đang già bệnh nằm yên một chỗ, thể mà Hòa Thượng lại vững chãi, nhẹ nhàng, tinh tạo tham dự các thời khóa sinh hoạt an cư, Pháp Thoại, Pháp Đàm, Đạo Từ, Tác Pháp Yết Ma... Ngài cũng đi khắp các Châu lục: Canada, Châu Âu, Úc để chứng minh, tham dự các đại hội, khóa tu, chương trình Phật sự... Một đại nguyện dẫn thân cao cả, một tình thương vô bờ, một nguồn

năng lực vô tận từ nơi Ngài là thân giáo nhiệm màu để làm chỗ dựa nương, an lòng cho đại chúng tu học. Ngoài Hòa Thượng Thiển Chủ ra, còn có rất nhiều Chư Tôn Thạc Đức, Hòa Thượng, Thượng Tọa khác mà thường ngày hàng Tăng Ni Phật tử ít có điều kiện thân cận học hỏi, nay lại có phúc duyên dựa kề nhiều bóng mát Bồ Đề như vậy.

Trong thời khóa sinh hoạt Trường Hạ, mỗi ngày có 2 thời Pháp Thoại, Pháp Đàm vào lúc 9 giờ sáng và 7:30 tối. Pháp Thoại phong phú sinh động đúc kết kinh nghiệm tu học thân chứng của Chư Tôn Thạc Đức truyền trao đến hàng hậu học và hội chúng, đề tài từ cương lĩnh, tiêu chí, nội dung sinh hoạt của Giáo Hội, Duy Thức Học, cho đến giới trường, ân tình, nếp sống Thiền môn, quá trình di cư, định cư của cộng đồng người Việt, hình thành và phát triển Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, cốt tủy Nghi Lễ Phật Giáo, Giữ gìn sơ tâm xuất gia, hiểu và thương, hòa hợp, dắt dìu tu tập, Luật Tạng, Pháp Yết Ma, Bồ Tát Giới, Nghiệp Báo, Hành Trạng các bậc Kỳ Túc trong thời cận đại, Thiền tiếp xúc với sự sống, hãy nhìn đôi bàn chân và giẫm lên đất với đôi bàn chân của mình, Phương tiện và tùy duyên mang Đạo Phật vào đời... Ban Tổ Chức Trường Hạ thương tưởng và sắp xếp, tạo duyên cho hàng Phật tử tại gia theo học Phật Pháp cùng Chư Tôn Đức. Ngoài giờ Pháp Đàm đối với Tăng Ni Trường Hạ, đặc biệt còn có 3 thời Phật Pháp Vấn Đáp vào chiều thứ Bảy, sáng và chiều Chủ nhật, ngày 23, 24/06/2012. Chính tôi làm điều hợp trong buổi Tu Học Vấn Đáp đầu tiên và chúng kiến sự tận tụy, trách nhiệm chăm lo giải đáp thắc mắc, nghi vấn, nan đề trong cuộc sống với ánh sáng Phật Pháp của Chư Tôn Đức: một câu hỏi có khi lại nhận được 5-6 câu trả lời bổ sung

từ từng vị Tôn Đức. Quả thật mọi người đều thấm nhuần Pháp Hỷ sung mãn trong mùa an cư.

Đặc biệt trong mùa an cư năm nay có chương trình hội thảo sinh động do nhóm Tăng Ni trẻ phụ trách với đề tài: "*Trách nhiệm Tu Sĩ và Tương lai Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại*". Đây là dịp để hàng Tăng Ni trẻ nêu lên những tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, trở ngại, kiến nghị, dự án, chương trình... Bày thuyết trình viên đại diện hội chúng trình bày các đề tài: *Những vấn đề của chúng ta* (Thích Tâm Thành), *Xây dựng lý tưởng* (Thích Quảng Định), *Kinh nghiệm tu học và làm sao đứng vững trong xã hội Hoa Kỳ* (TN. Giới Châu), *Ngũ Thừa Phật Giáo* (Thích Thiện Tài), *Phật Giáo với Môi Trường* (Thích Quảng Văn), *Hành Trạng và Hội Nhập của Tăng Ni trên quê hương mới* (TN. Nguyên Hương), *Trách Nhiệm của Tu Sĩ và những đổi thay thích hợp cho việc duy trì và phát triển Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại* (Thích Minh Tuệ). Do thời gian giới hạn trong 10 phút và đứng trước uy lực của đại chúng, công chúng nên các thuyết trình viên chưa thể trình bày trọn vẹn và mạch lạc những điều cần thiết muốn nói. Nếu thực hiện theo cách đọc tham luận trước hội nghị hoặc power point presentation thì sẽ trình bày được nhiều hơn. Dù sao đi nữa, có được nhóm Tăng Ni trẻ, chịu đào sâu suy nghĩ và chịu đứng ra trình bày làm chất xúc tác, trợ duyên cho những người khác cùng suy tư về đề tài lớn liên quan trách nhiệm chung của mọi Tu Sĩ, nhất là tạo được các tiêu điểm thảo luận, phương hướng và quyết nghị trong Đại Hội Khoáng Đại của Giáo Hội sắp đến, hoặc tạo tiền đề cho các cuộc hội thảo có tầm vóc lớn hơn sau này, đó chính là thành tựu của đêm hội thảo. Phần sau đây là đúc kết những ý kiến và những hệ luận suy ra từ đêm hội thảo đó :

1/ **Có những thế lực, ma quân nhắm vào GHPGVNTN Hoa Kỳ** để phân hóa nội bộ, gây hoang mang, dao động, lo âu... trước những đánh phá từ thô đến tế như vậy, chúng ta có nên nhận định, hoặc phản ứng gì thích hợp không hay là chỉ nên lặng lẽ lo tu



Nhất bát thiên gia phạn..." Khất Thực - Ảnh: Hạnh Tuệ

chỉ có: "Sư tử trùng thực sư tử nhục". Đạo Pháp hưng long hay đến hồi Mạt pháp tùy thuộc Tăng Ni Phật Tử có thực học, thực tu trong Chánh Pháp Như Lai không?

3/ Muốn phát triển Phật

chính mình trên nhiều phương diện. Điều này đặc biệt có ý nghĩa cho việc cảm thông giữa các thể hệ, đào tạo Tăng tài, huấn luyện những nhân tố có thể đảm đương các vai trò trong Giáo Hội và Phật sự có tầm vóc toàn quốc Hoa Kỳ sau này. Nếu chưa cảm thông, hiểu ý nhau thì khó mà cùng nhau phối hợp chung lo Phật sự tốt đẹp được. Phật Học Viện có thể mở một nơi nào đó vùng Cali này, sẽ có nhiều vị Giáo Thọ Sư các chùa lân cận thay phiên đến giảng dạy, phụ trách lớp, cũng như có nhiều Phật tử hộ pháp đến trợ duyên cho mọi phương tiện sinh hoạt.

**5/ Về mặt trụ trì, cơ sở tự**

**viện:** Sư giả Như Lai nên mang ánh sáng Phật Pháp đến tận hang cùng ngõ hẻm cuộc sống, đến với những ai có tai và lắng lòng muốn nghe. Chư Tăng Ni nên phân thân đến khắp mọi nơi, đáp ứng nhu cầu tâm linh cộng đồng người Việt khắp các tiểu Bang và thành phố Hoa Kỳ: nơi nào cần người tu có, nơi nào khó có người tu. Sự phân bố đều đặn, dẫn thân đến với quần chúng, không từ gian lao, không nề hà khó nhọc của tu sỹ sẽ duy trì cơ sở tự viện giềng mối và ổn định niềm tin, sinh hoạt tu học của Phật tử các vùng địa phương. Với sứ mạng: "Trụ Pháp Vương gia, trì Như Lai tạng", mỗi vị trụ trì cần nỗ lực tu học, tự nâng cao nhiều phương diện: giảng pháp, quản trị, luật pháp, tâm lý, lễ hội văn hóa, Pháp môn hành trì, tu tập,...

**6/ Về mặt hoằng pháp:**

Giáo Hội tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm hoằng pháp, giảng pháp, phân chia các phái đoàn Hoằng Pháp và sắp xếp họ đến sinh hoạt gieo duyên nhiều cơ sở tự viện, nên soạn các giáo trình cho việc hoằng pháp, tổ chức bồi dưỡng, khuyến khích thi thuyết giảng, tổ chức nhiều khóa tu học để các vị giảng sư trẻ có điều kiện thực tập và mang ánh sáng Phật pháp đến quần chúng Phật tử, có những cuộc họp, hội thảo, đúc kết, đưa ra phương hướng sinh hoạt giữa các thành viên trong Ban Hoằng Pháp chứ không phải gặp gỡ ngẫu nhiên tình cờ hoặc gặp trong Đại Hội vài năm một lần.

**7/ Về mặt Nghi Lễ:** Tổng Vụ

học, hoằng pháp và các Phật sự cần thiết khác, rồi cuối cùng "thanh giả tự thanh", "bất chiến tự nhiên thành", mặc cho: "ai ngậm máu phun người thì đờ miệng mình thôi" ?

**2/ Việc căn bản đầu tiên mỗi hành giả cần làm là tinh tấn tu học, bồi dưỡng năng lực tự thân.**

Tự độ chưa xong thì làm sao có thể độ tha? Chưa biết bơi mà đi cứu người khác có thể nhận chìm cả hai. Vua Lương Võ Đế không lo nội hưởng tu tập mà chỉ lo hướng ra ngoài làm phước thiện, công quả nên Tổ Bồ Đề Đạt Ma cảnh giác: "Không có công đức", "Xa rời Bồ Đề Tâm mà làm các việc thiện thì cũng là Ma nghiệp vậy". Chàng dũng sĩ trong câu chuyện: "Cửa tùng đôi cánh gài" (TS. Nhất Hạnh) lo xuống núi, trừ tà, phá yêu, mang an lành cho dân chúng cho đến khi chàng dũng sĩ lên núi, thăm lại am cốc sư phụ, cửa tùng đã khép lại và chàng không vào được. Chàng không thể tin vào chính mình khi nhìn vào kính chiếu yêu, chàng thấy gương mặt mình biến dạng thành yêu ma. Thế nên nếu không lo tu tập mà lo nhiều Phật sự, đối duyên xúc cảnh, ứng phó bên ngoài, bận rộn không còn thời gian hành trì nữa, cuối cùng bao nhiêu tà vọng nổi lên và người đó biến chất lúc nào không hay. Một hành giả khép mình trong giới luật, tinh nghiêm hành trì, cho dù chưa làm nhiều Phật sự, nhưng sẽ có được nếp sống an lạc, giải thoát và thân-khẩu-ý giáo sẽ làm gương sáng, tạo niềm tin vững chắc cho những ai có cơ duyên hội ngộ. Trang nghiêm tự thân tức trang nghiêm Giáo Hội,

Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ thì phải **hiểu rõ những khó khăn trở ngại và những đặc tính của xã hội Hoa Kỳ**. Trước hết phải tinh tường ngôn ngữ, văn hoá, nếp sống, luật pháp Hoa Kỳ,... Vấn đề bills, nợ, bảo hiểm, mortgage, tài chánh duy trì và phát triển Già Lam, tổ chức sinh hoạt là những vấn đề lớn, đeo đuổi thử thách trọn đời người. Phật Giáo có đề cập về Ngũ Minh, Tứ Nhiếp Pháp, tu sỹ có thể bồi dưỡng nhiều khả năng phương tiện, mang hạnh Bồ Tát, hòa nhập vào dòng đời, chủ động tạo ra tài chánh và sử dụng thích đáng cho các Phật sự, hoằng Pháp lợi sanh. Nhưng phải biết đó chỉ là phương tiện và biết dừng lại ở những vị trí vừa phải. Vai trò chính của tu sỹ là chuyên sâu tu tập, giảng dạy Phật Pháp, hướng đạo đời sống tinh thần, tâm linh cho người Phật tử.

**4/ Về mặt giáo dục, bồi**

**dưỡng:** Hầu hết các tu sỹ đến được đất nước Hoa Kỳ đều trải qua các trường lớp Phật Pháp tại Việt Nam từ thấp đến cao cho nên mỗi quan tâm hàng đầu của họ bây giờ là bồi dưỡng Anh văn và kiến thức về xã hội cuộc sống Hoa Kỳ chứ không phải là Phật học. Tuy nhiên, việc học là một đại dương mênh mông không bờ bến, hơn nữa, nếu có mỗi trường Phật Học Viện, tu sỹ có thể đến ở, tu tập, sinh hoạt, truyền trao kinh nghiệm cho nhau trong một thời gian dài hạn hơn: 3 tháng, 6 tháng, 1 năm, 2 năm... Như vậy giống như Trường Hạ Bát Nhã này, không phải thời hạn chỉ có 10 ngày mà kéo dài hơn, mỗi người sẽ có điều kiện hoàn thiện



Nghi Lễ nên soạn một bộ sách Nghi Lễ bao gồm các nghi thức phổ thông, cầu an, cầu siêu, Lễ Hội Phật Giáo, Chẩn Tế,... bằng Tiếng Việt, kèm theo DVDs, CDs với giọng đọc tụng chuẩn làm mẫu gửi đến các cơ sở tự viện chùa chiền trực thuộc GHPGVNTN Hoa Kỳ. Ngay cái việc Nghi Lễ phương tiện vậy mà chưa "thống nhất" thì làm sao "thống nhất" các việc lớn hơn được? Tiếng Hán Việt có thể sử dụng trong nội bộ Hành Lễ của Tăng Ni, nhưng Nghi Lễ với tiếng thuần Việt nên áp dụng cho các Khoá Lễ quần chúng Phật tử. Có bao nhiêu người Phật tử hiểu được tiếng Hán Việt? Nếu tán tụng cho hay ho và kéo dài thời gian mà người nghe không hiểu được gì hết thì tác dụng sẽ như thế nào, khi xưa, Đức Phật có bày tụng kinh theo kiểu cách như vậy hay không?

**8/ Về mặt thông tin, truyền thông :** Tờ báo Chánh Pháp trong các năm qua thể hiện vai trò truyền bá Chánh Pháp và chuyển tải các thông tin cần thiết cho sinh hoạt Giáo Hội, tự viện, Phật giáo thế giới ,... Tu sỹ cần nên đóng góp nhiều bài viết hơn nữa cho nội dung báo Chánh Pháp, cũng như các Mạnh Thường Quân gần xa đóng góp tài chánh cho việc in ấn, bưu phẩm phát hành báo. Giáo Hội cần công bố cho biết một website chính thức của Giáo Hội và có Ban Chủ Nhiệm, Ban Biên Tập lo việc cập nhật nội dung phong phú và kịp thời. Đây là thời đại của công nghệ thông tin nên internet, báo chí, đài, tivi, DVDs, CDs đóng vai trò quan trọng cho đại chúng hay biết những gì cần thiết.

**9/ Về mặt Văn Hóa:** Tổng Vụ Văn Hóa nên quan tâm tổ chức các cuộc Hội Thảo về các bậc Cao Tăng, Danh Nhân Văn Hóa, về văn thơ nhạc Phật Giáo và tổ chức các Đặc San, Tập sách chuyên đề: Phật Đản, Vu Lan, An Cư, Tết, các chuyên đề Phật Pháp, cũng như đưa ra những nhận định và phản ứng kịp thời trước những thế lực phá hoại Phật Giáo và Giáo Hội.

**10/ Đường Hướng và Tâm**

### **Vóc của Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ:**

Thế hệ Tăng Ni trẻ cần có nhiều điều kiện học hỏi, hiểu tận tường hơn nữa về Hiến Chương GHPGVNTN, Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam Cận Đại. Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ có gì đặc thù so với Phật giáo tại Việt Nam hoặc Phật Giáo Việt Nam tại các Châu Lục? Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ làm sao có thể dung thông bao gồm các Tông Phái khác nhau và kết hợp các đặc điểm, tinh hoa Phật Giáo các nước khác như Mật Tông Tây Tạng, Zen Nhật Bản, Tổ Sư Thiền Trung Quốc, Phật Giáo Hàn Quốc, Miến Điện, Tích Lan, ... đáp ứng được nhu cầu tu học cho người thuộc nhiều sắc tộc khác nhau và cả người Mỹ bản xứ. Đặc biệt, chú tâm hướng đến việc kế thừa xứng đáng các cơ sở tự viện đã thành lập nên và các hoạt động, sinh hoạt Phật sự nơi đó, dẫn thân đến nhiều ngã đường cuộc sống: Nhà tù, trại cai nghiện, nhà dưỡng lão, trường học, lễ hội công cộng có tầm vóc tiểu bang hoặc liên bang, tổ chức gia đình Phật tử và các lớp học song ngữ cho các em gốc Việt sinh tại Hoa Kỳ,... Để có thể làm được những việc này đòi hỏi sự hòa hợp, dẫn thân, chương trình dài hạn, đan kết những tấm lòng, khối óc, bàn tay làm tốt Đạo, đẹp Đời.

Mùa an cư chủ yếu là mùa phản quang tự kỷ, nội hướng, chuyên tu. Thời khóa sinh hoạt bắt đầu từ 4:30 sáng cho đến 10 giờ đêm, trong đó có Hồ Canh tọa thiền khuya, Công Phu Sáng, kinh hành, Tụng Kinh Pháp Hoa, Trì tụng Chú Đại Bi, Hồ Canh tọa thiền tối,... Đại chúng có uy lực rất lớn, tác động đến sinh hoạt tu học và chuyển hóa tự thân mỗi hành giả. Mỗi hành giả thật khó buông lung, phóng dật, giải đãi trước nhịp sinh hoạt và quy chế an cư. "Cơm có canh, tu hành có Bạn", vai trò của môi trường, tha lực là rất lớn đối với những ai chưa đạt đến mức độ thông dong tự tại, vô nhiễm. Ngày thường nhiều người hay đau bệnh



nhưng qua 10 ngày an cư lại vui khỏe, vững vàng, tham dự đầy đủ mọi thời khóa chương trình. Hành giả thức liêm, tinh nghiêm tu tập, góp phần tạo nên một Đạo tràng an cư trang nghiêm, tốt đẹp như Tăng Đoàn thời Đức Phật và như vang vọng thường trực lời Di Giáo của Như Lai: "Các Ông hãy tự mình cố gắng, Như Lai chỉ là bậc Đạo Sư", "Hãy tinh tiến lên để giải thoát".

Nếp sống thiếu dục tri túc, an lạc ngay trong những điều kiện tiện nghi còn thiếu thốn, hình bóng chiếc y vàng thanh thoát với số lượng 201 Tăng Ni đã làm chần động vùng trời Santa Ana, Nam Cali. Phật tử rất hân hoan chờ đón cúng dường trong ngày Chủ nhật đi khất thực, bao nhiêu vị Hộ Pháp tham gia các ban ngành và phục vụ cho 10 ngày an cư không mệt mỏi, quên giờ giấc ngày đêm và ngủ lại nơi chánh điện hoặc ngay nơi làm việc. Quả nhiên, có trùng trùng duyên khởi và: "Bát cơm tín thí biết bao công, đức hạnh đầy với tự xét lòng,..." Mục kích những cảnh ấy, mỗi hành giả tâm niệm tinh cần tu học đều đáp tứ trọng ân.

Cũng trong ý nghĩa niệm tưởng Tứ Trọng Ân, 10:30 sáng **Thứ Bảy, Ngày 23 tháng 06 năm 2012**, Lễ tưởng niệm Bồ Tát Thích Quảng Đức, Truy Tấn Công Đức tứ vị Tăng Thống GHPGVNTN, tấm gương sáng chói, vì Đạo, vì Đời, sẵn sàng hy sinh vì Đạo Pháp. Lễ sống và cái chết của Quý Ngài để lại những

bài học thấm sâu vào con tim, mạch máu của bao thể hệ, thấp sáng tâm nguyên: “Con dốc lòng vì Đạo hy sinh”. Hình ảnh các bậc Thánh Tăng sẽ là nguồn động lực, nhắc nhở, hộ trì cho thể hệ chúng con sống tương ứng với Chánh Pháp cho dù phải đối diện với ma quân, nghịch cảnh, với bức bách, tử sinh vẫn giữ cho mình một tấm lòng son.

Trường Hạ Bát Nhã kết thúc vào ngày **Thứ Bảy, Ngày 30 tháng 06 năm 2012** cùng với Lễ khởi công xây dựng Chùa Bát Nhã. Ba lời phát nguyện của HT Viện Chủ Chùa Bát Nhã thể hiện lòng vô ngã vị tha, kiến lập Đạo tràng chỉ vì đáp ứng nhu cầu sinh hoạt Phật Pháp: Chùa Bát Nhã cúng dường cho Giáo Hội, đón các vị Trưởng Lão khi sắp viên tịch về Chùa Bát Nhã làm nơi an nghỉ cuối cùng, sau khi xây dựng xong, khi nào Giáo Hội cần, đặc biệt cho việc an cư kiết hạ, Giáo Hội cứ tùy nghi sử dụng cơ sở Bát Nhã. Đó quả nhiên là Phật hoan hỷ nhật khi Đạo Tràng an cư kiết hạ Bát Nhã thành tựu viên mãn,

Tăng Ni Phật tử đồng lòng tạo nên con thuyền Bát Nhã rộng lớn hơn, tiện nghi hơn để nhiều người hơn cùng nương thuyền từ Bát Nhã, qua đến bờ bên kia giải thoát an vui.

Tuy chia xa mà lòng không xa, kỷ niệm, ấn tượng, năng lực tu tập trong Trường Hạ sẽ là hành trang tâm linh cho hành giả mang đi khắp mọi nẻo đường để mang đến cho đời nhiều nội dung Phật chất. Chúng ta hẹn gặp lại nhau trong khoá Tu Bắc Mỹ lần 2, trong Đại Hội Khoáng Đại GHPGVNTN Hoa Kỳ lần II, trong mùa an cư kiết hạ năm sau tại Phật Học Viện Quốc Tế. Chúng ta mãi gặp nhau trong lý tưởng phụng sự chúng sanh, chuyển bánh xe Pháp, chuyển hoá thế giới theo hướng chân thiện mỹ, vì an lạc hạnh phúc và giải thoát cho tất cả chúng sanh. Ấm hưởng của Trường Hạ Bát Nhã mãi ngân vang trong Ta và Hương Từ Trường Hạ ngược gió khắp tung bay.

Cali, Mùa Hạ PL 2556  
**Thích Minh Tuệ**

## **CHƯƠNG TRÌNH TU HỌC ĐẠO TRÀNG THIỀU QUANG – SANTA ANA CALIFORNIA**

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngưỡng Bạch chư Tôn Đức Tăng Ni  
Kính thưa Quý hành giả, Quý Vị Phật Tử,

*Phước duyên sinh hoạt Đạo Tràng  
Học tu theo Ánh Đạo Vàng Như Lai  
Sớm chiều tinh tiến miệt mài  
Đi nhau vượt thoát ra ngoài tử sanh*

Vì có nhân duyên học tập, sinh hoạt, thường trú lâu dài tại Cali, nay Minh Tuệ tổ chức sinh hoạt thường xuyên tại Đạo Tràng Thiều Quang, hoan hỷ cung nghinh Chư Tôn Đức quang lâm chứng minh, sách tấn và những hành giả Phật tử hữu duyên cùng tham gia tu học theo các chương trình sau:

Công Phu Sáng : 6:00 am Sáng mỗi ngày.  
Công Phu Chiều : 7:00pm tối từ thứ 2 đến thứ 6.  
Khóa Sám Hối : 7:00pm đêm 14 và đêm 30 (đêm 29 nếu là tháng thiếu) mỗi tháng.  
Tụng Giới Luật : 7:30 am sáng Rằm và mồng 1 mỗi tháng.  
Hành Trì Pháp Hoa : 4:30 pm chiều thứ 7.  
Khóa Lễ Chủ Nhật : bắt đầu lúc 11:00 am sáng Chủ Nhật.

Bát Quan Trai và Phật Thất : mỗi tháng 1 lần, có lịch riêng thông báo tại Đạo Tràng.

**Thuyết Giảng : Sau mỗi thời công phu tụng niệm đều có phân chia sẻ Phật Pháp và kinh nghiệm hành trì, đặc biệt :**

**+ Phật Pháp Căn Bản : bắt đầu lúc 7:45pm đêm thứ 6**

**+ Toát Yếu Ý Nghĩa Kinh Pháp Hoa: bắt đầu lúc 5:30pm chiều thứ 7**

**+ Phật Pháp Chuyên Đề : 12:00pm trưa Chủ Nhật**

Ghi danh và sắp xếp các lớp Việt Ngữ cho trẻ em Việt sinh tại Mỹ và người nước ngoài, Lớp Anh Ngữ : cho nhu cầu việc làm, thi quốc tịch, dạy kèm giúp đỡ cho học sinh, sinh viên.

Địa chỉ sinh hoạt và liên hệ :

**2426 Bern Ln., Santa Ana, CA 92706,  
Cell : 408 724 7936**

**Email : thichdongtri@yahoo.com**

Kính chúc Quý Vị thăng hoa trong cuộc sống và tu tập, an lạc, hạnh phúc, giải thoát trong hào quang mười phương chư Phật.

Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát  
Nay Kính,

**Tỳ Kheo Thích Minh Tuệ**





# VÀI CHUYỆN NHỎ VỀ BẠCH CƯ DỊ

*Đồng Thiện*

Là một trong "Đường - Tống bát đại gia", Bạch Cư Dị là một tay cự phách về thơ ca, thi phú.

Bài "Trường hận ca", "Tỳ bà hành" ... là những áng thơ kiệt xuất, tất cả những người yêu thơ ca, văn học cổ có lẽ không ai không biết đến. Bạch Cư Dị nổi tiếng là thần đồng từ thuở nhỏ khi mới lên sáu đã biết làm thơ, hiểu thanh vận... Lớn lên làm quan cũng trải nhiều thăng trầm sóng gió. Khi thì làm Hàn Lâm học sĩ, Tả Thập Di... tại kinh đô; khi thì biếm truất ra biên địa... Là người thông minh, tài hoa... nên ông cũng không thoát khỏi căn bệnh kiêu của "thể trí biện thông"!

Có lần ông bị biếm truất về phía nam Trường Giang, khi đến trấn nhậm ông có nghe tiếng đồn về đạo hạnh của Ô Sào thiền sư, nên ông cũng tò mò muốn biết thực hư ra sao. Một hôm ông đi tìm đến nơi của ngài, thấy thiền sư ngồi trong một cái tổ ở chạc ba của cành cây. Ông bèn cất tiếng hỏi:

- Ông ngồi chi trên cây nguy hiểm vậy? té xuống là chết như chơi.

Ô Sào thiền sư nghe ông hỏi bèn trả lời:

- Chỗ ngồi của đại quan mới nguy hiểm chứ chỗ ngồi của lão tăng này chẳng có gì nguy hiểm cả!

Bạch Cư Dị nóng mặt hỏi dồn:

- Bốn quan dưới một người trên vạn người, trong tay có ngàn binh mã, thị vệ vây quanh sao ông dám nói chỗ ngồi của mỡ là nguy hiểm? ông thử nói nguy hiểm như thế nào cho ta nghe?

- Bẩm đại quan, chỗ ngồi của ngài nguy hiểm lắm! Ngài ngồi trên đầu lưỡi của trăm quan, chỉ một lời sàm tấu ở triều đình thì liệu ngài an toàn được bao lâu?

Bạch Cư Dị giật mình:

- Phải rồi, thiền sư nói đúng! Hôm nay hạ quan tôi có duyên gặp ngài ở chốn này cũng là vì lời sàm tấu

đấy. Hạ quan tôi có viết bài thơ: "Tân tinh", "Thường hoa"... có kẻ sàm tấu rằng Mẹ của hạ quan té giếng chết mà hạ quan viết thơ như thế là làm mất danh giá nho giáo... nên hạ quan tôi bị biếm truất làm Thứ Sử nơi đây! Hạ quan tôi nghe tiếng đồn thiền sư là người rất uyên thâm Phật pháp, đạo hạnh cao dày... Thiền sư có thể vì hạ quan tôi mà trả lời giúp một câu hỏi này: Phật pháp là gì?

Ô Sào thiền sư nhận biết cơ duyên có thể giáo hóa bèn trả lời:

*- Chư ác mạc tác  
Chúng thiện phụng hành  
Tự tịnh kỳ ý  
Thị chư Phật giáo.*

(Không làm điều ác  
Chỉ làm điều lành  
Tự lắng tâm ý  
Đó lời Phật dạy)

Bạch Cư Dị nghe xong

nhưngngã tánh của nhà quan vốn cao, ý lại thông minh, tài hoa xuất chúng nên họ Bạch mới nói:

- Tưởng gì chứ hóa ra Phật pháp có nhiều đó sao, như thế thì trẻ con lên ba nó cũng biết!

Ô Sào thiền sư bởi thêm một đòn nữa:

- Trẻ con lên ba cũng biết nhưng ông già tám mươi cũng chẳng làm xong!

Bạch Cư Dị cúi đầu im lặng, lẽ nào một đại

quan, một tay văn chương cự phách, một kẻ tài hoa, một tay biện bác... như vậy mà thúc thủ trước một vị thiền sư ngồi trong tổ quạ chẳng? Âu cũng là cái duyên, cái cơ may cho ông. Ông không đến nổi báng bổ Phật như Hàn Dũ... nhưng ban đầu ông quả là người "thế trí biện thông"... dần dần ông "hồi đầu"... rồi lấy hiệu là: "Hương Sơn cư sĩ". Ông còn nói với bạn đồng liêu rằng: "Lòng nơi Thích Phạn, chân chốn Lão Trang"!

*Đồng Thiện*

Thắc mắc: Có lần ông bị biếm từ Hàn Lâm Đại Học Sĩ xuống làm Tư Mã Giang Châu mà cải lương Việt Nam có vở tuồng "Áo vũ cơ hàn" trong ấy nói về Tư Mã Giang Châu, không biết có phải nói về ông chẳng?

